



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Vấn đề trong tháng

Hoa Kỳ và Việt Nam mở đầu giai đoạn quan hệ mới

Tháng 7-1995, Việt Nam đã chính thức bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ và gia nhập khối ASEAN.

Cả ASEAN lẫn Hoa Kỳ đều là những kẻ thù cũ của chế độ cộng sản Việt Nam. ASEAN đã bênh vực Việt Nam Cộng Hòa tại miền Nam chống lại chế độ cộng sản tại miền Bắc. Hoa Kỳ đã đổ ra hàng trăm tỷ USD và hy sinh 60.000 thanh niên để bảo vệ Việt Nam Cộng Hòa. Cuối cùng chế độ miền Nam đã bị Hà Nội đánh gục, và cả Hoa Kỳ lẫn ASEAN đã phải chấp nhận chế độ cộng sản tại Việt Nam.

Ngược lại Hà Nội đã từng mật sát thậm tệ khối ASEAN như là một công cụ của Hoa Kỳ, đã từng lên án Hoa Kỳ là một đế quốc xâm lược cùng hung cực ác, để rồi sau cùng đã phải cầu cạnh để được gia nhập ASEAN và hợp tác với Mỹ.

Tất cả như trở lại điểm khởi hành. Nhưng không hẳn như thế.

Giữa hai thời điểm đó là gần một nửa thế kỷ mất đi cho Việt Nam, là trên bốn triệu người thiệt mạng; chủ nghĩa cộng sản được thiết lập trên cả nước rồi bị chính những người đã bắt đất nước Việt Nam chịu đựng những thiệt hại kinh khủng để thiết lập ra nó bãi bỏ một cách không nghi lễ. Kết quả của giai đoạn này là Việt Nam trở thành một nước lạc hậu nhất trong vùng Đông Nam Á. Giai đoạn đó lại được đảng cộng sản Việt Nam coi là một thành tích vẻ vang cho phép họ nhân danh vào đó để nắm độc quyền chính trị vô thời hạn.

Chính quyền cộng sản huênh hoang là đã thắng lớn. Nhưng có những thắng lợi thật là thảm nã. Khi thảm đồ đã được trải ra để đón các quan chức Mỹ thì người ta không khỏi bùi ngùi nghĩ đến các nạn nhân của cuộc chiến tranh "chống Mỹ cứu nước". Nạn nhân nào cũng đáng thương, nhưng đáng thương nhất chắc chắn phải là khoảng hai triệu bộ đội cộng sản bỏ mình khi "chiến đấu theo ngọn cờ của Bác", để "đánh cho Mỹ cút" và "xây dựng chủ nghĩa xã hội". Ngày nay, Mỹ ở đây còn chủ nghĩa xã hội ở đâu? Họ đã chết cho cái gì? Họ đã thiệt mạng, và hàng triệu người khác đã thiệt mạng trong một cuộc chiến khốc liệt mà kết quả chỉ là để làm mất đi một cơ may hiếm có cho Việt Nam, đó là cơ may hợp tác với Hoa Kỳ.

Lúc này, khi một vận hội mới đã mở ra trong quan hệ Việt-Mỹ, chính là lúc mà chúng ta có thể nhìn một cách bình tĩnh về quá khứ để rút ra những bài học cho tương lai.

"Chống Mỹ cứu nước" chỉ có thể là một lầm lẫn tai hại, hay là một chiêu bài lừa mị. Hoa Kỳ có mặt tại Việt Nam không phải để cướp nước - chủ nghĩa thực dân hoàn toàn xa lạ với Hoa Kỳ - mà để thực hiện chủ thuyết "ngăn chặn" (containment) trong bối cảnh chiến tranh lạnh ở thời điểm đó. Ngăn chặn làn sóng cộng sản từ Trung Quốc qua Bắc Việt tràn xuống các nước phía Nam. Hoa Kỳ chỉ tìm kiếm sự hợp tác để thực hiện chủ thuyết của họ. Hoa Kỳ đến Việt Nam để ngăn chặn phong trào cộng sản chứ không phải để cướp nước, và ngược lại "chống Mỹ" cũng chỉ là để bành trướng chủ nghĩa cộng sản chứ không phải để "cứu nước". Nếu chúng ta đã khôn khéo biết hợp tác để dung hòa quyền lợi của đất nước chúng ta với quyền lợi của Hoa Kỳ thì Việt Nam đã không như ngày nay. Hợp tác với Hoa Kỳ bao giờ cũng có lợi

Trong số này

- | | |
|---|-------------------------|
| 1. <i>Vấn đề trong tháng</i> | |
| 3. <i>Chính trị quốc tế:</i> | |
| Little Boy và dân chủ | Huyền Hùng |
| 4. Quan hệ Việt-Mỹ và việc dân chủ hóa... | Vũ Quốc |
| 5. Trung Quốc biểu dương lực lượng | Nguyễn Phi Phụng |
| 6. <i>Đọc sách:</i> | |
| Những người kháng chiến cũ | Vũ Thiện Hân |
| 8. Thông Báo của PTTNDT&XDĐC | |
| 9. Họ không thể tiếp tục | Nguyễn Gia Kiểng |
| 10. So sánh ba dự án thiết lập dân chủ... | Diệp Tường Bảo |
| 13. Về yếu tố văn hóa... | Lê Minh Văn |
| 15. Ai sẽ thắng ai trong cuộc chạy đua... | Nam Long |
| 16. Đàn áp có chọn lựa | Hoàng Tự Tiến |
| 18. Diễn biến hòa bình: bước ngoặt mới? | Trần Ngọc Sơn |
| 20. Lan man chuyện nhà | Nhược Trần |
| 22. Gặp một ủy viên trung ương... | Nguyễn Anh Tuấn |
| 24. <i>Đọc sách:</i> | |
| Bộ mặt thật của Lenin | Bùi Tín |
| 26. <i>Thời sự - Tin tức</i> | |
| 31. <i>Độc giả viết</i> | |
| 32. <i>Sổ tay:</i> Phúc trình | Phù Du |

vì sức mạnh của Hoa Kỳ và nhất là vì tinh thần của Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ là quốc gia độc nhất trên thế giới, từ ngày lập quốc, không hề biết một chế độ nào khác ngoài dân chủ, không hề thử nghiệm một nếp sống nào khác ngoài tự do. Sự thành lập quốc gia Hoa Kỳ đã là cả một thiên anh hùng ca. Bốn mươi một người di dân trên chuyến tàu Mayflower, năm 1620, đã đặt nền tảng cho một quốc gia độc đáo. Từ đó lịch sử của Hoa Kỳ là một phép màu chứng minh sức mạnh vô địch của tự do, dân chủ và đa nguyên.

Vào năm 1776, khi tuyên bố độc lập, Hoa Kỳ chỉ là một vùng đất gần như hoang vu với ba triệu dân đến từ những nguồn gốc rất khác nhau với hai bàn tay trắng. Họ đã tự tìm ra với nhau đồng thuận chia sẻ một tương lai chung trong sự tôn trọng mọi khác biệt. Chỉ một thế kỷ sau, họ trở thành quốc gia tiến bộ và hùng cường nhất thế giới. Ngày nay họ vượt xa mọi quốc gia khác trên hầu hết mọi phương diện, có sức mạnh kinh tế áp đảo và một quân lực có khả năng đánh bại bất cứ một quốc gia nào hay một liên minh quân sự nào. Chúng ta hãy tưởng tượng tai họa nào sẽ đến với các dân tộc nếu sức mạnh đó không ở trong tay Hoa Kỳ mà ở trong tay bất cứ một quốc gia nào khác. Chỉ cần nhìn những gì mà các đế quốc thực dân đã làm trước đây, chỉ cần nhìn cung cách của Liên Xô trước khi sụp đổ, và chỉ cần nhìn Trung Quốc hiện nay.

Người ta thường giải thích sức mạnh của Hoa Kỳ bằng sự đóng góp liên tục của những người di dân. Nhưng những ai tìm hiểu lịch sử của Hoa Kỳ đều có thể thấy rằng sự đóng góp của những người di dân chỉ là một phần nhỏ. Một vài con số đủ chứng minh điều đó: trong gần hai thế kỷ, từ 1820 đến nay, khi dân số của Hoa Kỳ tăng từ 10 lên 260 triệu, số người di dân đã chỉ là 60 triệu. Hiện nay số người Mỹ không sinh trên đất Mỹ chỉ là 20 triệu trên một tổng số 260 triệu dân. Đại đa số những người Mỹ là con cháu của những con người đã đến lập nghiệp tại Hoa Kỳ trước ngày lập quốc. Đại bộ phận những thành tựu của Hoa Kỳ cũng là do những người đã do chính đất nước Hoa Kỳ đào tạo ra qua nhiều thế hệ.

Người ta cũng thường giải thích sức mạnh của Hoa Kỳ do lãnh thổ bao la và tài nguyên phong phú. Nhưng về tài nguyên, Hoa Kỳ còn thua xa Châu Mỹ la-tinh. Về lãnh thổ nước Brazil cũng rộng không kém Hoa Kỳ bao nhiêu. Vậy mà Hoa Kỳ hùng mạnh và phồn vinh trong khi các nước Châu Mỹ la-tinh nghèo đói và lạc hậu.

Cái gì đã làm ra sức mạnh của Hoa Kỳ chính là dân chủ.

Không phải tất cả đều tươi hồng trên đất nước Hoa Kỳ. Trong lịch sử Hoa Kỳ cũng đã có những tội ác. Đã có sự diệt chủng của các sắc dân da đỏ. Cũng đã có sự buôn bán và đầy đọa những người nô lệ da đen. Ba mươi lăm triệu công dân Mỹ vẫn còn phải sống dưới mức nghèo khổ và tại nhiều thành phố lớn nạn nghiện ngập và trộm cướp vẫn còn rất trầm trọng. Mặc dầu vậy, Hoa Kỳ vẫn tiếp tục dẫn đầu thế giới và cống hiến cho mỗi công dân những cơ hội thăng tiến phi thường. Hoa Kỳ là bằng chứng hùng hồn rằng tự do và dân chủ trong hoàn cảnh nào cũng vẫn là nền tảng lành mạnh nhất cho một quốc gia.

Hợp tác với Hoa Kỳ, các quốc gia tìm được một thị trường to lớn và những kỹ thuật hiện đại nhất. Nhưng điều quý giá nhất là họ hấp thụ được một phong cách làm việc và tinh thần dân chủ. Kinh nghiệm của các quốc gia cho thấy hợp tác với Hoa Kỳ bao giờ cũng có lợi. Trong lịch sử thế giới đã chỉ có một chế độ được Hoa Kỳ triệt để bênh vực mà vẫn bại trận và bị tiêu diệt, đó là chế độ Việt Nam Cộng Hòa, và cũng chỉ có một quốc gia đã được Hoa Kỳ tận tình giúp đỡ mà vẫn nghèo đói là Việt Nam. Chúng ta đã không biết chụp bắt những cơ hội quý báu.

Nhưng chúng ta lại sắp có một cơ hội mới. Lần này Hoa Kỳ trở lại Việt Nam với một nhận thức mới và một chiến lược mới trong một bối cảnh mới. Trong thời gian chiến tranh lạnh, ưu tiên số một của Hoa Kỳ là ngăn chặn phong trào cộng sản, vì thế Hoa Kỳ đã dung dưỡng và bao che cho nhiều chế độ độc tài chống cộng, kể cả tại miền Nam Việt Nam. Ngày nay, chủ trương của Hoa Kỳ là phát huy dân chủ và nhân quyền làm nền tảng cho bang giao quốc tế. Từ nhiều năm qua chính sách của Hoa Kỳ là triệt thoái dần dần khỏi vùng Đông Nam Á - Thái Bình Dương. Từ đầu năm nay, với việc công bố bản đúc kết chiến lược Đông Á - Thái Bình Dương hồi tháng 2-1995, Hoa Kỳ đã lấy quyết định, theo yêu cầu của các nước trong vùng, tăng cường sự hiện diện và giữ vai trò lãnh đạo về mặt an ninh trong vùng. Có lẽ không phải hoàn toàn là một sự ngẫu nhiên khi Hoa Kỳ quyết định bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam trong cùng thời điểm công bố chính sách mới tại Đông Á - Thái Bình Dương. Chọn lựa chiến lược này của Hoa Kỳ là một may mắn lớn bởi vì tình hình an ninh trong vùng càng ngày càng trở nên phức tạp do chính sách bá quyền khu vực càng ngày càng rõ rệt của Bắc Kinh. Mọi nước trong vùng đều lo âu, một cuộc chạy đua vũ trang đang diễn ra và càng ngày càng khiến cho hiểm họa xung đột lớn lên. Việt Nam là quốc gia bị đe dọa nhiều nhất vì Việt Nam tiếp giáp với Trung Quốc, chia sẻ Biển Đông với Trung Quốc, có nhiều tranh chấp về lãnh thổ và lãnh hải với Trung Quốc, và nhất là vì Việt Nam không còn sức tự vệ. Ngân sách quốc phòng của Việt Nam dù chiếm tỉ lệ lợi tức quốc gia cao nhất trong vùng chỉ bằng một phần ba ngân sách quốc phòng của Singapore, một phần tư ngân sách quốc phòng của Thái Lan.

Tuy không nói ra, ý định của Hoa Kỳ là ngăn chặn chính sách bành trướng của Trung Quốc và khuyến khích Trung Quốc chọn lựa con đường hòa bình và hợp tác. Trong ý định đó, Hoa Kỳ rất có thể sẽ sẵn sàng giúp đỡ Việt Nam trở thành cường thịnh, góp phần vào một thắng bằng có lợi cho an ninh và hòa bình. Nhưng Hoa Kỳ là một quốc gia mà công luận có vai trò quyết định. Sẽ không có một chính phủ Hoa Kỳ nào có thể giúp đỡ Việt Nam nếu tại Việt Nam vẫn còn tồn tại một chính quyền chà đạp lên những giá trị mà, ít ra trên danh nghĩa, 60.000 thanh niên Mỹ đã bỏ mình để bảo vệ. Hoa Kỳ cần Việt Nam trong chiến lược mới và vì thế sẽ làm mọi cố gắng, kể cả gây áp lực, để thúc đẩy Hà Nội chấp nhận tiến trình dân chủ hóa. Ngược lại, Hà Nội cũng rất cần sự che chở của Hoa Kỳ trước sự chèn ép của Trung Quốc nên cũng không thể bỏ ngoài tai những khuyến cáo của Hoa Kỳ. Nhưng tiết lộ gần đây cho thấy Hà Nội tỏ ra đặc biệt hăm hở tin tưởng Hoa Kỳ sẽ giúp mình chống lại Trung Quốc. Đó là một thái độ nguy hiểm vì chúng ta không có lợi gì để khiêu khích Trung Quốc, nhưng đó cũng là một chỉ dấu chứng tỏ trong trung hạn Hà Nội sẽ không thể cự tuyệt những khuyến cáo về dân chủ và nhân quyền của Hoa Kỳ. Nhìn một cách chiến lược, những vụ án chính trị thô bạo vừa diễn ra chỉ là những trận đánh rời rạc của đám hậu quân.

Cuộc chiến đã chấm dứt từ hai mươi năm rồi, chúng ta nên quay lưng lại với quá khứ và nhìn về tương lai. Việc bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ và việc Việt Nam gia nhập khối ASEAN cần được mọi người Việt Nam hoan nghênh. Cả hai biến cố đều là những tin mừng. Trong bối cảnh hiện nay, cả hai đều giúp Việt Nam thêm an ninh và đều có tác dụng thuận lợi cho cuộc vận động dân chủ. Trong một tương lai gần, đó là những cơ may cần được tận dụng để rút ngắn khoảng cách chậm trễ quá lớn của chúng ta với các nước trong vùng.

Thông Luận

Little Boy và Dân Chủ

Ngày 6-8-1945, lúc 8 giờ 15 sáng, trái bom nguyên tử đầu tiên có tên là Little Boy, nặng 4,5 tấn, được thả xuống thành phố Hiroshima, kết thúc cuộc chiến thứ hai tại mặt trận Thái Bình Dương.

Tháng 8-1995 đánh dấu 50 năm ngày dội bom nguyên tử lịch sử nói trên. Nhân dịp này, báo chí Châu Âu đã tường thuật đầy đủ chi tiết biến cố này và đã không ngớt lời lên án Hoa Kỳ.

Lời kết án gay gắt nhất là Hoa Kỳ đã dùng thành phố Hiroshima làm thí điểm cho cuộc thử bom nguyên tử với độ lớn thật sự và cho rằng không cần dội bom nguyên tử Nhật Bản cũng đâu hàng. Họ đưa ra luận chứng cho rằng trái bom nguyên tử của Hoa Kỳ lẽ ra phải dành cho Đức Quốc Xã, nhưng khi hoàn thành được vũ khí này (ngày 16-7-1945, là ngày Hoa Kỳ thử nghiệm thành công trái bom nguyên tử đầu tiên tại sa mạc Jordana del Muerto, cách thành Los Alamos 250 cây số về phía Nam) thì Hitler đã tự vẫn (30-4-1945) và quân đội Đức Quốc Xã đã đầu hàng (9-5-1945). Vào thời điểm này, Nhật Bản đã có thể xem là kiệt lực, chỉ chờ đợi Hoa Kỳ và đồng minh chấp nhận một cuộc ngưng chiến với những điều kiện cho phép Nhật Bản không mất mặt và bảo toàn được các giá trị cố hữu của văn minh Nhật Bản, là đầu hàng. Nhưng Hoa Kỳ và đồng minh, qua tuyên bố Postdam ngày 27-7-1945, đòi hỏi Nhật Bản phải đầu hàng vô điều kiện.

Ngoài ra, tổng thống Truman đã lấy quyết định dùng bom nguyên tử vì những tính toán chính trị để đối đầu với Liên Bang Xô Viết. Trước hết Hoa Kỳ muốn Nhật Bản đầu hàng càng sớm càng tốt để không cho Liên Xô nhảy vào cuộc chiến tại mặt trận Châu Á chia phần với họ tại đây, nhất là cuộc chiến tại Châu Âu đã xong, Liên Xô được hoàn toàn rảnh tay, và cuộc chiến tại Châu Á cũng đi vào giai đoạn cuối. Nhảy vào cuộc chiến (8-8-1945), Liên Xô sẽ chỉ trả một giá rẻ để có thể chia một món lợi rất lớn. Hơn nữa, cuộc dội bom nguyên tử của Hoa Kỳ trên đất Nhật là một biểu tượng cho sức mạnh vô địch của Hoa Kỳ có thể làm cho Liên Xô e dè không dám đối đầu với cường quốc nguyên tử đầu tiên trên thế giới. Tóm lại, 140.000 nạn nhân nguyên tử tại Hiroshima là những vật tế thần cho cuộc chiến tranh lạnh sau đệ nhị thế chiến.

Những bình luận gia này còn đưa thêm lập luận khác, không dính dáng đến Little Boy cả, để bênh vực Nhật Bản trong vụ tấn công Pearl Harbor ngày 8-12-1941. Họ cho rằng trước thời điểm này, Nhật Bản không liên kết với Đức Quốc Xã (Nhật Bản tuyên bố trung lập trong đệ nhị thế chiến ngày 4-9-1939, ký hiệp ước trung lập với Liên Xô ngày 13-4-1941), Nhật Bản do đó không trực tiếp đụng độ với Hoa Kỳ. Họ chỉ lợi dụng các chiến thắng của Đức Quốc Xã và thế yếu của Pháp để chiếm Bắc Kỳ. Các chiến thắng quân sự khác của Nhật Bản như xâm chiếm Mãn Châu, Mông Cổ, một phần đất của Trung Hoa, cũng như tuyên ngôn "Trật tự mới tại Đông Nam Á" ngày 3-10-1938, hoàn toàn xảy ra trước ngày thế chiến hai bùng nổ tại Châu Âu. Họ công nhận Nhật Bản chủ trương bành trướng, thực dân, chiếm đất, nhưng lúc nào cũng giữ gìn không đụng chạm đến các cường quốc Tây Âu, thực dân hay không thực dân, nhất là đối với Hoa Kỳ. Nhưng vào ngày 1-8-1941, Hoa Kỳ đã ra lệnh phong tỏa dầu hỏa đối với Nhật Bản, sau khi nước này chiếm miền Nam Đông Dương (28-7-1941), Nhật Bản cho rằng đây là một gây hấn của Hoa Kỳ, muốn hạ Nhật Bản xuống hàng một nước không còn khả năng quân sự. Chấp nhận cuộc phong tỏa dầu hỏa có nghĩa là chấp nhận đầu hàng cũng như phải từ bỏ giấc mộng

bành trướng tại Đông Á. Đối với giới tài phiệt và quân phiệt Nhật đang nắm mọi quyền hành lúc bấy giờ, đây là điều không thể nào chấp nhận được. Do đó, họ đã ra lệnh tấn công Pearl Harbor vào ngày 8-12-1941, bốn tháng sau ngày Hoa Kỳ ban bố lệnh phong tỏa. Đó là ngày Nhật Bản chính thức nhảy vào cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, đương đầu với Hoa Kỳ tại vùng biển Thái Bình Dương.

Như vậy, theo các bình luận gia này, nếu không có lệnh phong tỏa của Hoa Kỳ, có lẽ sẽ không có cuộc tấn công Pearl Harbor, Nhật Bản sẽ đứng trung lập với cuộc chiến đang xảy ra tại Châu Âu và sẽ không là thành viên thứ ba của trục Đức-Ý. Và có lẽ, Little Boy sẽ không được ném xuống Hiroshima bốn năm sau.

Kết luận của họ là Nhật Bản có trách nhiệm lớn trong những biến cố xảy ra trước 1941 và sau thời điểm này Hoa Kỳ là nước có trách nhiệm nặng nề trong cuộc chiến tại Thái Bình Dương cũng như hai cuộc dội bom nguyên tử tại Hiroshima và Nagasaki.

Nhưng các bình luận gia này quên đi hoặc cố tình quên công lao rất lớn của Hoa Kỳ tại Nhật Bản sau ngày cho thả Little Boy xuống Hiroshima. Đó là tiến trình thiết lập nền dân chủ đại nghị cho nước này một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Mười lăm ngày sau khi hoàng đế Nhật Bản tuyên bố đầu hàng (15-8-1945), tướng Mac Arthur đến Nhật với tư cách chủ tịch Bộ tư lệnh tối cao các lực lượng đồng minh, dưới quyền của Hội Đồng Đông Á, quy tụ 11 nước chiến thắng Nhật Bản (Hoa Kỳ, Liên Xô, Trung Hoa, Anh, Pháp, Úc, Tân Tây Lan, Hòa Lan, Gia Na Đại, Ấn Độ và Phi Luật Tân). Nhưng thật ra, Hoa Kỳ có quyền phủ quyết tại Hội Đồng này và tướng Mac Arthur nắm tất cả các quyền hành.

Một tháng sau khi đặt chân lên đất Nhật, Mac Arthur đưa ra một chương trình dân chủ hóa nước này với những thời điểm rõ ràng. Điều đó có nghĩa là Hoa Kỳ qua hành động của tướng Mac Arthur đã tính toán sẵn và có kế hoạch rõ ràng: quản trị và hướng dẫn đời sống chính trị tại Nhật trước khi ném bom xuống Hiroshima và Nagasaki. Các nét chính của chương trình này là: trả tự do cho 3.000 chính trị phạm (10-10-1945), thiết lập tự do ngôn luận (11-10-1945), giải tán các kết hợp đại công ty (30-10-1945), xé nhỏ đạo Shinto, bảy giờ được xem như quốc giáo tại Nhật Bản (15-12-1945), thiết lập luật Lao Động (22-12-1945), bãi bỏ nền giáo dục quốc gia cuồng tín tại các trường học (31-12-1945), tuyên bố Nhật Hoàng không phải là Thiên Hoàng, con cháu của thần thánh (1-1-1946), công bố dự án Hiến Pháp đầu tiên do Hoa Kỳ soạn thảo (13-2-1946), tổ chức tổng tuyển cử Quốc Hội (tháng 4-1946). Lần đầu tiên phụ nữ được quyền đi bầu. Đảng Tự Do và Đảng Tiến Bộ đại thắng. Đảng Xã Hội về hạng ba và Đảng Cộng Sản đánh dấu sự hiện diện của mình trên trường chính trị. Lần đầu tiên hai triệu người đã tham dự lễ Lao Động tại Tokyo (1-5-1946), thành lập hai công đoàn Sanbetsukaigi và Sodomets (tháng 8-1946). Năm sau, hai công đoàn này qui tụ được bảy triệu đoàn viên, tỷ lệ gia nhập công đoàn lên đến 50%. Ban hành luật cải cách điền địa (tháng 10-1946), luật căn bản về giáo dục (21-3-1947), tổ chức bầu cử Thượng Viện đầu tiên và tổng tuyển cử Quốc Hội lần thứ hai (tháng 4-1947), ban hành Hiến Pháp mới (3-5-1947), ban hành Dân Luật mới (1-1-1948).

Người ta trách cứ Hoa Kỳ rất nhiều, nhưng có một điều không ai chối cãi được là Dân Chủ là lý tưởng của dân tộc rất trẻ này (chỉ 200 năm văn hiến), và dân tộc Hoa Kỳ có công lớn trong việc thực hiện lý tưởng này ngay tại các nước mà ngày xưa là kẻ thù không đội trời chung. Khi tuyên bố thiết lập bang giao với Việt Nam gần đây, tổng thống Mỹ, Bill Clinton, có nói: "Cuộc thiết lập bang giao này sẽ giúp đẩy mạnh tiến trình dân chủ hóa tại Việt Nam, tương tự như hoàn cảnh của các nước Đông Âu trước đây".

Việt Nam sẽ là một Nhật Bản tương lai chăng?

Huỳnh Hùng

Quan hệ Việt-Mỹ và việc dân chủ hóa Việt Nam

Ngày 11-7-1995, tổng thống Mỹ Bill Clinton quyết định lập quan hệ đầy đủ với Việt Nam. Ngày 5 và 6-8 vừa qua, ngoại trưởng Mỹ, ông Warren Christopher đã tới Hà Nội để khánh thành tòa đại sứ mới của Mỹ. Quan hệ Việt-Mỹ trở thành bình thường như đã được dự báo trước.

Về phía Mỹ, ông Clinton có nhiều lý do để hài lòng về quyết định của mình. Đầu tiên là ông đáp ứng được đòi hỏi rất mạnh mẽ của giới công thương kỹ nghệ gia Mỹ. Giới này muốn được chính phủ Mỹ bảo đảm về các đầu tư của họ tại Việt Nam. Chiến lược cạnh tranh toàn cầu không cho phép họ bỏ rơi một thị trường gồm hơn 70 triệu người, với những tài nguyên thiên nhiên đáng kể và các đối thủ thương mại như Nhật, Đài Loan, Pháp, Anh, Úc... đã có mặt. Sau cùng, dưới con mắt của người Mỹ, Việt Nam có thể là một "tiền đồn" lý tưởng trong chiến lược trung và dài hạn nhằm ngăn chặn sự bành trướng của Trung Quốc tại Đông Nam Á. Quyết định của tổng thống Clinton là bước cuối cùng trong "lộ trình bình thường hóa theo từng giai đoạn" mà Mỹ, dưới thời tổng thống Cộng Hòa George Bush, đã đưa cho chính quyền Việt Nam từ tháng 4-1991. Sự kiện này chứng tỏ là, dù đảng Cộng Hòa hay đảng Dân Chủ cầm quyền ở Mỹ, chính sách của Mỹ đối với Việt Nam vẫn liên tục vì hoàn toàn dựa trên những quyền lợi lâu dài của Mỹ. Điều này thật bình thường và dễ hiểu. Đáng nói ở đây là việc bình thường hóa quan hệ Việt-Mỹ có lẽ đã được đại đa số người Việt trong và ngoài nước tán đồng vì phù hợp với quyền lợi trước mắt và dài hạn của nước Việt Nam.

Về phía chính phủ Việt Nam, bình thường hóa quan hệ với Mỹ là một mục tiêu ngoại giao và chiến lược ưu tiên, nhất là từ khi khối Liên Xô tan rã. Việt Nam đã làm tất cả những gì Mỹ đòi hỏi: hợp tác với Mỹ từ năm 1988 để tìm kiếm lính Mỹ bị mất tích (MIA) trong thời chiến tranh Việt Nam; chấp nhận rút quân khỏi Campuchia năm 1989; chấp nhận kế hoạch hòa bình của Liên Hiệp Quốc về Campuchia tại hội nghị Paris vào cuối năm 1991; mở đường cho những thảo luận tay đôi trong các cuộc thăm dò của các phái đoàn Mỹ, từ bán chính thức tới chính thức ở cấp cao, trong những năm 1992 và 1993 tại Việt Nam. Để đáp lại "thiện chí" đó, chính quyền Mỹ nói dần cấm vận kinh tế rồi bãi bỏ hẳn vào ngày 3-2-1994.

Bình thường hóa quan hệ với Mỹ có lợi cho dân tộc Việt Nam về hai mặt. Thứ nhất là về phát triển kinh tế, kỹ thuật nhờ ở khả năng đầu tư của tư bản Mỹ. Thứ hai là để có một lực đối trọng có tầm vóc đối với sự đe dọa quân sự của Trung Quốc. Lễ di nhiên quyền lợi của dân tộc Việt Nam chỉ có thể được bảo đảm nếu chính quyền độc tài hiện tại cũng như chính quyền dân chủ tương lai biết rút những bài học của quá khứ, mà dân tộc ta đã phải trả giá rất đắt bằng máu và nước mắt, để không đi vào những liên kết, biến Việt Nam một lần nữa thành bãi chiến trường cho các cường quốc. Điều bất hạnh cho dân tộc là phải gần 15 năm sau khi thống nhất đất nước đảng cộng sản Việt Nam mới biết bỏ "nghĩa vụ quốc tế vô sản", bỏ thái độ

ngoại giao cao ngạo và mưu đồ bành trướng trên hai nước láng giềng Lào và Campuchia để bình thường hóa quan hệ với tất cả các nước trên thế giới, và trở thành hội viên của ASEAN vào tháng 7-1995. Những sai lầm nghiêm trọng của các cấp lãnh đạo ngoan cố, bất tài, lại vẫn chỉ do dân phải gánh chịu với hậu quả là nghèo đói, lạc hậu, đạo lý xã hội xuống cấp một cách thâm và nước ta đã bị các nước trong vùng bỏ rất xa.

Về phía những người dân chủ Việt Nam ở trong và ngoài nước, việc Mỹ bỏ cấm vận năm trước và bình thường hóa quan hệ năm nay với Việt Nam có nhiều lợi điểm cần được khai thác. Đầu tiên nó làm lộ rõ hơn nữa là vấn đề tự do, dân chủ hóa đất nước là vấn đề của người Việt và giữa người Việt, nó chỉ có thể giải quyết được bằng tranh đấu chính trị. Các xu hướng chính trị cực đoan và bạo động sẽ không còn khả năng ngăn chặn sự góp sức của cộng đồng hải ngoại vào tiến trình dân chủ hóa, bình thường hóa đời sống chính trị để bảo đảm phát triển lâu dài cho đất nước.

Dân chủ sẽ thay thế được độc tài ở Việt Nam khi một số đồng đồng bào ý thức rõ được là dân chủ sẽ đem lại những gì cho cuộc sống thường ngày của họ. Phổ biến các lợi điểm và tính khả thi của dân chủ là điều cần thiết cho tiến trình dân chủ hóa. Trong hoàn cảnh mà tin tức, báo chí bị chế độ độc tài kiểm soát, bưng bít thì những quan hệ đa dạng giữa người Việt trong và ngoài nước là một cách để ý thức dân chủ được gieo mầm khắp nơi, ở trong cũng như ở ngoài đảng. Cách suy nghĩ, làm việc "tự nhiên" của người Việt hải ngoại vì đã quen với lẽ lối dân chủ ở các nước tiên tiến, có một tác động tâm lý tốt, và là một phương tiện thông tin hữu hiệu. Các điều kỳ quái, ngược đời do độc tài tùy tiện, tham nhũng và quan liêu của các cấp lãnh đạo, do đụng chạm, so sánh với nước ngoài, sẽ lộ rõ hơn và sẽ trở thành không chấp nhận được nữa với đa số. Tóm lại, càng có bang giao, hội nhập, thì xu hướng tự do, dân chủ sẽ càng dễ phát triển.

Mặt khác, việc bình thường hóa quan hệ Việt-Mỹ còn cho phép cộng đồng người Việt ở hải ngoại có nhiều điều kiện thuận tiện hơn về mặt hành chính để làm ăn, buôn bán... góp sức, góp của với đồng bào trong nước để xây dựng một xã hội dân sự tự lập, nền tảng cần thiết cho chế độ dân chủ tương lai.

Cuối cùng, trái với suy nghĩ của một thiểu số, bang giao Việt-Mỹ càng phát triển thì áp lực của dư luận Mỹ về vấn đề nhân quyền ở Việt Nam trên chính phủ Mỹ và, qua đó, trên chính quyền Việt Nam càng có cơ hội được đặt ra một cách cụ thể và mạnh mẽ hơn. Tự do, dân chủ và nhân quyền là những giá trị phổ biến mà các chính trị gia Mỹ không thể bỏ qua khi tranh cử. Vì sự cạnh tranh giữa các ứng cử viên, họ dễ và có thể bị áp lực về những vấn đề này vì quyền lợi của Mỹ ở Việt Nam, thật ra, chỉ có một tầm quan trọng giới hạn. Việt Nam cần Mỹ hơn là Mỹ cần Việt Nam. Do đó cộng đồng người Việt ở hải ngoại có thể đóng góp hữu hiệu hơn trước vào tiến trình dân chủ hóa đất nước bằng cách tranh thủ dư luận quốc tế và, bằng mọi cách, hỗ trợ tích cực những người dân chủ đang tranh đấu ở trong nước.

Ngoài những sĩ phu, chiến sĩ dân chủ và những nhà lãnh đạo tinh thần, "diễn biến hòa bình" để tự do, dân chủ hóa đất nước đòi hỏi cố gắng bình thường nhưng dài hạn của tất cả mọi người Việt. Trong giai đoạn hiện nay, vai trò của cộng đồng hải ngoại còn rất quan trọng.

Vũ Quốc

Trung Quốc biểu dương lực lượng

Chuyến công du không chính thức ở Mỹ của tổng thống Đài Loan, ông Lý Đăng Huy, hồi đầu tháng 6 không những đã làm bang giao Trung-Mỹ cực kỳ căng thẳng mà còn làm xáo động ở Thái Bình Dương và trong khu vực eo biển Trung Quốc - Đài Loan.

Trung Quốc, dưới áp lực của quân đội, đã biểu dương lực lượng hùng hậu bằng cách cho phóng nhiều hỏa tiễn liên lục địa, ngày 21-7, chỉ cách 150 km ngoài khơi của Đài Loan, và cho thí nghiệm lần thứ 43 bom nguyên tử ngầm dưới đất ở Lop Nor (Tân Cương), ngày 17-8-1995. Ngoài ra, quân đội Trung Quốc còn thông báo cho biết sẽ tiếp tục cho hải quân thao dượt ngoài khơi hai tỉnh Phúc Kiến và Chiết Giang, gần đảo Đài Loan, và chung quanh quần đảo Trường Sa.

Mục tiêu của sự biểu dương lực lượng này là để "dẫn mặt" các nhà lãnh đạo Đài Loan, nhất là ông Lý Đăng Huy, tổng thống Đài Loan, người đã từng bị Bắc Kinh lên án vì đã chủ trương đường lối độc lập của đảo với chủ thuyết "một Trung Hoa, một Đài Loan". Người ta cũng sẽ không ngạc nhiên nếu trong những ngày sắp tới, hay ít ra là cho tới tháng 3-1996, Trung Quốc sẽ còn tiếp tục hăm dọa dân chúng Đài Loan để họ không dồn phiếu cho ông Huy khi ông này ra tranh cử chức vụ tổng thống dân cử. Đối với quốc tế, nhất là đối với Mỹ, Trung Quốc cho biết "Đài Loan là một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Trung Quốc", do đó không nên "giở trò" tìm cách tách rời bằng những cuộc tiếp xúc không chính thức. Ngoài ra, Bắc Kinh cũng muốn nhấn cho các nước trong vùng Đông Nam Á biết Trung Quốc là một cường quốc quân sự trên Biển Nam Hải.

Thực ra, chung quanh các vụ này, nguồn gốc đều do ở tình hình nội bộ của Trung Quốc. Trong bối cảnh tranh quyền hiện nay ở Bắc Kinh, chưa có phe nào thắng thế trong hy vọng sẽ "thừa kế" ông Đặng Tiểu Bình, khi ông này này qua đời. Vai trò của quân đội, do đó, được đề cao và cũng nhân dịp ra mặt làm áp lực trên chính trường Trung Quốc như họ đã từng làm năm 1976 khi giúp Hoa Quốc Phong lên nắm chính quyền. Giang Trạch Dân, tổng bí thư đảng cộng sản kiêm chủ tịch nước và chủ tịch quân ủy trung ương Trung Quốc, rất cần hậu thuẫn của quân đội để củng cố địa vị "người thừa kế" chính thức nên đã cho quân đội biểu dương lực lượng.

Guồng máy thông tin của Bắc Kinh đã chiếu lại trên đài truyền hình trong hơn một tháng, từ giữa tháng 7 đến giữa tháng 8, những hình ảnh kỷ niệm 50 năm ngày Nhật Bản thất trận năm 1945, trong đó vai trò của quân đội nhân dân Trung Quốc được đề cao. Tướng Trì Hạo Điền, bộ trưởng quốc phòng, tuyên bố trong dịp kỷ niệm lần thứ 68 ngày thành lập Quân Đội Nhân Dân (1-8-1995): "Quân đội sẽ không bó tay cũng như không khước từ sử dụng vũ lực nếu những thế lực ngoại bang tiếp tục can thiệp vào nội tình Trung Quốc hầu thành lập một nước Đài Loan độc lập, hoặc chính quyền Đài Loan tìm thế làm rạn vỡ sự thống nhất nước Trung Quốc". Lời

tuyên bố này nhắm vào chính quyền Mỹ và ông Lý Đăng Huy.

Ngay sau đó, để cảnh cáo Hoa Kỳ, Bắc Kinh bắt giam ông Ngô Hồng Đạt (Harry Wu), một người Mỹ gốc Hoa xâm nhập "bất hợp pháp" vào lãnh thổ Trung Quốc, và trục xuất hai tùy viên quân sự Mỹ ở Hương Cảng với lý do làm "tình báo". Thực ra, hai vụ này chỉ là cái cớ do Bắc Kinh tạo ra để trả đũa cuộc viếng thăm Hoa Kỳ của ông Lý Đăng Huy.

Ông Ngô Hồng Đạt, một người tranh đấu cho nhân quyền, đã tố cáo chế độ "lao động cải tạo" của Trung Quốc, đã bị tù trong 19 năm tại Trung Quốc trước khi tị nạn và trở thành công dân Mỹ. Ông đã nhiều lần "ra vào" Trung Quốc điều tra chế độ lao tù tàn ác của chế độ để lên án trước dư luận quốc tế về việc chính quyền Trung Quốc bóc lột sức lao động của các tù nhân trong việc sản xuất hàng hóa xuất khẩu với giá rẻ mạt. Lần sau cùng, ông Đạt đi vào Trung Quốc, qua ngõ Kazakhstan, và bị bắt. Chính quyền Trung Quốc đưa ông Đạt về Vũ Hán giam giữ, xử 15 năm tù và trục xuất về Mỹ, ngày 24-8-1995, sau khi đã dàn xếp với Mỹ, biết chắc là phu nhân tổng thống Clinton, bà Hilary, sẽ tới tham dự Hội nghị quốc tế về Phụ Nữ ở Hoài Nhục, ngoại ô Bắc Kinh, được tổ chức đầu tháng 9-1995.

Trong nội bộ Mỹ, từ khi đảng Cộng Hòa thắng thế ở Thượng và Hạ Viện, giới hạn xoay sở (marge de manoeuvre) về ngoại giao của tổng thống Clinton cũng bị hạn chế. Nhiều tiếng nói đứng lên đòi công nhận Đài Loan như một nước tự do (Newt Gingrich, phát ngôn viên Hạ Viện), hay gởi một đại sứ Mỹ sang Tây Tạng, hoặc mời vị Phật sống, Dalai Lama, phát biểu trước Quốc Hội (Jesse Hems, chủ tịch ủy ban đối ngoại tại Thượng Viện). Các thượng nghị sĩ hoặc đại biểu quốc hội thuộc đảng Cộng Hòa cũng đòi tổng thống Clinton hủy bỏ qui chế tối huệ quốc về thương mại dành cho Bắc Kinh, viện lẽ qui chế này đã làm cán cân thương mại của Mỹ đối với Trung Quốc bị thâm hụt nặng (35 tỷ USD trong năm 1995), trong khi Bắc Kinh vẫn làm ngơ về vấn đề nhân quyền. Cũng phải nói trong việc này, tổng thống Clinton đã có thái độ quá mềm dẻo đối với Bắc Kinh. Sau khi hăm dọa ngoài miệng Bắc Kinh về những vi phạm nhân quyền, ông Clinton ban qui chế tối huệ quốc cho Bắc Kinh, tháng 6-1994, và gia hạn thêm cho năm nay mà chẳng đòi hỏi điều kiện nào. Về việc tiếp đón ông Lý Đăng Huy, ngoại trưởng Christopher giải thích với Bắc Kinh rằng Mỹ không cho phép, nhưng dưới áp lực của Quốc Hội, do phe Cộng Hòa nắm giữ, tổng thống Clinton đã phải nhượng bộ.

Về phía Đài Loan, một cuộc tổng tuyển cử, phổ thông đầu phiếu, bầu vị tổng thống dân cử lần đầu tiên sẽ được tổ chức vào tháng 3-1996 (trước đó, tổng thống do Quốc Hội bầu). Ông Lý Đăng Huy sẽ ra ứng cử và rất cần có một uy thế chính trị quốc tế để làm hậu thuẫn cho mình. Những chuyến thăm viếng "không chính thức" của các nhà lãnh đạo Đài Loan ở nhiều nước hay những cố gắng ở Liên Hiệp Quốc để Đài Loan gia nhập lại cũng nằm trong chiến dịch có tính toán này.

Kinh nghiệm cho thấy, một chế độ không do dân chúng bầu lên, cho dù có biểu dương lực lượng quân sự thật hùng hậu đi chăng nữa cũng sẽ không mang lại những hiệu quả như mong muốn trước dư luận quốc tế. Trung Quốc thường hay dùng những lá bài ngoại giao vừa có tính gây ngờ vực, vừa có tình đe dọa hòa bình thế giới để giải quyết những tranh chấp nội bộ của mình.

Nguyễn Phi Phụng

Những người kháng chiến cũ

của Đỗ Trung Hiếu

Vũ Thiện Hân

Đây là một tập sách nhỏ nhằm trả lời những vu cáo của Đảng CSVN về Câu Lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ (CLBNNKCC) và "vụ án Nguyễn Hộ". Có lẽ cũng vì phổ biến tài liệu đánh máy dài 68 trang này vào cuối tháng 3-1995, nên một lần nữa ông Đỗ Trung Hiếu lại bị bắt cùng lúc với ông Hoàng Minh Chính ngày 13-6 vừa qua (xem Thông Luận số 84, tháng 7-1995). Trước đây, vì là một thành viên tích cực trong CLBNNKCC, ông Hiếu đã bị bắt ngày 23-4-1990 tại Đà Nẵng, rồi bị biệt giam tại Tổng Nha Cảnh Sát Sài Gòn cũ hơn nửa năm và bị quản thúc tại gia hơn một năm rưỡi. Ông bị kết tội là "gián điệp" vì lúc bị bắt ông đang nói chuyện với một người Mỹ, ông Mike Morrow. Công an vu khống cho Mike Morrow là CIA để buộc tội ông Hiếu, trong khi chính Mike Morrow là phóng viên đã phát hiện ra vụ Sơn Mỹ ở Quảng Ngãi thời trước năm 1975, và đã từng được đài Hà Nội ca ngợi tên tuổi trong nhiều tháng. Lúc gặp Đỗ Trung Hiếu là lúc ông ta trở lại Việt Nam với sự thuận tình của bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch để nghiên cứu đầu tư. Từ lâu, Mike Morrow đã chuyển sang làm kinh tế nhưng vẫn giữ liên lạc với các bạn bè và thân hữu ở VN.

Tập sách được tác giả chia thành bốn phần. Ba phần đầu viết về sự hình thành, hoạt động và việc bị đàn áp của CLBNNKCC. Phần cuối cùng là bản điều trần, trong đó tác giả trình bày những suy nghĩ của mình về hiện trạng đất nước với mong muốn là để "góp một tiếng nói nhỏ trong việc tìm lối ra cho đất nước".

Trong phần đầu, về "Hình thành tổ chức", người đọc được biết thêm một thí dụ nữa về thế nào là tập trung quyền lực và lẽ lối làm việc với "ô, dù" của Đảng và nhà nước XHCN. Sự việc như sau: một số đảng viên trung và cao cấp muốn thành lập một "Hội Truyền Thống Kháng Chiến TPHCM (Thành phố Hồ Chí Minh)" vào khoảng giữa năm 1983 với những nhiệm vụ, mục tiêu không có gì đi ngược lại đường lối của Đảng cả. Mặc dầu được Mặt Trận Tổ Quốc (MTTQ) tán đồng và được ông Nguyễn Văn Linh, lúc đó là bí thư thành ủy TPHCM ủng hộ, hồ sơ xin lập hội phải đợi đến 16-5-1986 mới được ông Lê Đức Thọ, chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân thành phố (UBND) ra quyết định cho phép nhưng phải đổi tên Hội Truyền Thống Kháng Chiến thành CLBNNKCC. Điều lệ, nội qui thì phải nhấn mạnh hơn về nghĩa vụ đối với Đảng, Nhà nước và CNXH trong mọi hoạt động của câu lạc bộ. Tất cả có lẽ chỉ vì sáng kiến lập hội không từ trên đưa xuống nên toàn bộ hồ sơ, lúc đầu đưa lên chủ tịch UBND Phan Văn Khải, ông này e dè không giám quyết định, phải đưa lên Ban tham mưu của Đảng về các vấn đề quần chúng và cứ thế... cuối cùng lên tới tột đỉnh là ông Lê Đức Thọ!

"Những mặt hoạt động" của CLBNNKCC được tác giả chia làm hai giai đoạn trong phần thứ hai của tập sách. Giai đoạn đầu từ lúc thành lập ngày 16-3-1986 cho tới ngày 3-4-1988 là thời kỳ "xây dựng và phát triển tổ chức". Ngày 3-4-1988 là ngày Ban thường trực Câu Lạc Bộ quyết định thành lập Ban tư vấn chính trị do chủ nhiệm Nguyễn Hộ đứng đầu để thay đổi phương thức hoạt động. Giai đoạn tiếp sau là thời kỳ "Đấu tranh đòi Đổi Mới,

chống bảo thủ, tham nhũng". Thời kỳ này kéo dài cho đến khoảng cuối tháng 3-1990. Khi đó các ông Đỗ Trung Hiếu, Tạ Bá Tòng, Hồ Hiếu... đã bị bắt, ông Nguyễn Hộ phải rời Sài Gòn lên vùng nông thôn Sông Bé, ở ẩn tại nhà những cán bộ cũ của ông, trước khi bị bắt ngày 7-9-1990.

Người đọc được biết chỉ trong hai năm hoạt động, CLBNNKCC đã có khoảng hai mươi ngàn hội viên có thể, không những tại Sài Gòn mà còn lan đến nhiều tỉnh ở Miền Nam. Câu Lạc Bộ trở thành một thực thể "chính trị-xã hội" được tín nhiệm và ủng hộ của dân chúng. Vào đầu năm 1988, tình hình đất nước còn hết sức bi đát mặc dầu khẩu hiệu "Đổi mới" đã được đề ra từ sau đại hội VI của ĐCSVN vào năm 1986. Những người lãnh đạo CLBNNKCC thấy không thể nào chỉ giới hạn hoạt động trong các sinh hoạt có tính cách tương trợ, "hoài cổ" vì như thế không đáp ứng được yêu cầu của hội viên cũng như chờ đợi của đồng bào. Do đó vào tháng 4-1988, Ban thường trực Câu Lạc Bộ lập thêm Ban tư vấn chính trị để "tiến công kiến định vào bọn tham nhũng, quan liêu, bảo thủ trong Đảng và Nhà nước để giải thoát cho đồng bào khỏi ách kềm kẹp của bọn sâu mọt đang đục khoét quốc gia, hút máu đồng bào".

Với đường hướng mới, CLBNNKCC đã tổ chức các buổi hội thảo về các vấn đề chính trị, thời sự nóng bỏng như thảo luận công khai về "Việc cử Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng mới" thay ông Phạm Hùng vừa mất, về "Quyền tự do dân chủ của công dân và những vấn đề cấp bách khác hiện nay của xã hội", về "Tiến trình đổi mới toàn bộ các mặt", về "Tìm hiểu nguyên nhân trì trệ hiện nay trong việc Đổi Mới"... Mỗi lần thảo luận là có hàng trăm cán bộ trung, cao cấp và tướng tá, trí thức tham dự. Nhiều kiến nghị được gửi tới Ban chấp hành trung ương ĐCSVN, Quốc Hội... và được phổ biến qua báo chí. Nội dung chủ yếu của các văn kiện đó là đòi áp dụng dân chủ trong đảng, dân chủ hóa bộ máy nhà nước bằng cách chấp nhận đa nguyên, đa đảng và đổi mới toàn bộ theo nghị quyết của Đại hội VI. Đặt lại trong khung cảnh Việt Nam những năm 1988-1989, người đọc không khỏi cảm phục khí khái của những người cộng sản trung thực và trong sạch trong CLBNNKCC. Rất nhiều ý kiến cấp tiến và dân chủ đã được công khai đề xướng, đòi hỏi. Đứng trên cương vị đảng viên và dựa vào chính các tài liệu của Đảng hay do Đảng làm ra họ đã không ngần ngại phê phán Bộ chính trị, Ban bí thư và đòi tôn trọng Quốc Hội, trả lại Quốc Hội những quyền như hiến pháp đã quy định, đòi loại trừ các thành phần tham nhũng v.v... Hy vọng và mong muốn của các đảng viên thức thời ở trong CLBNNKCC là cứu nước, cứu Đảng bằng những cải tổ cơ bản, thanh lọc hàng ngũ. Tôi nghĩ vào thời điểm đó ngoài những đảng viên ở trong Câu Lạc Bộ còn có rất nhiều đảng viên trong sạch và nhiều trí thức "thiên tả" cũng hy vọng là có thể dân chủ hóa từ trong Đảng như vậy. Nhưng thực tế đã không diễn ra như họ mong muốn. Cuối năm 1989, qua Thành ủy, Đảng không cho phép ra đặc san Truyền thống kháng chiến nữa và cấm luôn các cuộc hội thảo. Không những thế đối với các đồng chí kỳ cựu cũ

nhưng bây giờ khác chính kiến, Bộ chính trị kết án "Đây là vụ chống Đảng sau Nhân Văn Giai Phẩm" và chỉ đạo cho ban chủ nhiệm đấu tranh nội bộ gạt các ông Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng ra ngoài, đồng thời giải thể các tổ chức phụ thuộc như Ban liên lạc Thanh niên Học sinh Sinh viên cựu kháng chiến v.v...

Trong phần ba của tập sách, ông Đỗ Trung Hiếu thuật lại chi tiết những mảnh lối chụp mũ, đe dọa cố hữu để loại bỏ các ông Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng. Phong trào Đổi Mới toàn diện do CLBNNKCC đề xướng bị dẹp bỏ. Những người có trách nhiệm và là linh hồn của phong trào thì, hoặc tự ý ly khai Đảng như ông Nguyễn Hộ (ngày 21-3-1990), hoặc bị Đảng khai trừ vào năm 1992 như các ông Tạ Bá Tòng, Đỗ Trung Hiếu, Hồ Hiếu và BS Đỗ Thị Văn (vợ ông Đỗ Trung Hiếu)... Nhiều người bị bắt giam hay quản thúc rồi được tha một vài năm sau theo kiểu "Nhà nước pháp quyền" của ĐCSVN, nghĩa là không có xét xử, văn bản gì cả.

Phần hai và ba của tập sách còn cho người đọc biết rõ danh sách hàng trăm đảng viên đã ký vào các kiến nghị đòi Đảng phải dân chủ hóa và thay đổi lề lối làm việc. Nhiều sự kiện được thuật lại cũng làm lộ "mặt thật" của một số cán bộ cao cấp có dính líu vào vụ CLBNNKCC. Xin trích một đoạn nói về Thượng tướng Trần Văn Trà và ông Trần Bạch Đằng: "Ông Tư Thông, Thứ trưởng Bộ giao thông vận tải của chính phủ Phạm Văn Đồng trước đây đã nêu một hình ảnh ví von, chứa nhiều ý nghĩa: Ba ông Nguyễn Hộ, Trần Văn Trà, Trần Bạch Đằng cỡi ngựa cùng đi trên một con đường. Rủi ro ngựa ông Nguyễn Hộ vấp ngã. Ông Trần Văn Trà chỉ mặt ông Nguyễn Hộ nói: Đáng đời! ông Trần Bạch Đằng thúc ngựa dẫm lên mình ông Nguyễn Hộ, vượt lên". Những phản bội đã xảy ra trong ban chủ nhiệm CLBNNKCC vì áp lực của Đảng theo tôi nghĩ, phản ảnh tình trạng thoái hóa của ĐCSVN từ lâu. Quan hệ giữa các đảng viên phần lớn dựa vào bè cánh, quyền lợi mà không vì một lý tưởng chung chẳng khác gì quan hệ giữa các thành viên một đảng mafia. Nạn nhân của tình trạng này là những đảng viên trong sạch, đã theo Đảng vì lòng yêu nước hơn là vì lý tưởng cộng sản.

Đoạn cuối trong phần ba của tập sách cho người đọc biết là mặc dầu bị đàn áp nghiêm trọng, phong trào dân chủ vẫn không ngừng phát triển. Những con người dân chủ quả cảm, đến từ nhiều cảnh ngộ khác nhau, đã liên lạc để động viên và hỗ trợ nhau, quyết tâm đóng góp vào tiến trình dân chủ hóa đất nước. Chẳng hạn những người dân chủ trong CLBNNKCC và bạn hữu "vẫn gắn bó, đùm bọc nhau, làm nhiều việc ý nghĩa". Đặc biệt là lễ tưởng niệm nhà văn Phùng Quán, tổ chức tại nhà ông Nguyễn Hộ, đã được tác giả tả lại với rất nhiều xúc động, khí khái, gây cảm động cho người đọc và làm họ muốn chia sẻ tình thân trung thực, bất khuất trước bạo lực mà các người tham dự buổi lễ đã biểu dương.

Phần cuối của tập sách là bản điều trần. Tác giả đề cập đến ba vấn đề: "Chủ nghĩa Mác-Lênin và Đảng cộng sản", "Kinh tế xã hội VN sau ngày 30-4-1975 đến nay" và cuối cùng là về "Đường lối của Đảng CSVN và thực tiễn chính trị VN".

Về việc áp dụng chủ nghĩa cộng sản, tác giả cho rằng những tư tưởng nhân bản của Mác-Engel đã trở thành chủ nghĩa Mác-Lênin với cách diễn giải của Stalin, người cầm đầu độc tài, tàn ác nhất của Đảng Cộng Sản Liên Xô và có lẽ của cả nhân loại trong thời cận đại. Từ thời đó các xã hội XHCN được tổ chức như những trại lính. Con người trong các xã hội đó biến thành "người máy" mà ông chủ là các đảng cộng sản cầm quyền. Nguyên tắc

tập trung dân chủ mà thực tế là độc tài, lại tập trung thêm nữa quyền lực vào người đứng đầu đảng. Theo ông Hiếu đó là "sức mạnh nhất thời và cũng là chỗ nhược chí tử" sẽ đưa tới "sự sụp đổ tất yếu của CS". Sau phần phê phán để dứt khoát với chủ nghĩa hoang tưởng đã làm tổn hại không biết bao nhiêu triệu xương máu của nhân loại, ông Đỗ Trung Hiếu kết luận bằng lời kêu gọi: "Nếu các vị lãnh đạo Đảng CSVN luyện tiếc, cố giữ chủ nghĩa Mác-Lênin thì cứ giữ riêng cho Đảng, đừng bắt toàn dân VN phải thực hiện cái chưa có, chưa rõ là gì. Các vị nên dừng cảm, chủ động về tư tưởng và thái độ, hòa nhập vào đại cuộc Hòa hợp hòa giải dân tộc để đem lại thật sự độc lập, tự do, hạnh phúc cho toàn dân".

Trong phần nhận xét về tình trạng kinh tế xã hội VN từ năm 1975 đến nay, tác giả đã nhắc lại đường lối kinh tế sai lầm mà Đảng đã hoạch định trong Đại Hội IV vào năm 1976. Đường lối này đã dẫn tới ba chính sách rất tai hại: cải tạo công thương nghiệp Miền Nam, cải tạo nông nghiệp và hai lần đổi tiền. Kết quả là nền kinh tế VN đã tụt dốc, lao nhanh xuống vực thẳm. Thế mà trong Đại Hội Đảng CSVN lần thứ V (1981) Đảng vẫn cho rằng "Đường lối của Đảng tuyệt đối đúng, chỉ có biện pháp thực hiện sai". Phải đợi tới Đại Hội VI, chịu ảnh hưởng của phong trào cải tổ của Liên Xô, Đảng mới chấp nhận đổi mới, mở cửa kinh tế cho tư bản ngoại quốc nhưng vẫn bóp chặt các thành phần kinh tế tư nhân trong nước. Những năm gần đây, tại những khâu mà Đảng từ bỏ áp đặt chính sách kèm kẹp kiểu xã hội chủ nghĩa thì kinh tế ở những khâu đó tăng trưởng rõ rệt. Bề mặt cuộc sống xã hội có phần dễ thở hơn trước. Nhưng theo tác giả, nếu "xem xét một cách nghiêm túc và có trách nhiệm thì nền kinh tế VN hiện nay không có căn bản và đang ở bên vực thẳm, nguy cơ đưa cả dân tộc vào ngõ cụt hiểm nghèo". Tác giả dẫn chứng ba sự kiện mà ai cũng biết. Đầu tiên là việc bán đất vô tội vạ cho tư sản nước ngoài để kiếm tiền khiến "quĩ đất ngày càng cạn, tư bản nước ngoài ngày càng chiếm lĩnh nhiều vị trí đất đai béo bở khắp VN, trở thành chủ đất VN". Người dân Việt lại đi làm thuê cho những ông chủ tư bản nước ngoài, "sống lại kiếp người nô lệ, mất nước". Thứ đến là việc "tách một bộ phận kinh tế của Nhà nước (thực chất của dân) thành tài sản riêng của Đảng", đem tài sản chung chia chác giữa một số cán bộ qua chính sách cổ phần hóa các công ty quốc doanh một cách gian trá. Cuối cùng là tình trạng "Hố ngăn cách giàu nghèo ngày càng lớn. Tệ nạn xã hội lan tràn từ thành phố đến nông thôn, trong cả nước. Nền tảng đạo đức băng hoại cùng cực. Văn hóa dân tộc bị lung lay tận gốc trước quyền lực đồng tiền". Nói một cách khác là "bóng đen Mafia chính trị, Mafia kinh tế đang đe nặng trên người dân hiền lành, lương thiện".

Đoạn cuối của phần IV và cũng là phần kết của tập sách, ông Đỗ Trung Hiếu đưa ra một số đề nghị về đổi mới chính trị nhằm giải quyết hậu quả tai hại của chính sách "độc tài, độc đảng, dùng bạo lực để xây dựng chủ nghĩa xã hội" vì dựa trên nguyên tắc chuyên chính vô sản. Đất nước lâm vào ngõ bí vì xã hội chia rẽ và đảng độc tài, độc tôn thoái hóa nghiêm trọng. Chia rẽ vì những chính sách tập trung cải tạo, phân biệt đối xử (từ từ 2 tới 12 năm những người dính líu với chế độ VNCH); đàn áp tất cả những người có ý kiến hay chính kiến khác với Đảng; phân hóa để trấn áp mọi tôn giáo. Tình trạng thoái hóa của Đảng CSVN thể hiện qua việc đảng viên "kéo bè kéo cánh thanh trừng, sát phạt nhau trong nội bộ Đảng bằng mọi thủ đoạn, biện pháp: cô lập, xuyên chuyển, cách chức, khai trừ, lao động cải tạo, tù đày

và... giết chết! Phe nào cũng nhân danh "bảo vệ cách mạng", "bảo vệ Đảng", "bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh" và "Đổi mới" để tấn công nhau."

Trong việc góp ý kiến nhằm tìm một lối ra cho đất nước ông Hiếu viết:

"Với lòng chân thành và nghiêm túc vì Dân tộc và Tổ quốc, tôi đề nghị Đảng CSVN đã tiến được một bước chấp nhận kinh tế thị trường thì nên dừng cầm sắt bỏ cái đuôi "định hướng XHCN" vô nghĩa nó đi. Đảng nên chủ động đi thẳng vào các điểm mấu chốt của đổi mới chính trị.

1. Từ bỏ chế độ độc tài toàn trị, chấp nhận chế độ dân chủ đa nguyên, xây dựng nhà nước pháp trị. Tất cả các tổ chức chính trị bình đẳng trước pháp luật.

2. Thực hiện những nhân quyền và dân quyền mà ngày 24-9-1982 chính phủ CHXHCNVN đã tham gia ký kết để thực hiện hai công ước quốc tế trên. Trong tình hình VN hiện nay, phải đặc biệt quan tâm:

- Tự do tư tưởng, tự do hoạt động chính trị. Trả tự do vô điều kiện tất cả tù nhân chính trị.

- Tự do hoạt động tôn giáo. Trả tự do vô điều kiện tất cả các nhà tu hành đang bị bắt, đang bị giam giữ.

- Tự do báo chí. Tư nhân và các đoàn thể xã hội đều được ra báo.

- Tự do kinh doanh. Tất cả các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật. Công nhận quyền tư hữu.

3. Trong năm 1995 tổ chức hội nghị hòa hợp hòa giải dân tộc.

- Đảng CSVN nên chủ động khởi xướng và cử một ủy viên Bộ chính trị cùng với những tổ chức và cá nhân tiêu biểu để lập Ban tổ chức hội nghị hòa hợp hòa giải dân tộc.

- Ban tổ chức thống nhất nội dung và tiêu chuẩn số lượng đại biểu tham dự hội nghị và chủ trì hội nghị.

- Hội nghị sẽ qui định những nguyên tắc điều hành quốc gia trong giai đoạn chuyển tiếp. Cử ủy ban lãnh đạo quốc gia lâm thời.

- Ủy ban lãnh đạo quốc gia lâm thời tổ chức bầu cử quốc hội. Quốc hội soạn thảo Hiến pháp và tổ chức toàn dân trực tiếp bầu cử nguyên thủ quốc gia.

4. Suốt thời gian từ Hội nghị Hòa hợp hòa giải dân tộc đến bầu cử nguyên thủ quốc gia, quân đội, công an và bộ máy hành chính được giữ nguyên và có nhiệm vụ gìn giữ an ninh trật tự và biên thùy tổ quốc, điều hành các hoạt động bình thường của đời sống xã hội. Quân đội, công an không đứng về phe nào, độc lập, đặt quyền lợi Dân tộc và Tổ quốc lên trên hết."

Tóm lại, ông Hiếu đề nghị Đảng CSVN chủ động thực hiện đúng đắn Hòa hợp hòa giải dân tộc để tiến tới thể chế dân chủ đa nguyên và xây dựng một nhà nước pháp trị. Trên đây là một tiến trình dựa trên giả thuyết là Đảng CSVN chịu đặt quyền lợi của dân tộc trên quyền lợi Đảng và có ý muốn ra khỏi ngõ bí độc tôn, độc tài hiện tại.

Tóm lược trong khuôn khổ một bài báo để giới thiệu một tập sách hồi ký và lý luận chính trị là một công việc không dễ, chúng tôi đã cố gắng phản ánh trung thực những ý kiến của tác giả nhưng chắc là khó tránh khỏi những thiếu sót do cảm nhận chủ quan của người đọc, xin tác giả và độc giả lượng tình thứ lỗi.

Vũ Thiện Hân

Thông báo

Văn phòng Đại diện toàn quyền hải ngoại Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ xin trân trọng thông báo để quý vị đồng hương trong và ngoài nước được rõ:

Sau gần hai năm bị bắt giữ và giam cầm trái phép tại các khám đường ở Sài Gòn, quý vị lãnh đạo và các thành viên sau đây của PTTNDT&XDĐC và Liên Minh Dân Chủ Việt Nam đã bị nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam mang ra xử tại tòa án Sài Gòn vào hai ngày 11 và 12 tháng 8 năm 1995.

1. Giáo sư Nguyễn Đình Huy, chủ tịch PTTNDT&XDĐC, bị bắt ngày 17-11-1993 và đã bị xử 15 năm tù.

2. Tiến sĩ Phạm Tường, phó chủ tịch PTTNDT&XDĐC, bị bắt ngày 17-11-1993, bị xử 14 năm tù.

3. Cựu dân biểu Nguyễn Ngọc Tân, tức Phạm Thái, phó chủ tịch PTTNDT&XDĐC, bị bắt ngày 11-2-1995, bị xử 15 năm tù.

4. Giáo sư Đồng Tuy, phó chủ tịch PTTNDT&XDĐC, bị bắt ngày 11-2-1995, bị xử 11 năm tù.

5. Ông Bùi Kim Đính, tức nhà văn Trần Thúc Vũ, tổng thư ký PTTNDT&XDĐC, bị bắt ngày 11-11-1993, bị xử 12 năm tù.

6. Ông Nguyễn Tấn Trí, thành viên LMDCVN tại Hoa Kỳ, bị bắt ngày 12-11-1993, bị xử 7 năm tù.

7. Ông Trần Quang Liêm, thành viên PTTNDT&XDĐC, bị bắt ngày 12-11-1993, bị xử 4 năm tù.

8. Ông Nguyễn Văn Châu, thành viên PTTNDT&XDĐC, bị bắt ngày 11-2-1993, bị xử 4 năm tù.

9. Ông Nguyễn Văn Biên, thành viên PTTNDT&XDĐC, bị bắt ngày 11-2-1993, bị xử 8 năm tù.

Hai ông Nguyễn Tấn Trí và Trần Quang Liêm từ Mỹ về Việt Nam vào đầu tháng 11-1993 để giúp Phong Trào tổ chức cuộc "Hội thảo phát triển Việt Nam", dự trừ tổ chức tại Sài Gòn vào ngày 27-11-1993.

Tội trạng do cộng sản Việt Nam nêu ra là quý vị nói trên đã cho phổ biến bản Tuyên ngôn và Cương lĩnh của PTTNDT&XDĐC vào ngày 16-7-1992 và đã làm nhiều hành động khác nhằm cổ vũ sự lật đổ chánh quyền cộng sản tại Việt Nam. Tuy nhiên, đây chỉ là những sự nguy hiểm do cộng sản đưa ra để đàn áp những người yêu nước bị họ kết tội và cũng nhằm mục tiêu giải thể PTTNDT&XDĐC bằng bạo lực.

Từ khi được thành lập đến nay trên ba năm, PTTNDT&XDĐC luôn luôn kêu gọi đảng cộng sản Việt Nam thay đổi chánh trị, song song với sự thay đổi kinh tế theo phương thức thị trường tự do do họ chủ trương, trong đó PTTNDT&XDĐC cổ vũ sự đấu tranh ôn hòa theo tiến trình dân chủ để phù hợp với nguyện vọng của nhân dân Việt Nam trong và ngoài nước và cũng để quốc tế giúp đỡ và hỗ trợ. Thế nhưng đảng cộng sản Việt Nam tiếp tục dùng bạo lực để đàn áp những người yêu nước. Họ không chịu giác ngộ trước quyền lợi tối thượng của nhân dân Việt Nam. Điều này đã chứng tỏ đảng cộng sản Việt Nam ngày càng lo sợ trước sức mạnh của diễn tiến hòa bình và uy tín ngày càng lên cao của PTTNDT&XDĐC.

Các đại diện PTTNDT&XDĐC trên toàn thế giới đang nỗ lực vận động các tổ chức quốc tế như Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do, các quốc gia có người Việt Nam định

(xem tiếp trang 12)

Họ không thể tiếp tục

*C'est aussi la faute de ces choses qui ne sont pas trop solides, il est trop tentant de les secouer un peu pour voir ce qui arriverait.
"Cũng tại những cái không vững chắc, làm người ta ngứa ngáy muốn xô đẩy chúng xem sao".*

Paul Claudel

Đúng vào lúc mà một hy vọng vừa xuất hiện, với việc Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ và chính thức gia nhập ASEAN, thì một loạt biện pháp đàn áp chính trị thô bạo diễn ra, thách thức dư luận Việt Nam và thế giới.

Tiếp theo vụ bắt giam hai ông Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu là hai phiên tòa xử các vị lãnh đạo Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ và các vị lãnh đạo tinh thần của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Tệ hơn các vụ án chính trị trước đây đối với Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế, các phiên tòa đã được xử kín, xử vội vã, xử qua loa, xử có lệ để áp đặt những bản án đã được quyết định từ trước.

Các nạn nhân đều là những con người ôn hòa. Họ đều muốn dân tộc này quên đi hận thù để hòa giải với nhau và bắt tay nhau xây dựng một tương lai dân chủ chung trong đó mọi người đều có chỗ đứng và tiếng nói. Chỉ có thể, nhưng trong hai mươi năm xã hội chủ nghĩa Nguyễn Đình Huy, Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế đã phải ngồi tù 18 năm, Phạm Thái 15 năm, Quảng Độ bị đày đọa đã man trên 10 năm, và tất cả chỉ vừa bắt đầu những án tù nặng nề mới.

Thô bạo? Có những lúc mà mọi ngôn ngữ đều bất lực. Một lần nữa, nhưng trơ trên hơn, công lý đã được trắng trợn đem dùng làm dụng cụ khủng bố.

Các ông Nguyễn Đình Huy, Phạm Thái, Đồng Tuy... của PTTNDT& XDDC đã chỉ kêu gọi xóa bỏ hận thù, hòa hợp dân tộc và đã chỉ công bố ý định tổ chức một cách chính thức trong khuôn khổ luật pháp hiện hành một hội thảo về phát triển Việt Nam. Họ bị kết tội "âm mưu lật đổ chính quyền". Không biết lập luận của chính quyền cộng sản Việt Nam ra sao, nhưng nếu như thế mà cũng có thể lật đổ chính quyền thì phải nói chính quyền này đã quá chao đảo, chắc chắn sẽ sụp đổ và sẽ sụp đổ sớm. Chính quyền cộng sản muốn phô trương sự cứng rắn, họ chỉ thú nhận sự yếu nhược. Kết án các nhà tu hành về tội phá hoại trật tự an ninh chỉ làm cho cái "trật tự an ninh" của nhà nước trở thành thô bỉ. Không khác gì kẻ cướp trắng tráo kết tội nạn nhân là lưu manh.

Chắc chắn là chính quyền cộng sản muốn hung bạo. Nhưng không phải ai muốn hung bạo cũng có thể hung bạo. Muốn hung bạo mà không sụp đổ ít nhất cũng phải nhân danh cứu cánh nào đó. Cứu cánh do lòng tin thực sự hay cứu cánh dùng làm chiêu bài, nhưng phải có cứu cánh. Robespierre, nhà vô địch khủng bố, đã nhận định khủng bố mà không có lý tưởng chỉ là độc hại.

Lenin, Stalin và Mao đã có thể hành quyết cả triệu người, đày đọa và làm thiệt mạng hàng chục triệu người khác mà vẫn được nhiều người, kể cả nhiều trí thức lỗi lạc, ủng hộ vì lúc đó chủ nghĩa cộng sản còn là một lý tưởng. Đảng cộng sản Việt Nam đã có thể thủ tiêu hàng ngàn người yêu nước, đã có thể hành hạ nhóm Nhân Văn Giai Phẩm, nhóm "Xét lại chống đảng", đã có thể hạ sát hàng trăm ngàn nạn nhân trong "Cải Cách Ruộng Đất" mà vẫn được hỗ trợ để tiến hành hai cuộc chiến cam go bởi vì lúc đó giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội còn là những chiêu bài có sức thu hút. Ngày nay đảng cộng sản còn có thể nhân danh cái gì? Chủ nghĩa cộng sản, đứng ra là chủ nghĩa Stalin, mà họ theo đuổi đã bị hoàn toàn lộ bịch hóa, đến độ chính họ cũng phải ngượng miệng khi gọi tên. Họ không thể hung bạo

được nữa.

Họ cũng không còn khả năng để thực hiện sự hung bạo. Sinh hoạt kinh tế thị trường đã thay đổi xã hội Việt Nam. Người dân không còn lệ thuộc kinh tế vào nhà nước, không cần nhà nước và không sợ nhà nước nữa. Trong sinh hoạt kinh tế thị trường, một phần quyền lực đã lọt vào tay những người có tiền. Những người có tiền dù là tư bản nhỏ vẫn hành động theo lợi nhuận chứ không theo đường lối của đảng. Đảng cộng sản không thể toàn trị khi giấc mơ của đa số đảng viên là được một chỗ làm trong các hãng tư. Hoạt động của xã hội dân sự đã đạt tới một cường độ mà guồng máy công an không còn khống chế như ý muốn được nữa. Nếu quả thực muốn cấm hẳn sự giao lưu của những ý kiến dân chủ thì phải cấm người Việt về thăm nhà, phải đóng cửa các trường học, cấm các quán cà-phê, tái lập giấy đi đường, cắt hàng ngàn đường điện thoại, tịch thu hàng ngàn máy Fax, photocopy và PC, phải kiểm duyệt hàng chục ngàn thư từ mỗi ngày. Họ không làm được.

Và lại, bỏ tù thêm vài chục người có tác dụng gì ngoại trừ chuốc lấy sự thù ghét khi cần phải bỏ tù hàng triệu người? Quảng Độ, Huyền Quang, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Phạm Thái, Nguyễn Đình Huy, Đỗ Trung Hiếu, Nguyễn Hộ chỉ là những người đầu tiên trong số hàng triệu người cùng chia sẻ công khai một lập trường. Diệt một vài con én đầu đàn không thể ngăn chặn được mùa xuân đang tới.

Họ cũng không có thể chính trị để tiếp tục chính sách khủng bố. Đường lối xuống nước làm đàn em Trung Quốc đã phá sản, Hà Nội chỉ còn một chọn lựa là dựa vào Hoa Kỳ để đương đầu với sự chèn ép ngày càng nhức nhối của Bắc Kinh. Họ không những không giấu giếm mà còn thôi thúc Hoa Kỳ giúp họ trong chọn lựa này. Trong cái thế đó, họ không thể tiếp tục thách đố chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ bằng những vụ án chính trị thô bạo.

"Cứu cánh biện minh cho phương tiện" là triết lý của những tập đoàn cầm quyền ma giáo. Nhưng đảng cộng sản cũng không còn cứu cánh nào để biện minh cho phương tiện, họ cũng không có phương tiện, và lại ở trong một thế chính trị không cho phép tiếp tục sự hung bạo. Khủng bố khi có thể khủng bố còn là một chính sách. Khủng bố khi không thể khủng bố chỉ là một sự đại dột. Đối lập dân chủ hiện nay tuy chưa thể gọi là mạnh nhưng cũng không thể dập tắt được nữa. Nó sẽ chỉ gia tăng sức mạnh. Càng đàn áp chính quyền cộng sản càng chứng tỏ họ không đàn áp nổi và càng kích động phong trào dân chủ bùng lên. Không có gì hiểm nghèo hơn cho một chế độ bằng chứng tỏ cùng một lúc sự bạo ngược và sự bất lực.

Không lẽ những người lãnh đạo đảng cộng sản lại không thấy được điều đó. Những vụ án chính trị này có thể chỉ là một sự gia tăng khủng bố mù quáng, nhưng cũng có thể là bước đầu của một giải pháp: xử nhanh để thanh toán gấp các vụ còn dây dưa, rồi ăn xả, trả tự do cho các nạn nhân mà không mất mặt.

Nhưng trong mọi trường hợp, chính sách đàn áp sẽ không thể tiếp tục. Dân chủ sẽ thắng. Những nạn nhân của những vụ án chính trị thô bạo ngày hôm nay sẽ được ghi ơn như những người đã dùng cảm hy sinh để làm tăng vận tốc một tiến trình dân chủ hóa mà đất nước rất cần và mọi người Việt Nam khao khát.

Nguyễn Gia Kiểng

So sánh ba dự án

THIẾT LẬP DÂN CHỦ TẠI VIỆT NAM

Diệp Tường Bảo

Đa số quần chúng cũng như tầng lớp chính trị thường công nhận hòa giải dân tộc là việc cần thiết trước khi cảm nhận tinh thần ấy. Do đó, đề xướng một giải pháp xóa bỏ hận thù để thiết lập dân chủ là một công việc đầy rủi ro. Trong tình trạng mà hầu như tất cả nghi kỵ vẫn còn tồn tại, những kẻ bạo dạn đảm trách nhiệm vụ này sẽ phải chờ đợi nhiều dả kích, chủ yếu là họ đưa ra những phương pháp quá thuận lợi cho đối phương. Vì thế mà theo những gì tác giả của bài này biết, tới giờ chúng ta chỉ có trong tay ba ý kiến để thảo luận: theo thứ tự xuất hiện, đó là "Góp ý về một lộ trình thiết lập dân chủ" của Nguyễn Gia Kiểng (Thông Luận, 1-92), "Kế hoạch dân chủ hóa Việt Nam" của Stephen B. Young (Tự do Dân bản, 12-93) và "Một giải pháp hòa giải và hòa hợp dân tộc" của Nguyễn Hộ (Thông Luận, 7&8-95)*. Sau đây là một nghiên cứu so sánh ba dự án nêu trên, quanh ba điểm chính là những phương cách thực thi hòa giải dân tộc, các phương thức tuyển chọn đối tượng của Đảng Cộng sản (ĐCS) và bản chất của những cuộc bầu cử đa nguyên đầu tiên.

Các dự án dân chủ hóa Việt Nam (trích)

□ "Lộ trình thiết lập dân chủ" của Nguyễn Gia Kiểng qua bốn giai đoạn.

- Khởi đầu giai đoạn 1 (khoảng sáu tháng), ĐCS Việt Nam chính thức chấp nhận đa nguyên chính trị. Ngay sau đó các chính đảng tự do hoạt động. Sau thời gian sáu tháng, ĐCS tự ý lựa chọn những người đối thoại trong số các chính đảng có tầm vóc bằng lòng đối thoại.

- Trong giai đoạn 2 (từ sáu tháng tới một năm), ĐCS và các đối thoại thành lập một chính phủ hòa giải hòa hợp dân tộc, có nhiệm vụ:

a) ban hành một hiến ước lâm thời để thay thế hiến pháp hiện hữu;

b) thảo luận một dự án hiến pháp mới;

c) đưa ra một đạo luật hòa giải hòa hợp dân tộc cho trưng cầu dân ý;

d) qui định thể thức bầu cử quốc hội lập hiến.

- Giai đoạn 3 (ba tháng) là bầu quốc hội lập hiến. Tất cả chính đảng nào muốn tham gia vào cuộc bầu cử phải cam kết tôn trọng đạo luật về hòa giải và hòa hợp dân tộc. Một hội đồng bầu cử, gồm có những người đại diện các chính đảng tham gia bầu cử, được thành lập với nhiều thẩm quyền để kiểm soát sự lương thiện của cuộc bầu cử.

- Giai đoạn 4 (từ một đến hai năm) là việc hình thành dân chủ: công việc thứ nhất của quốc hội lập hiến là thay đổi chính phủ (chính phủ mới có thể là chính phủ cũ được tiếp tục). Sau đó quốc hội lập hiến lựa chọn dự án hiến pháp sẽ được thảo luận: đó có thể là dự án do chính phủ hòa hợp hòa giải soạn thảo, hoặc là dựa án của một liên minh chiếm đa số tại quốc hội lập hiến. Sau khi hiến pháp được thông qua, quốc hội lập hiến xúc tiến việc thành lập các định chế. Cuối cùng quốc hội lập hiến có thể lựa chọn tự giải tán hoặc biến thành quốc hội lập pháp.

□ "Kế hoạch dân chủ hóa" của Stephen B. Young gồm sáu bước.

- Bước 1 (7-91 đến 10-92): Những người Việt Nam không cộng sản chấp nhận một chính sách khoan hồng đối lại sự đối thoại với Bộ Chính trị của ĐCS Việt Nam.

- Bước 2 (12-92 đến 4-93): Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ (PTTNDT&XDĐC) được thành lập và được coi như người đối thoại ưu tiên của Bộ Chính trị.

- Bước 3 (6-93 đến 12-93):

a) Tổ chức những hội thảo về những trở ngại kinh tế và xã hội Việt Nam. Tất cả người Việt ôn hòa được quyền tham gia.

b) Thành lập những tổ chức tôn giáo phi chính trị.

c) Thành lập những câu lạc bộ gồm các khuynh hướng chính trị ôn hòa. Những câu lạc bộ không là chính đảng.

- Bước 4 (1994):

a) Bầu cử chính quyền xã ấp; ứng cử viên là thành viên của PTTNDT&XDĐC và các câu lạc bộ do Mặt trận Tổ quốc đỡ đầu.

b) Viên chức công an rút khỏi ĐCS.

c) Một phần tư nội các dành cho những thành phần không cộng sản.

d) Các cơ sở quốc doanh được tư hữu hóa.

- Bước 5 (1995-1997):

a) Bầu cử quốc hội với ứng cử viên là thành viên của PTTNDT&XDĐC và các câu lạc bộ do Mặt trận Tổ quốc đỡ đầu.

b) Tất cả sĩ quan quân đội và thẩm phán rút khỏi Đảng.

c) Tự do tôn giáo và báo chí ngoại trừ những vi phạm đến an ninh quốc gia và kết hợp xã hội.

d) Cung cấp hưu bổng cho những người đã chống Pháo trong hàng ngũ Việt Minh vì độc lập quốc gia. Tất cả những người này rút khỏi chính phủ và ĐCS.

- Bước 6 (1997):

a) Sửa đổi hiến pháp để thiết lập đa nguyên chính trị, đặc biệt là việc bãi bỏ nền độc đảng; PTTNDT&XDĐC và các câu lạc bộ trở thành những chính đảng.

b) Các ứng cử viên không còn phải do Mặt trận Tổ quốc giới thiệu.

c) Những vụ án về chính trị do công an đảm trách được xem lại bởi hệ thống pháp lý.

□ "Phương pháp hòa giải và hòa hợp dân tộc" của Nguyễn Hộ chia ra làm sáu phần.

1- Thành lập một Ban Vận động Hòa giải Hòa hợp Dân tộc có phận sự:

a) tiếp xúc giữa các đối tượng có liên quan;

b) mở hội thảo, hội nghị hòa giải, hòa hợp dân tộc;

c) mở Đại hội hòa giải hòa hợp dân tộc.

2- Thực hiện các quyền công dân: tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, mít tinh, v.v...

3- Thành lập Ủy ban Hòa giải và hòa hợp dân tộc có nhiệm vụ lãnh đạo quốc gia qua bộ máy Nhà nước hiện hành.

4- Xây dựng, dự thảo Cương lĩnh Hòa giải và Hòa hợp Dân

tộc.

5- Bầu cử tự do quốc hội dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc.

6- Xây dựng dự thảo hiến pháp mới.

Những ý kiến nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc hòa giải dân tộc

Về những điều kiện phải có để khởi đầu quá trình dân chủ hóa Việt Nam, chúng ta nhận xét sự đồng thuận giữa hai tác giả họ Nguyễn. Cả hai coi sự cởi mở tức khắc và toàn bộ của đời sống chính trị như nền tảng cho việc thiết lập dân chủ tại nước ta. Ông Hộ đặt "hòa giải trên cơ sở dân chủ, bình đẳng" trong khi ông Kiểng đòi hỏi ngay trong giai đoạn khởi đầu, "các chính đảng được tự do hoạt động công khai". Hai ông còn đồng ý trên việc chính thức hóa sự hòa giải dân tộc bằng một văn kiện, dù rằng ông Hộ chỉ dành cho nó giá trị của một "cương lĩnh" trong khi ông Kiểng muốn cho nó trọng lượng của "một đạo luật" đưa ra "trung cầu dân ý". Nếu có, sự khác biệt giữa hai nhà chính trị chỉ nằm trên những cử chỉ biểu tượng mà hai tác giả cho rằng cần phải có để hàn gắn những đổ vỡ. Ông Hộ yêu cầu DCS "sám hối" để "làm tan biến nhanh chóng bao nỗi u buồn, đau khổ, uất hận". Ông cho rằng "trong điều kiện hoàn toàn mới của đất nước", đó là việc DCS phải làm nếu không muốn "bị gạt ra và bị trả thù". Đến từ một người đã tham dự hai cuộc chiến 1945-1954 và 1955-1975, phát biểu này chúng tôi cảm thấy phi thường. Vì thế, "giải pháp" của Nguyễn Hộ không chỉ là một dự án chính trị mà còn là một tiếng gọi đến từ con tim và lương tâm của một người thấy lý tưởng đấu tranh của mình đang bị chế độ đương quyền làm biến chất. Mặt khác, tôi cũng phải nêu việc sử dụng một số danh từ bất ổn trong bài viết: khi tác giả gọi cuộc chiến 1955-1975 là "kháng chiến chống Mỹ", một số người thuộc chế độ Việt Nam Cộng hòa có thể hiểu rằng ông vẫn coi họ là "thành phần ngụy". Theo tôi, Nguyễn Hộ đã tiến một đoạn quá xa trên con đường "hòa giải và hòa hợp dân tộc" để còn phải quyền luyện với những danh từ thuộc ngôn ngữ tuyên truyền.

Có thể sự xung đột trực diện với phe hữu cực đoan là nguyên nhân làm ông Kiểng dường như quan tâm ưu tiên đến thái độ những thành phần không cộng sản sẽ có: ông muốn những người này dành "những bảo đảm pháp lý chắc chắn cho cán bộ đảng viên cộng sản và những người làm việc trong guồng máy nhà nước cộng sản". Ông chỉ đặt "việc phục hồi danh dự và bồi thường thiệt hại" trong khuôn khổ tổng quát của một đạo luật. Tuy nhiên, gần đây trong bài "Một cách nhìn về cuộc chiến" (Thông Luận 6-95), ông đã đưa ra ý kiến "tổ quốc Việt Nam phải ăn năn". Nếu chúng ta kết hợp tuyên bố này với nội dung của "Dự án Chính trị Dân chủ Đa nguyên" (Phong trào Dân chủ Đa nguyên, 2-2-92) mà ông Kiểng là một trong những tác giả, chúng ta hiểu "tổ quốc" ở đây, có nghĩa là "nhà nước nhân danh sự liên tục quốc gia, nhận lỗi về những sai lầm trong quá khứ [...] dù ở trong hàng ngũ nào và trong giai đoạn nào".

Khác với ông Kiểng và ông Hộ, ông Young không nghĩ rằng việc tái lập hoàn toàn những quyền công dân và tự do chính trị là điều kiện bắt buộc để khởi đầu quá trình dân chủ Việt Nam. Ông chỉ đặt vấn đề "tự do tôn giáo và báo chí" vào bước 5 của kế hoạch của ông nhưng đồng thời ông lập tức giới hạn chúng nó bởi những khái niệm liên quan đến "an ninh quốc gia và kết hợp xã hội", những luận điệu quả thật không xa lạ đối với chế độ hiện tại. Cụm từ "chính trị đa nguyên" chỉ xuất hiện trong đoạn cuối: trong suốt tiến trình mà ông dự kiến, các khuynh hướng chính trị phải sinh hoạt trong khuôn khổ của những "câu lạc bộ". Ý kiến của ông

Young không chỉ là "tạo lối thoát cho DCS" theo lời của ông Hộ, mà còn đi đến việc duy trì một số đặc quyền chính trị của họ. Đó là mục đích của những đề nghị như việc thành lập "những tổ chức tôn giáo tư nhân và phi chính trị", tưởng không cần nhắc lại đó chính là lý do mà chính quyền Hà Nội đưa ra để thành lập những cái mà dân chúng gọi là chùa hoặc nhà thờ "quốc doanh"? Một điểm khác làm kế hoạch Young đi ngược với những dự án của ông Kiểng và ông Hộ, là tác giả người Mỹ có vẻ không đặt việc hòa giải dân tộc trên cùng mức độ quan trọng như hai ông kia. Ông chỉ dành cho nó một câu trong bài viết. Trường hợp những kẻ bị kết án vì "quan niệm hoặc sinh hoạt chính trị" chỉ được xử lý vào đoạn cuối, thêm nữa đó chỉ dành cho "những vụ án [...] do công an đảm trách": có thể nào luật sư người Mỹ lại tin vào sự phân quyền giữa công an và tư pháp dưới chế độ cộng sản? Giai đoạn trong đó "những thành phần không cộng sản [...] chấp nhận chính sách khoan hồng" được đặt vào khoảng thời gian 7-1991 đến 10-1992, một lúc... mà không ai biết đến kế hoạch Young. Thật vậy, vào tháng 7-1992, ông Lê Phát Minh, chủ tịch Liên minh Dân chủ Việt Nam - một tổ chức quan hệ mật thiết với ông Young - còn tuyên bố "Liên minh Dân chủ Việt Nam chống chủ trương hòa hợp hòa giải với cộng sản" (Tự do Dân bản, số đặc biệt 15-8-1993). Tuy nhiên, phải nói rằng trong vòng hai năm nay, lập trường của chính đảng nói trên đã có nhiều thay đổi, thể hiện qua những lời tuyên bố như gần đây khi ông Minh xác nhận: "cả hai phe quốc cộng trong quá khứ cùng như hiện tại hoàn toàn thất bại trong việc lãnh đạo đất nước, do đó nên trả quá khứ về với lịch sử, để cùng nhau hướng về tương lai" (Tự do Dân bản, 4-95).

Về phương pháp tuyển chọn người đối thoại với chính quyền cộng sản

Khác với trường hợp Ba Lan, Nam Phi, Do Thái hay Anh Quốc, cho tới nay bối cảnh chính trị Việt Nam chưa có một *Solidarnosc*, một *African National Congress*, một *Palestine Liberation Organisation* hoặc một *Sinn Fein* là những đối tượng mà chính quyền không thể phủ nhận. Sự vắng mặt của một tổ chức có tầm vóc tập hợp đối lập Việt Nam là một cản trở chính cho việc dân chủ hóa Việt Nam. Về những biện pháp nhằm giải quyết trở ngại đó, chúng ta chỉ có thể so sánh những đề nghị của ông Kiểng và ông Young vì vấn đề này đã không được ông Hộ đề cập trực tiếp. Tuy nhiên, chúng ta nên ghi nhận lời cảnh giác của Nguyễn Hộ theo đó "không thể như lâu nay, DCS Việt Nam luôn luôn đứng trên [đối tượng], dè dặt dè dặt họ". Chắc chắn khi nói câu này, ông Hộ nghĩ đến số phận của các thực thể như Cộng hòa Miền nam Việt Nam, Đảng Xã Hội, Đảng Dân chủ, Câu lạc bộ những Người Kháng Chiến Cũ, v.v... Đến từ miệng của một người đã là cán bộ kỳ cựu của DCS, lời nói đó có một ý nghĩa đặc biệt. Tôi còn suy ra rằng ông Hộ rất dè dặt với những biện pháp nào dành cho DCS nhiều ưu thế, theo kiểu "DCS vừa là đầu thú, vừa là trọng tài".

Thật ra, chúng ta cũng không có nhiều yếu tố để bàn cãi về đề nghị của ông Young vì ông chỉ khẳng định một cách tùy tiện "PTTNDT&XDĐC là đối thoại ưu tiên" của DCS. Muốn tìm giải thích, chúng ta đành phải dựa trên những cuộc phỏng vấn tác giả: một lập luận đã được đưa ra là "PTTNDT&XDĐC [đã] là tổ chức đối lập duy nhất tồn tại và hoạt động công khai" (Tự do Dân bản, 12-93). Nếu nó có vẻ hơi phản dân chủ, luận điệu này có một trọng lượng chính trị nào đó. Chẳng may, những gì xảy ra sau đó, chúng tôi nó không ôn kể cả về mặt thực tế. Bài học nên được

rút tĩa là rất khó khởi đầu một quá trình dân chủ với những biện pháp phi dân chủ.

Để giải quyết vấn đề đối tượng của ĐCS, ông Kiểng đề nghị cuối khoảng thời gian sáu tháng "tạm coi là đủ để các tổ chức ra đời, hoạt động, kết hợp với nhau để thêm sức mạnh, [...] ĐCS tự ý lựa chọn những người đối thoại trong số các chính đảng có tầm vóc bằng lòng tham gia đối thoại". Theo tôi, giải pháp này chỉ thỏa đáng một nửa vì nó cho ĐCS một ưu thế - hoặc một trách nhiệm, tùy theo cách lý luận - quá lớn. Tốt hơn là nói rộng giai đoạn này để đòi sống chính trị Việt Nam có thời gian để phát triển và tự tổ chức. Sau khi "sự tuyển chọn tự nhiên" đã làm công việc của nó, sẽ xuất phát một hay vài lực lượng có tầm vóc để trở thành những đối tượng "đương nhiên" mà ĐCS không thể tránh né. Chính vì dân tộc Việt Nam đã chờ đợi dân chủ từ quá lâu mà chúng ta không có quyền làm hỏng việc vì vội vã.

Tiến trình dân chủ hóa Việt Nam

Một lần nữa, chúng ta nhận xét sự giống nhau giữa hai tiến trình do ông Kiểng và ông Hộ tưởng tượng. Thật vậy, "Ủy ban Hòa giải và Hợp dân tộc có nhiệm vụ lãnh đạo quốc gia" trong giai đoạn chuyển tiếp của Nguyễn Hộ không khác gì "chính phủ hòa giải và hợp dân tộc" của Nguyễn Gia Kiểng; cả hai là cơ quan lâm thời được thành lập với nhiệm vụ chuẩn bị cuộc bầu cử tự do quốc hội. Ông Hộ và ông Kiểng giao cho quốc hội này những công việc không khác nhau: "chọn lựa", "biểu quyết" (ông Kiểng) và "xây dựng" (ông Hộ) hiến pháp mới. Sau khi hiến pháp mới được thiết lập, hai tác giả đều đề cử mở về tương lai quốc hội này "có thể tự giải tán hay tự lưu nhiệm thành quốc hội hành pháp" (Nguyễn Gia Kiểng). Một khác biệt nhỏ giữa hai nhà chính trị là ông Kiểng tin rằng "một hội đồng gồm những người đại diện các chính đảng tham gia bầu cử quốc hội" sẽ đủ tầm vóc để "kiểm soát sự lương thiện của cuộc bầu cử" trong khi ông Hộ cảm thấy nhu cầu "sự giám sát của Liên Hiệp Quốc". Dù rằng nỗi lo của ông Hộ rất chính đáng, theo tôi chúng ta không nên bỏ qua những bất lợi của ý kiến này. Một là trong hoàn cảnh mà tình trạng tại Việt Nam không được thế giới coi như một vấn đề khẩn cấp, sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc sẽ là một việc rất khó có thể xảy ra. Hai là nếu sự có mặt của Liên Hiệp Quốc tỏ ra cần thiết, sự kiện này chứng minh tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc chưa là một sinh hoạt chính trị hoặc là tương quan giữa ĐCS và đối lập chưa cân đối. Trong hai giả thuyết, theo tôi chúng ta nên để quá trình dân chủ tiến hành thêm một chút để đạt đến mục đích của chúng ta, nghĩa là một giải pháp bởi và giữa những người Việt Nam. Cao Miên và Angola là những trường hợp dẫn chứng, tự nó sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc không có khả năng bảo đảm sự hình thành dân chủ tại một nước nếu không có một đồng thuận tối thiểu giữa các phe đối thoại.

Ông Young quan niệm tầm quan trọng và mức độ tự do của những cuộc bầu cử phải tăng dần. Cuộc bầu cử đa nguyên đầu tiên mà ông dự kiến, chỉ liên quan đến "chính quyền xã ấp". Thêm nữa, trong suốt tiến trình mà ông dự liệu, "ung cử viên phải do Mặt trận Tổ quốc đỡ đầu". Ông "khóa" những cuộc thương lượng tương lai giữa các chính đảng bằng cách quyết định trước là "một phần tư nội các sẽ dành cho thành phần không cộng sản". Sau đó, ông hy vọng một cách ngây thơ rằng "những hươu bồng dành cho những người đã chống Pháp trong hàng ngũ Việt Minh" là động cơ để "những người này rút khỏi chính phủ". Về mặt pháp luật cơ bản, ông Young không coi một hiến pháp mới là trọng yếu trong việc thiết lập dân chủ tại Việt Nam, ngược lại, chỉ cần "tu

chính hiến pháp [hiện đang có] để thực hiện đa nguyên chính trị". Theo tôi, đây là một lập trường cực kỳ lạc quan trên mặt luật học vì hiến pháp của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam không chỉ mang tính chất độc tài trên một vài điều mà thậm chí là tổ chức nền khống chế của ĐCS trên mỗi địa hạt của xã hội Việt Nam. Nếu được thi hành, những biện pháp nửa chừng nói trên sẽ để lại cho Việt Nam những thể chế không có sự chính đáng dân chủ: một chính phủ mà thành phần không phản ánh thực trạng chính trị, một quốc hội xuất phát từ một cuộc bầu cử thiếu tự do và một hiến pháp là sự vá lại hiến pháp của một chế độ toàn trị.

Dù rằng đã thực thi nghiên cứu này với tất cả sự lương thiện trí thức, vì vị trí của mình, kẻ viết bài này khó có thể tuyên xưng tinh thần khách quan.

Theo tôi, sự đồng thuận giữa hai quá trình do Nguyễn Gia Kiểng và Nguyễn Hộ đề xướng không là một chuyện ngẫu nhiên. Trong quá khứ, hai người này đã thuộc hai phe thù nghịch. Trên cơ sở đó và vì lý tưởng, họ đã chống nhau kịch liệt. Sự thật lịch sử, lộ trình tư tưởng của mỗi người và cuối cùng, những gì là chung giữa hai người Việt, đã đưa họ đến kết luận rằng hòa giải và hòa hợp dân tộc để thực thi dân chủ đa nguyên "toàn bộ và ngay bây giờ" là con đường cứu nguy duy nhất cho dân tộc Việt Nam.

Kế hoạch của Stephen B. Young chủ yếu dựa trên những nhượng bộ mà ông hy vọng chính quyền cộng sản có thể chấp nhận. Với tất cả thiện chí và cảm tình ông dành cho nước ta, ông Young đã không tránh khỏi những tập quán ngoại giao Hoa Kỳ. Ông Young đã lặp lại những gì mà hai mươi năm sau khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt, cựu bộ trưởng quốc phòng Mỹ, Robert MacNamara thú nhận là sai lầm: đó là việc coi thường tinh thần quốc gia của người Việt Nam, niềm tin sự ủng hộ của Mỹ tự nó có khả năng cung cấp trọng lượng cho một phong trào và giá trị cho một dự án và lẫn lộn một biện pháp thực tế với một biện pháp khập khểnh.

Diệp Tường Bảo

* Tôi chỉ được biết đến "những điểm mấu chốt của đổi mới chính trị" do Đỗ Trung Hiếu đề xướng (xem bài viết của Vũ Thiện Hân trong số này, trang 6-8) sau khi đã viết bài này. Tôi tin chắc sẽ không phụ lòng ông Hiếu nếu có nhận xét rằng kế hoạch của ông rất tương đương với những gì Nguyễn Hộ đề nghị.

Thông Báo (tiếp theo trang 9)

cu, trong đó có chánh phủ và nhân dân Hoa Kỳ, dư luận nhân dân Việt Nam trong và ngoài nước buộc những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam phải:

1. Thi hành nghiêm chỉnh các công ước quốc tế về dân quyền và nhân quyền mà họ đã ký và cam kết thực hiện.
2. Phóng thích tức khắc và vô kiện các thành viên nêu trên của PTTNDT&XDĐC và LMDCVN cũng như các tù nhân chính trị và lương tâm khác cùng quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo đã bị họ xử án hoặc giam cầm trái phép và vô đạo đức.
3. Chịu trách nhiệm toàn diện về sự an nguy của các thành viên PTTNDT&XDĐC và LMDCVN bị họ xử án.

Đã đến lúc đảng cộng sản Việt Nam phải sám hối về các hành động thô bạo của họ trước nhân dân và lịch sử Việt Nam.

Làm tại California, ngày 12 tháng 8 năm 1995
Đại diện toàn quyền hải ngoại PTTNDT&XDĐC
Trần Văn Lâm

Về yếu tố văn hóa giáo dục trong yêu cầu dân chủ hóa

Lê Minh Văn

LTS: Thân hữu Lê Minh Văn đã gửi cho Thông Luận một bài tiểu luận rất công phu về những yếu tố văn hóa trong tiến trình dân chủ hóa. Vì bài quá dài so với không khổ hạn hẹp của tờ báo, và hơn thế nữa nhiều độc giả đã phản ánh ý muốn được đọc những bài ngắn tập trung phát biểu một ý rõ rệt, ban biên tập đã chỉ giữ lại phần chót và đặt tên lại cho bài. Vì vậy bài này có thể không phản ánh đầy đủ những suy nghĩ của tác giả. Mong tác giả và độc giả thông cảm.

Một cuộc cách mạng văn hóa trong tương lai xét ra cần thiết. Tính suy đồi văn hóa đến gốc rễ của xã hội hiện tại sẽ thúc đẩy phong trào chán hưng đạo đức trong lòng xã hội dân sự. Vai trò của chính quyền dân chủ tương lai sẽ là vai trò điều hướng, phối hợp với xã hội ấy của ngày mai để gạn lọc những đặc tính tốt đẹp của xã hội truyền thống, đồng thời loại bỏ cái xấu và hủ tục trong phương hướng giáo dục tích cực nhằm hoàn thiện con người công dân.

Thực tế là con người Việt Nam cần được cá nhân hóa về phương diện ý thức nhân quyền, từ đó nảy sinh ý thức mạnh dạn cá nhân hóa quyền tư tưởng và phát biểu của con người chính trị. Khía cạnh này vô cùng quan trọng cho việc xây dựng nền móng của nền dân chủ phôi thai Việt Nam, từ đó củng cố, kiện toàn để xây dựng những kiến trúc thượng tầng đẹp đẽ, vững bền.

Đời sống xã hội ở thành thị hay nông thôn Việt Nam đều phơi bày những mặt tiêu cực trầm trọng. Cho nên chẳng lấy gì làm lạ ở sự kiện con người chưa từng là công dân đã mặc nhiên từ chối quyền công dân của mình. Con người phi chính trị hóa (dépolitisé) xa lánh và chán chường chính trị là dấu hiệu khủng hoảng nghiêm trọng nhất của xã hội Việt Nam hiện tại. Đó là trở lực không dễ vượt trên con đường dân chủ hóa nếu không có những biện pháp giáo dục thích đáng.

Một nền văn hóa chỉ bén rễ và phát triển được trên mảnh đất được chăm bón màu mỡ. Một dân tộc chỉ tìm thấy đất hứa của mình nhờ giáo dục. Giáo dục và văn hóa ngào trộn với nhau trong quá trình cải thiện và thăng hoa những giá trị dân tộc. Lịch sử chẳng đã chứng minh những giai đoạn thịnh trị nhất thường được xây dựng trên một nền văn hóa giáo dục thích nghi hay sao? Đời nhà Tống ở Trung Hoa đã ghi dấu một thời kỳ phát triển rực rỡ ổn định nhất trong lịch sử Tàu nhờ sự hồi phục Khổng giáo (khuyên hướng Mạnh Tử) dưới nền Tân học mà quan trọng nhất là sự định hình và hoàn chỉnh những định chế giáo dục bao trùm các viện hàn lâm và đại học ở kinh đô và các thành phố lớn cho đến các tổ chức giáo dục công tư ở thôn xã với "công ước giáo hàng tổng". Thời nhà Lý ở Việt Nam dưới ảnh hưởng những suy tư trí thức của Phật giáo Thiền tông, đã làm phát triển một xã hội cực thịnh về văn hóa, kinh tế, tư pháp và quân sự.

Thời Minh Trị của Nhật cũng được đánh giá bằng những cải cách giáo dục mang tính chất dân chủ của triết thuyết Mạnh Tử-Vương Dương Minh trong tinh thần thực dụng "tri hành hợp nhất". Cho nên ở ngưỡng cửa những năm 2000, nhu cầu xây dựng một nền giáo dục vững mạnh, thực tiễn là một

nhu cầu cấp bách, quyết định cho tương lai dân chủ Việt Nam. Nền giáo dục đó nhằm sửa sai, định hướng cho một thế hệ đang lớn, hình thành một hệ thống giá trị mới, tác động cả trên thế hệ "dở dang" đang đóng vai trò trung gian chuyển tiếp xã hội. Nhu cầu "con người chính trị" đang đặt ra những vấn đề cấp bách trong việc giáo dục đào tạo công dân ở Việt Nam. Căn bản này không xa lạ lắm với xã hội truyền thống vẫn chịu ảnh hưởng chính trị Khổng Mạnh và nền giáo dục cổ trong việc đào tạo sĩ phu. Quan niệm giáo dục tân tiến hơn thời cận đại (trước kỷ nguyên cộng sản) cũng xoay quanh trọng tâm giáo dục con người phục vụ công ích. Nền giáo dục phương Tây nhằm mục đích khai phóng hoàn toàn con người bắt đầu từ một đứa bé trong việc cung cấp cho nó những điều kiện sống hoàn toàn thuận lợi để lớn lên vô tư, tiếp xúc với môi trường trong sáng chung quanh nó thiết lập quan điểm cá nhân trong tinh thần hấp thụ và tổng hợp hoàn toàn tự do, từ đó tiến tới khẳng lập con người chính trị và vị trí của mình trong xã hội. Ở Việt Nam, trái lại nền giáo dục thường có tính điều hướng về cái tốt, cái thiện và những nghĩa vụ tương lai nhằm đào tạo con người chính trị là sĩ phu an dân trị quốc. Ảnh hưởng này vẫn còn tồn tại mãi trong trình tự dân tộc và rất sâu đậm.

Giáo dục công dân vì thế cần được đặt nặng trong hệ thống giáo dục quốc gia bao trùm các cấp tiểu học và trung học nhằm uốn nắn một thế hệ tương lai trên căn bản "đức dục". Tính "công dân" nói ở đây sẽ bao gồm các giá trị phổ quát của con người toàn diện và những hướng phát triển công dân qua kiến thức về tinh yếu lịch sử phát triển các tư tưởng chính trị, đặc biệt là tư tưởng dân chủ nhìn dưới nhãn quan văn hóa Việt Nam và những nét thực tiễn nhất về các quyền lợi và bổn phận công dân như nhân quyền bao gồm quyền sống, quyền mưu cầu hạnh phúc cá nhân kết hợp với nhu cầu xây dựng một chỗ đứng xứng đáng của tổ quốc giữa cộng đồng nhân loại, từ đó nảy sinh những nguyên tắc tham dự và nghĩa vụ quân sự, tham gia bầu cử, bảo vệ hiến pháp... góp phần vào việc xây dựng và hoàn thiện một cấu trúc chính trị vững vàng bao gồm định chế pháp lý, tài chính, quyền con người và những định chế đặc biệt của các hiệp hội áp lực, nghiệp đoàn bên cạnh ý thức cảnh giác dân chủ trong việc thẩm định và kiểm soát người công bộc quốc gia thi hành những chương trình công ích, bảo đảm tính liên tục hành chính trong hệ thống pháp luật; đồng thời theo dõi thường trực tư cách đại diện của dân biểu...

Hệ thống giáo dục tương lai cũng nên thiết lập những định chế riêng biệt cho nền giáo dục nông thôn trong mục đích đào tạo những cán bộ hữu hiệu hỗ trợ nền kinh tế nông nghiệp

trong một thời gian khá dài nữa vẫn còn là yếu tố căn bản của phát triển kinh tế tương lai. Nó cũng nhằm mục đích đẩy mạnh quá trình đô thị hóa vẫn được xem là điều kiện tối cần trong tiến trình dân chủ hóa. Chương trình giáo dục nông thôn vì vậy nên đặt nặng, ngoài chương trình giáo dục tổng quát, những kiến thức thực tiễn về các vấn đề nông nghiệp, chen lẫn những thời kỳ tập sự để học sinh và sinh viên hòa mình hẳn và nắm bắt những vấn đề thực tế của nông thôn.

Tính chất "điều hướng" của giáo dục công dân chấm dứt cuối chương trình trung học. Người sinh viên mới đã được trang bị hành trang tinh thần công dân, dân tộc sẽ mạnh dạn tự tìm hướng đi riêng cho mình ở giai đoạn đại học được giao nhiệm vụ đào tạo "trí đức" - những kỹ năng. Giáo dục tương lai nên mở toang cửa đại học cho chương trình nắm bắt các tư tưởng, kỹ thuật hiện đại nhất. Nó đòi hỏi trình độ ngoại ngữ của người sinh viên trong cung cách tiếp cận nhanh và hiệu quả nhất với con người và kỹ thuật tiên tiến phương Tây. Trong chiều hướng đó, nếu cần có thể dùng các ngoại ngữ có liên hệ đến các ngành khoa học tiến bộ nhất làm chuyển ngữ (cần thiết trong trường hợp giảng dạy của các giáo sư, chuyên viên ngoại quốc được mời đến).

Với tình trạng một hệ thống hành chính lỏng lẻo, chậm tiến, bệ rạc đến cùng cực như ở Việt Nam hiện thời, việc cải tổ dĩ nhiên đặt ra những vấn đề thật cấp bách nhưng vì sự ung thối quá lớn, không thể giải quyết dễ dàng ngay được. Dù chế độ hiện tại có chuyển biến sang một hình thái nào chăng nữa, hệ thống hành chính vẫn tồn tại trên nguyên tắc liên tục nhằm thi hành bằng mọi giá các Pháp lệnh. Ở trình độ văn hóa, chuyên môn của người công bộc Việt Nam hiện tại, những giá trị "pháp quyền" còn lâu mới được xuất hiện.

Làng Việt Nam, ngoài tính chất đơn vị hành chính căn bản còn là một xã hội kết chặt những tương quan hàng xóm láng giềng trong sinh hoạt, truyền đạt tư tưởng và ý chí chung, còn thể hiện những nét đặc thù của một tiểu cộng đồng có những phong tục, lệ làng riêng biệt trong cái chung nhất của xã hội truyền thống nông thôn. Trình tự và văn hóa dân tộc đã sản sinh ở đó và đã được nuôi dưỡng, trường tồn qua các biến thiên xã hội. Cũng từ đó, tinh thần dân tộc đã được xây dựng như yếu tố tồn tại và phát triển đất nước. Chế độ cộng sản đã tước đoạt tính dân tộc lịch sử đó của đơn vị làng, biến nó thành một đơn vị thuần túy sản xuất trong hệ thống sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Trong quá khứ, thời Việt Nam Cộng hòa, Làng (ấp) đã làm quen với dân chủ chính trị ở vị thế đơn vị bầu cử, bên cạnh hình thành dân chủ xã hội qua việc phân cấp công điền. Khác với làng xã Trung Quốc hiện nay đang có khuynh hướng hình thành trở lại hệ thống phong kiến Khổng giáo xưa, làng Việt Nam có những yếu tố thuận lợi (xem trên) để hội nhập những hình thức dân chủ mới với giá trị truyền thống và hệ thống tục lệ không còn cách biệt bao nhiêu với tinh thần phổ thông. Khả năng dung hợp trong tính văn hóa dân chủ được hoàn thiện nhờ hệ thống tư tưởng dân chủ và những định chế cải tổ giáo dục, hành chính ở nông thôn có thể dẫn đến những tương quan xã hội-kinh tế hòa hợp tốt đẹp trong các Làng Việt Nam. Là

một đơn vị hành chính thấp nhất, căn bản thử nghiệm công thức về ý niệm một Nhà nước mới (dân chủ) có thể có những điều kiện thuận lợi để cân bằng hai thực thể Nhà nước (chính quyền sở tại) Dân chúng và bên khác là xã hội dân sự.

Các định chế giáo dục nông thôn nếu được thực hiện sẽ trang bị một tâm thức mới cho người nông dân về nhu cầu đô thị hóa làng xã, củng cố những phong tục hay, cải tiến những tục lệ không còn hợp thời hầu có thể kết hợp với những kiến thức mới mà kiện toàn tiến trình dân chủ hóa nông thôn để giảm thiểu nghèo đói và nâng cao trình độ văn hóa...

Nếu ở Trung Hoa vì những điều kiện địa lý, lịch sử, phong tục và con người khó có thể hội nhập dân chủ và đang có khuynh hướng khôi phục xã hội truyền thống với những giá trị Khổng giáo cũ để có thể duy trì được tính thống nhất của dân tộc Hán thì ngược lại, ở Việt Nam nhu cầu dân chủ hóa là hướng duy nhất để thoát ra khỏi thời kỳ hậu cộng sản. Trong liên hệ văn hóa vốn có từ ngàn xưa với Trung Quốc qua những thời kỳ lệ thuộc lâu dài và trong thế liên kết kinh tế đang hình thành, Việt Nam bị buộc phải đi tìm thế trường tồn trong độc lập chính trị với siêu cường nguy hiểm đó của ngày mai. Xác định cho mình một lý lịch chính trị vững vàng trong thế mạnh kinh tế là định hướng tất yếu và có thể thực hiện được do Việt Nam đang có những điều kiện thuận lợi hơn:

- Việt Nam có khả năng hội nhập những tư tưởng dân chủ tiến bộ vào hẳn đời sống văn hóa của dân tộc trong thế thăng hoa những tương quan chính trị-dân sự, kinh tế - xã hội.

- Việt Nam may mắn có một kho báu chất xám và kỹ thuật đang hiện diện trong khắp các ngành kỹ thuật tiên tiến nhất của hầu hết các quốc gia phát triển.

- Việt Nam cũng đã du nhập những tinh hoa văn hóa Trung Hoa và dân tộc hóa nó. Nhưng vì những điều kiện nghiệt ngã của lịch sử, chưa tiêu hóa và hệ thống hóa những tinh hoa ấy khả dĩ đưa đất nước tiến lên như người Đại Hàn, người Nhật cùng chịu ảnh hưởng văn hóa Khổng giáo Trung Hoa. Lịch sử Khổng giáo Việt Nam đã khởi đi từ một nền Tống Nho son trẻ đầy hứa hẹn nhưng rồi lại để mất nước vào tay thực dân Pháp và sau đó rơi vào chủ nghĩa Cộng sản. Nền văn hóa vô sản đã tàn phá không ít những giá trị tâm linh và truyền thống văn hóa dân tộc.

Nhưng phải chăng đó cũng là cơ may để xây dựng lại toàn bộ, một cách có hệ thống trong định hướng lâu dài một tư tưởng chính trị văn hóa chính trị Việt Nam chặt chẽ, thích hợp với con người và cơ chế xã hội Việt Nam? Và ở vị trí trời cho nơi trung điểm Đông Á, liệu Việt Nam có khai thác được những ưu thế của mình mà tìm thấy thế đứng vinh quang không?

Định hướng tư tưởng chính trị mang tính cụ thể, hợp lý và tiến bộ là nhu cầu khẩn thiết nhất cho một nước Việt Nam mới, hậu cộng sản và sẽ là yếu tố dẫn đạo cho tất cả mọi phát triển và ổn định của đất nước ở ngày mai. Cũng từ chiếc nền ấy, tri thức con người Việt Nam sẽ không đóng kín mà tìm cách cởi trói cho chính mình trong chiều hướng cởi trói cho toàn bộ xã hội mà giao tiếp với những bầu trời rộng mở bên ngoài.

Lê Minh Văn

Ai sẽ thắng ai trong cuộc chạy đua về tương lai

Nam Long

LTS: Nam Long là một thân hữu Thông Luận ở trong nước, một đảng viên kỳ cựu đã từng giữ một số trách nhiệm quan trọng. Gần đây đã ly khai để đứng vào hàng ngũ dân chủ.

Sau khi các chế độ cộng sản ở Liên Xô và Đông Âu đã sụp đổ, Cộng Sản Việt Nam (CSVN) chao đảo một thời gian nhưng rồi vẫn trụ lại được và tiếp tục tồn tại. Phải thừa nhận thực tế đó, phân tích thật rõ và khách quan nguyên nhân của tình hình.

1. Trong lãnh đạo cấp cao của đảng CSVN không có những thành phần thực sự cấp tiến và có thể lực biết nắm lấy tình thế như Gorbachev, Yeltsin ở Liên Xô và một số lãnh tụ tương tự ở các nước Đông Âu. Luồng gió glasnost và perestroika từ Liên Xô chỉ có ảnh hưởng nhỏ trong một số lãnh đạo cấp cao vào các năm 1987-1988 và đã bị dập tắt ngay khi các thành phần bảo thủ trong đảng chiếm ưu thế.

2. CSVN đã nhanh chóng rút kinh nghiệm từ các nước Liên Xô và Đông Âu, chủ trương đổi mới về kinh tế, mở rộng về ngoại giao để tự cứu khỏi sụp đổ về kinh tế và không bị cô lập, đồng thời siết chặt về chính trị để ngăn chặn bùng nổ từ bên trong.

3. CSVN, trong quá trình chiến đấu của mình, đặc biệt là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và đấu tranh chống áp bức, đã gắn liền với đông đảo quần chúng trong các mối quan hệ về tình cảm, hoạt động, tổ chức... Không để gì phân định rạch ròi công và tội của họ với những người đã từng gắn bó với họ.

4. CSVN có những chủ trương, chính sách khôn khéo để đề cao và mua chuộc, tranh thủ những thành phần đã có mối quan hệ hoặc gắn bó với chế độ, làm cho những thành phần này tiếp tục ủng hộ hoặc không thể tách ra đối lập với đảng và nhà nước. Việc thành lập Hội Cựu Chiến Binh, tổ chức các ngày lễ kỷ niệm và họp mặt truyền thống (vô số lễ trong năm của cả nước cũng như của từng ngành, từng tổ chức, từng địa phương, đơn vị), phong danh anh hùng cho các lực lượng vũ trang, danh hiệu nghệ sĩ và nhà giáo nhân dân ưu tú, xây dựng nhà tình nghĩa, thực hiện cho vay cứu đói giảm nghèo, hóa giá nhà cho cán bộ đảng viên, tăng lương cho quân đội... có kết quả rất lớn. (Dù có những chủ trương ra đời muộn màng và bộc lộ tính chất vô nhân đạo và bất công như sau 20 năm chiến thắng mới phong tặng danh hiệu "Bà Mẹ Việt Nam anh hùng" cho những bà mẹ đã 70, 80 hoặc 90 tuổi, chồng và các con đều hy sinh trong chiến đấu. Căn nhà mẹ được tặng, mẹ ở với ai và còn được ở bao lâu trong khi nhiều cán bộ, đảng viên hy sinh không bao nhiêu đã trở thành tư bản đỏ, thụ hưởng thành quả cách mạng từ nhiều năm nay).

5. Quyền lực do đảng và nhà nước mang lại vô số quyền lợi cho đa số cán bộ, đảng viên có chức, có quyền. Nhờ quyền lực, họ tham nhũng, ăn hối lộ, ăn cắp, ăn cướp tài sản của nhà nước và nhân dân, dĩ nhiên họ phải ra sức bám chặt và bảo vệ guồng máy đã cho họ mọi thứ.

6. Bộ máy đàn áp hùng mạnh và có kinh nghiệm, chủ trương chia để trị, độc quyền các phương tiện thông tin đại chúng đã phá vỡ và đè bẹp tất cả các vụ "nhen nhóm bạo động" từ trong trứng nước, ngăn chặn những hình thức chống đối của các thành phần có thể trở nên đối lập như trí thức, văn nghệ sĩ, tôn giáo, cán bộ, đảng viên cấp tiến, công nhân, nông dân bất mãn...

7. Tâm lý quần chúng sau 30 năm chiến tranh đã quá mệt mỏi, chỉ muốn yên ổn làm ăn sinh sống, sợ rối loạn, sợ nội chiến. Cán bộ, đảng viên sợ bị trả thù nếu chế độ thay đổi. Dù đã đạt được

những thành quả trên con đường dân chủ hóa, tình hình bất ổn của Liên Xô và Đông Âu sau khi các chế độ cộng sản sụp đổ, được cường điệu và tuyên truyền rộng đã có tác động mạnh đến tâm lý quần chúng và cán bộ, đảng viên.

8. Sau vài năm đổi mới, đời sống nhân dân, nói chung, dễ thở hơn nên đa số tập trung lo chuyện làm ăn. Một số không nhỏ tuy trước đây không thích hoặc chống cộng sản nhưng nay lại buồn bán làm ăn phát lên nên họ cũng không muốn có thay đổi, biến động, trong đó tương lai họ có thể bấp bênh hơn.

9. Trong nước, thành phần đối lập trong và ngoài đảng đều yếu ớt, không liên kết được với nhau, rất khó hoạt động trong một bối cảnh chính trị và xã hội với những đặc điểm trên.

10. Hoạt động của những thế lực người Việt đối lập và chống cộng ở nước ngoài có tác động hạn chế vì tự thân chưa đoàn kết, chưa có chủ trương thống nhất và hoạt động có hiệu quả thiết thực. Tác động của các cường quốc đối với chính phủ Việt Nam cũng hạn chế do mỗi nước đều vì quyền lợi của mình, và trong thời đại ngày nay không dễ gì can thiệp vào nội tình một nước khác.

Tình hình trên đây không phải là bi quan vì vẫn có những khả năng thay đổi tình thế, có những nguyên nhân tiềm ẩn đưa đến chuyển động:

1. Chính những người cộng sản thừa nhận kinh tế quyết định chính trị nhưng vì phải tự cứu khỏi sụp đổ nên họ phải chuyển sang kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường không thể dung nạp chế độ xã hội chủ nghĩa dù họ đề ra chủ trương kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó chỉ là nhãn hiệu để đảng tiếp tục cầm quyền. Những gì là bản chất của chế độ chỉ còn trong khẩu hiệu, thực tế đã chuyển sang tư bản. Như nhiều người đã phân tích, đảng chống diễn biến hòa bình nhưng chính đảng lại là kẻ thực hiện diễn biến hòa bình. Đây không phải là điều nghịch lý vì mục đích tối hậu là đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lực cai trị. Tuy nhiên, những diễn biến này đã thay đổi về chất của chế độ. Đó là chế độ cộng sản không cộng sản, cộng sản mang màu sắc tư bản. Những hệ quả tất yếu của tình hình này diễn ra trên tất cả các mặt của đời sống xã hội.

2. Bộ máy thống trị này càng thối nát, chia rẽ. Thối nát vì tham nhũng, chia rẽ vì tranh giành địa vị và quyền lợi, từ cơ sở cho đến trung ương. Mới đây, chia rẽ cũng đã bắt đầu phát xuất từ nhận thức, kể cả thành phần lãnh đạo cấp cao của đảng.

3. Chênh lệch giàu nghèo, bất công xã hội ngày càng phát triển mạnh, các thế lực kinh tế nước ngoài chiếm lĩnh mọi lĩnh vực như một cuộc xâm lăng ồ ạt không có tiếng súng. Chính những người cộng sản đã khẳng định và chứng minh "có áp bức tất có đấu tranh" và tinh thần dân tộc của người Việt Nam xưa vốn rất mạnh mẽ, quần chúng nhất định không thể im lặng và cam chịu mãi.

4. Lực lượng đối lập trong nước ngày càng đông đảo hơn, nhiều thành phần hơn, dũng cảm hơn và nói được tiếng nói của mình, kể cả trong đảng. Những bài phát biểu và thư kiến nghị của những cán bộ đảng cấp cao như Nguyễn Hộ, Trần Độ, Lê Giản, Ngô Thức, Nguyễn Trung Thành... những ý kiến của trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ, đảng viên cấp tiến khác được phổ biến rộng rãi,

được quần chúng theo dõi, ủng hộ ngày càng đông và nhà nước không sao ngăn cấm được. Các tổ chức đối lập ở nước ngoài đã dần dần liên kết lại, đồng thuận và có chủ trương thống nhất trong hoạt động của mình.

Trước tình hình và những khả năng đó, các lực lượng đối lập và dân chủ có thể và phải làm gì? Có rất nhiều việc cần phải làm nhưng, theo tôi, sau đây là hai vấn đề mấu chốt nhất:

1. Những người tiến bộ và nhân dân trong nước có thể tích cực và khôn khéo làm theo một khẩu hiệu của nhà nước cộng sản là "sống và làm việc theo hiến pháp và luật pháp". Mới nghe điều này có vẻ nghịch lý nhưng thực tế lại có hiệu quả rất lớn. Cộng sản thường nói những điều tốt đẹp nhưng không làm. Điều nói thường chỉ để phủ dụ quần chúng. Làm những điều có lợi cho dân chủ đã được ghi trong hiến pháp và các văn bản pháp luật chính là phương thức tốt nhất để chống lại họ. Thí dụ hiến pháp có ghi đủ mọi thứ tự do: tự do tư tưởng, ngôn luận, báo chí, xuất bản, lập hội, biểu tình... Cần mạnh dạn thực hiện các quyền tự do đó. Làm cho quần chúng nhận thức được quyền hạn, sức mạnh của mình và vượt qua nỗi sợ để sống tự do chứ đừng chỉ "ước gì thực hiện những quyền đã ghi trong hiến pháp" như có người đã nói. Nếu đảng cộng sản đàn áp những hoạt động này, họ sẽ càng bộc lộ tính chất độc tài, đảng trị, phản dân chủ, đối trá. Hoạt động lẻ tẻ có thể bị đàn áp nhưng khi những hoạt động này thành phong trào rộng rãi của quần chúng thì không thể đàn áp được. Mỗi người ở vị trí và tổ chức của mình nếu có dũng cảm có thể làm được rất nhiều. Đây chính là luồng sống ngầm với sức mạnh ghê gớm có thể lật nhào mọi công xiềng áp bức.

2. Những lực lượng đối lập ở nước ngoài, ngoài việc tiếp tục vận động gây các áp lực quốc tế, điều quan trọng là nhanh chóng đầu tư hoạt động kinh tế vào trong nước với qui mô lớn. Điều này càng cần thiết và thuận lợi khi Mỹ đã bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Nếu không làm ngay, làm sớm sẽ trở nên quá muộn vì chẳng bao lâu nữa không phải cộng sản mà các thế lực tư bản nước ngoài sẽ thống trị Việt Nam. Đấu tranh chống lại cuộc xâm lăng này khó khăn không kém cuộc đấu tranh chống lại cộng sản độc tài. Càng khó khăn hơn khi độc tài cộng sản lại móc ngoặc với tư bản nước ngoài.

Mặc dù tiềm năng của người Việt ở nước ngoài được coi như một cường quốc, nhưng vì nhiều lý do, cho đến nay mức đầu tư vào Việt Nam còn rất ít. Nếu không chiếm lĩnh được trận địa kinh tế thì khi tình hình thay đổi, dù có dân chủ tự do ở một mức độ nào đó, các lực lượng dân chủ tiến bộ cũng không dễ dàng giành được ưu thế ngay trong các cuộc bầu cử và các hoạt động chính trị khác khi mà các lực lượng cộng sản cũ đã chuyển sang màu tư bản, nắm chắc các ưu thế về kinh tế và hầu như đã chiếm lĩnh phần lớn các tổ chức, cơ sở hoạt động chính trị, xã hội. Hiện tượng các tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, quân đội, công an ra sức làm kinh tế, ngoài động cơ vụ lợi cá nhân, bè nhóm, còn là một sự chuẩn bị cho cuộc đấu tranh chính trị trong tương lai, trong đó sức mạnh kinh tế góp phần quyết định.

Lâu nay nhiều người ta thán về sự độc tài của cộng sản nhưng chính quyền cộng sản vẫn tiếp tục tồn tại vì sức đề kháng của nhân dân quá yếu ớt. Có phải như có người nói "nhân dân như thế nào, chính quyền như thế đó". Thế nhưng lịch sử vẫn tiếp diễn. Thắng bại thuộc về ai trong cuộc chạy đua tiếp sức đường trường về tương lai tùy thuộc vào sự chuẩn bị sức lực và kỹ thuật của các đối thủ. Các lực lượng dân chủ và nhân dân có giành được phần thắng hay không chỉ có thể do chính mình chứ không thể trông cậy vào bất cứ ai khác.

Nam Long
Tháng 7-1995

Đàn áp có chọn lựa

Hoàng Tự Tiến

LTS: Hoàng Tự Tiến là một thân hữu Thông Luận ở trong nước.

Giữa tháng 6-1995, công an Cộng Sản Việt Nam đã bắt giữ Hoàng Minh Chính ở Hà Nội và Đỗ Trung Hiếu ở Sài Gòn. Từ mấy năm nay, hai người này đã được công luận biết đến nhiều do những hoạt động của họ nhằm tố cáo chế độ độc tài đảng trị của đảng CSVN và đòi hỏi dân chủ cho quê hương.

Ông Hoàng Minh Chính đã ngoài tám mươi tuổi, trước kia từng là viện trưởng Viện Triết Học của miền Bắc, đã bị phe cánh Lê Đức Thọ bỏ tù nhiều năm sau khi chụp cho cái mũ 'Xét lại chống Đảng'. Từ khi có cuộc "đổi mới", ông Chính đã liên tục gởi đơn, thư đi nhiều nơi, kể cả cho "lưu hành ngầm" trong xã hội, để đòi hỏi khôi phục danh dự cho ông và quy trách những kẻ lộng quyền. Mặc dù có nhiều cán bộ CS lão thành ủng hộ những đòi hỏi chính đáng của ông, người ta vẫn im lặng cho đến nay lại bắt ông.

Ông Đỗ Trung Hiếu nằm trong số những đảng viên CS phản tỉnh, đã tham gia Câu lạc bộ Những Người Kháng chiến Cũ (CLB-NNKCC), đã viết và cho phổ biến một vài tài liệu tiết lộ âm mưu của CSVN hồi năm 1981 nhằm triệt tiêu Giáo hội Phật Giáo VN Thống Nhất ở Việt Nam để dựng ra một giáo hội Phật giáo quốc doanh. Cuối năm 1994, ông tung ra tập "Lý tưởng và Thực tế" kể lại những sự việc đã xảy ra cho ông trong thời gian bị bắt giam hơn 6 tháng. Đầu năm 1995, ông viết tập 'Những người kháng chiến cũ' ghi lại quá trình hình thành, phát triển của Câu lạc bộ NGKCC và những âm mưu gian trá lật lọng của CS khi đàn áp bắt bớ những người lãnh đạo CLB. Ngày 10-6-1995, ông Hiếu công bố "Giải pháp chính trị: Hòa hợp Hòa giải Dân tộc" dài 8 trang đề nghị những bước đi ôn hòa cụ thể cho tiến trình hòa hợp để thiết lập thể chế dân chủ pháp trị tại Việt Nam. Chính vì tài liệu này mà ngày 16-6-1995 người ta vội vã cho bắt ông.

Việc bắt bớ những người dám ăn nói của CS, kể ra không lạ gì. Mọi người dân Việt Nam đều đã quá quen thuộc đến mức im lặng, an phận đã trở thành tập quán của số đông. Nhưng có thắc mắc: Tại sao một số người khác từng lên tiếng phê phán chế độ như Phan Đình Diệu, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự,... lại chưa hề bị bắt? Hay là trong giới cầm quyền đã có đôi chút ý thức về dân chủ, biểu lộ qua trường hợp để yên những người nói trên?

Để phân tích rõ những tình hình trái ngược ấy, cần xem xét vài khía cạnh trong chính sách đàn-áp-có-chọn-lựa của những người lãnh đạo đảng CSVN.

Thời kỳ 1975-1985 thịnh hành chính sách toàn trị kiểu Stalin, nhà tù chật cứng người, trong xã hội chỉ có một tiếng nói duy nhất của đảng. Do nhiều nguyên nhân, chủ trương "đổi mới mặt mũi" ra đời năm 1986 đã tạo điều kiện mới, thuận lợi hơn cho những đòi hỏi dân chủ. Dựa vào khí thế đang lên của dư luận xã hội lúc đó, vào những hứa hẹn do chính ban lãnh đạo đảng đưa ra, có nhiều người - cả trong và ngoài đảng - đã tiến hành nhiều hình thức hoạt động nhằm thúc đẩy những cải cách sâu rộng hơn. Đối mặt với trào lưu ấy, giới cầm quyền thấy không tiện lập lại thủ đoạn khủng bố hàng loạt, bắt bớ tràn lan vì mấy lẽ sau:

- Không còn tình thế chiến tranh để viện có kỷ luật thời chiến.
- Uy tín của đảng CS, nhất là của giới lãnh đạo đảng, đã sút giảm trầm trọng trước mắt dân chúng.
- Đảng cần hạn chế đến mức thấp nhất mọi tai tiếng chính trị

để thu hút đầu tư và ngoại viện.

- Nhiều tiếng nói cất lên, không phải từ phía những kẻ thường bị vu là phản động, mà ngay từ trong nội bộ đảng.

Tình hình mới cần đến phương thức cai trị mới, phe cầm quyền đã xác định xong sách lược đối phó với những người bất mãn, bao gồm nhiều khâu liên hoàn:

* Với quảng đại quần chúng : Tiếp tục hứa hẹn, dụ dỗ bằng luận điểm "ổn định chính trị để phát triển kinh tế".

* Với đảng viên trong nội bộ: Kích động tâm lý bảo vệ quyền lợi, tự ái, sĩ diện, ... bằng cách trình bày sự tan rã của các đảng CS Liên Xô, Đông Âu dưới những khía cạnh đen tối nhất. Mua chuộc bằng chương trình hóa giá nhà, phong tặng danh tước, ra pháp lệnh ưu đãi, để đãi cho làm ăn móc ngoặc... Tăng cường nhồi sọ để lấp miệng những người trung thực.

Phát động những chiến dịch rầm rộ (kỷ niệm những ngày lễ lớn, thi đấu thể thao, ...) để lái hướng chú ý của xã hội tách xa vấn đề đảng phiệt mại quyền. Chống buôn lậu, bài trừ tham nhũng, xóa đói giảm nghèo, phục hồi đạo đức... đó là những công tác thật cần thiết, nhưng từ trước đến nay giới cán bộ CS chưa bao giờ giải quyết những vấn đề ấy đến tận cốt lõi của chúng, mà họ chỉ tiến hành sự vụ theo đúng tâm bè phái của họ thôi.

* Khi xét thấy cần dùng đến bạo lực, thì phân biệt rõ từng đối tượng với những biện pháp liều lượng thật sát hợp:

- Những người nào trong quá khứ đã hoạt động cho phe CS thì nương nhẹ, vì không để đảng chụp mũ "tay sai đế quốc" lên đầu họ. Mặt khác, họ phải có thân nhân, bằng hữu trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên đương chức đương quyền. Đàn áp họ một cách tàn bạo là gây thêm bất mãn trầm trọng trong nội bộ. Vì thế mà những Phan Đình Diệu, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Trần Minh Thảo, ... và nhiều người khác nữa có lúc đã tố cáo đảng và nhà nước rất gay gắt nhưng chưa bị bắt bao giờ, hay nếu có thì chỉ một vài ngày. Tuy nhiên những người này vẫn bị CS âm thầm dùng nhiều biện pháp cô lập, bao vây kinh tế gây khó khăn cho đời sống bản thân và gia đình.

- Loại đối tượng chính trị số một, vừa cử động đã bị đàn áp ngay lập tức là những người có dính líu đến chính quyền VNCH cũ như sĩ quan, công chức, dân biểu... kể cả những thường dân sống trong phạm vi kiểm soát của chính quyền quốc gia cũ mà không có liên hệ trước với CS. Hai mươi năm qua mà thân phận bị chiếm đóng vẫn còn đè nặng lên họ: để hưởng lợi lộc (xin việc làm, cho con đi học, thi cử, ...) thì họ bị xếp hạng sau cùng, còn khi nhận trừng phạt thì họ đứng hàng đầu tiên. Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế không phải là sĩ quan, công chức chế độ cũ nhưng có cái 'lợi' là sống ở Nam Việt Nam, lại là trí thức mà không a tòng theo CS. Họ đều bị kết án 15 năm khổ sai, mà nếu so sánh ra thì những lời lẽ đòi hỏi dân chủ của họ không có gì nặng nề, gay gắt hơn của Dương Thu Hương hay Bùi Minh Quốc. Năm 1994, một người tên Nguyễn Văn Quang (?) cũng bị kết án 15 năm khổ sai chỉ vì đã phát một lá cờ VNCH cũ trước trụ sở UBND thành phố HCM. Để hiểu rằng trong số những nhân vật trong nước đang còn lớn tiếng kêu đòi dân chủ cho đến hôm nay không hề có bóng dáng, tên tuổi những người thuộc về phe gọi là quốc gia ngày trước. Họ chỉ có thể lên tiếng một lần, không có lần thứ hai.

* Dù cho những người bất mãn được xếp vào loại nào, họ không thể vượt qua những ranh giới mà đảng CS xem là cấm kỵ. Hai cấm kỵ 'thiêng liêng' nhất là: - Sự thành lập một tổ chức chính trị đối lập với CS; - Tố cáo những thủ đoạn kiếm tiền mờ ám của các cơ quan, cán bộ cấp cao nhất của đảng CSVN. Cho đến nay, tất cả những người làm điều thứ nhất đều bị đàn áp thẳng tay và chưa có ai làm điều thứ hai.

Những Dương Thu Hương, Hà Sĩ Phu, Trần Minh Thảo, ... chỉ mới lên tiếng với tư cách cá nhân, họ không đứng trong một tổ chức chính trị nào. Còn khi đề cập đến khả năng có những lực lượng chính trị khác để đối thoại với đảng CSVN, Đỗ Trung Hiếu đã nêu ra vấn đề mà CS lo ngại nhất. Và Hoàng Minh Chính, những cách khiêu nại của ông đã vượt khỏi phạm vi của một cá nhân mà còn mang ý nghĩa tố cáo một chế độ, một phe phái lạm quyền bạo ngược đã tạo nên bao oan nghiệt cho cả mấy trăm người trong hơn 30 năm qua. Việc làm của Hoàng Minh Chính đang lan rộng tầm ảnh hưởng trong những người bị oan ức mà có người từng là thứ trưởng, tướng lĩnh, nhất là khi Nguyễn Trung Thành - người chủ trì cuộc thụ lý hồ sơ vụ án 'Xét lại chống Đảng' - chính thức lên tiếng xác nhận những sai lầm nghiêm trọng này là do Lê Đức Thọ và Trần Quốc Hoàn dựng nên và trực tiếp chỉ thị việc bắt bớ, ép cung. Ngày 23-3-1995, hai ông Đỗ Mười và Đào Duy Tùng phải mời ông Thành lên gặp để thuyết phục ông ém nhẹm vụ này, nhưng ông khảng khái đưa thêm một bản báo cáo dài 14 trang đánh máy vạch thêm những sai lầm của vụ án; và tài liệu về cuộc gặp gỡ tay ba này cũng đã được ngầm phát tán rộng rãi trong cả nước.

Việc bắt giữ ông Hoàng Minh Chính và ông Đỗ Trung Hiếu bộc lộ chỗ yếu hiển nhiên của chính quyền CS về mặt lý luận chính trị, lý luận pháp quyền, đồng thời cũng phơi bày bản chất hung tàn và đối trá của họ. Theo sau những hứa hẹn ngọt ngào về nhà nước pháp quyền, về đoàn kết dân tộc, về dân giàu nước mạnh... vẫn là những hành vi bạo lực trắng trợn. Rõ ràng chỉ là ảo tưởng cho những ai còn mong đợi thiện chí của tập đoàn đảng phiệt CSVN. Chỉ có áp lực mạnh mẽ của toàn dân dưới nhiều hình thức và trên một lập trường triệt để, mới có thể đưa đất nước đến một tương lai sáng sủa hơn.

Hoàng Tự Tiến

Vinh biệt nhạc sĩ Dương Thiệu Tước

Dương Thiệu Tước và những viên ngọc quý mang màu "xanh Huế"

Cho mãi đến bây giờ, với tôi, các tác phẩm *Tiếng xưa*, *Đêm tàn bến Ngự*, *Ngọc Lan* vẫn là những ca khúc về Huế đẹp nhất. Đó là những viên ngọc quý mang màu "bleu de Huế" được sáng tạo bởi một tài năng lớn người Hà Nội - nhạc sĩ Dương Thiệu Tước.

Ngọc Lan là một nhạc phẩm tuyệt vời với một giai điệu mượt mà, sang trọng và lãng mạn. Dương Thiệu Tước đã viết riêng cho nữ ca sĩ nổi tiếng thời bấy giờ - Minh Trang - sau lần hạnh ngộ, khi ông vào Nam làm việc năm 1948. Minh Trang và Dương Thiệu Tước đã trở thành một tình sử đẹp của Sài Gòn trong những thập niên 50-60. Từ đó âm nhạc của ông đã mở ra một chương mới, mang đầy chất trữ tình huyền ảo của "Huế xưa" còn vang bóng xiêm y và cung oán một thời quê hương của Minh Trang.

Cùng thời với Văn Cao, Đặng Thế Phong, Nguyễn Xuân Khoát, Thẩm Oánh, Lê Thương, Dương Thiệu Tước đã đóng góp nhiều tác phẩm có giá trị cho giai đoạn đầu của lịch sử tân nhạc Việt Nam, như *Kiếp hoa*, *Cánh bằng lướt gió*, *Uớc vọng chiều thu*, *Bóng chiều xưa*... Với *Bóng chiều xưa* giọng ca Minh Trang đã đặc biệt thành công. Thời ấy ở Sài Gòn chị là một trong những giọng ca quyến rũ nhất. Phải chăng họ là định mệnh của nhau và sự tan vỡ là một dấu chấm cho một chương mới? Sau 1975, Minh Trang cùng các con ra đi, ông ở lại Sài Gòn, nỗi cô đơn ấy đã khiến cho Nga - một người học trò âm nhạc của ông đã cảm lụy - và trở thành người bạn đời cuối cùng cho một cuộc sống lặng lẽ hai mươi năm của một nhạc sĩ bạc thầy.

Trịnh Cung

Diễn biến hòa bình : bước ngoặt mới ?

Trần Ngọc Sơn

Khi sự phân hóa lên đến tột đỉnh...

Danh từ đổi mới được tung ra từ năm 1985 cùng với việc Nguyễn Văn Linh giữ chức vụ tổng thư ký qua Đại hội VI của đảng cộng sản. Từ đó đến nay, dưới danh từ này đã xảy ra không biết bao nhiêu vụ đấm đá hoặc triệt hạ lẫn nhau giữa hai khuynh hướng đổi mới và bảo thủ.

Nạn nhân mở đầu của phe bảo thủ là một số khá nhiều chủ nhiệm báo, nhà báo, nhà văn bị cách chức, bao vây, nhiều đảng viên đảng cộng sản bị loại khỏi đảng, hoặc từ chức, một số cán bộ cao cấp như Trần Độ bị cô lập. Bùi Tín chống lại đảng bỏ ra nước ngoài. Cao hơn thì có Trần Xuân Bách, ủy viên Bộ Chính Trị, buổi sáng còn đọc diễn văn tại hội nghị Bộ Chính Trị đề cao vấn đề dân chủ thì buổi chiều bị công an mời đi và đến nay không còn tin tức gì nữa.

Tiếp đến là một loạt tướng tá bị đày ải hoặc chết một cách mờ ám: ta có thể kể những tướng Lê Liêm, Lê Trọng Tấn, Hoàng Văn Thái, Đinh Đức Thiện, Trần Bình...

Tình hình giằng co giữa hai phe cho đến Đại hội VII của đảng cộng sản bất phân thắng bại. Ông Võ Văn Kiệt, một người được biết đến như đại diện cho khuynh hướng đổi mới, vẫn giữ chức thủ tướng chính phủ mặc dù những cố gắng trước đại hội của phe bảo thủ để đưa ông Phạm Văn Khải, phó thủ tướng, là người còn yếu thế có thể giựt dây được, lên làm thủ tướng thay ông Võ Văn Kiệt.

Người ta vẫn không chắc chắn khi nói ai đổi mới, ai bảo thủ, ai đông hơn ai, ai mạnh hơn ai, vì cho đến gần đây sự rạn nứt bên trong của đảng cộng sản vẫn còn che đậy được và được che đậy rất khéo: Không có gì viết thành văn, không có ai nêu tên ai.

Cho đến khi ông Nguyễn Đức Bình cùng ông Đào Duy Tùng, hai ủy viên Bộ Chính Trị, tung ra một tài liệu chính trị làm cẩm nang cho đảng cộng sản (và dĩ nhiên là cho chính phủ) với nội dung "bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng và bức thiết", trong khi ai về Việt Nam cũng thấy nhan nhản khẩu hiệu của chính phủ "dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh", thì mọi việc không còn như trước nữa. Sự xung đột giữa hai phe đã được viết thành văn, nêu tên đối tượng và, quan trọng hơn cả, được tung ra trong nước cũng như ngoài nước.

Người ta biết rõ hơn: chớp bu của đảng cộng sản chủ trương bảo thủ là các ông tổng thư ký Đỗ Mười, chủ tịch nước Lê Đức Anh, Nguyễn Đức Bình và Đào Duy Tùng trong Bộ Chính Trị. Phe đổi mới, ngoài ông Võ Văn Kiệt, còn có ông Vũ Oanh, ủy viên Bộ Chính Trị, các cố vấn Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công.

Và cho đến Hội nghị trung ương lần thứ VII của đảng cộng sản, họp tháng 1-1995, thì cũng biết được hơn về câu hỏi ai mạnh hơn ai, ai đông hơn ai: mặc dù phe bảo thủ đang giữ các quyền lực then chốt trong đảng, nhưng lần đầu tiên hai phe

ngang ngửa khi biểu quyết về việc giữ hay bỏ nguyên lý "chuyên chính vô sản", phương pháp độc tài làm gối đầu giường của đảng cộng sản.

Từ chống "diễn biến hòa bình" đến chống "tự diễn biến hòa bình"

Khi kinh tế thị trường đã được đặt nền móng ở Việt Nam, dù gọi là "có định hướng xã hội chủ nghĩa" chăng nữa, nó có những qui luật và hậu quả tất yếu của nó. Cách làm ăn năng động, phát huy sáng kiến để có lợi nhuận của nền kinh tế thị trường đã tác động lên suy nghĩ của con người, cho phép con người không chấp nhận, trong một chừng mực ngày càng cao, những ràng buộc có tính chủ quan, duy ý chí.

Ở Việt Nam, sau nhiều năm đi trên chiều hướng này, đảng cộng sản "gật hái" được hai điều quan trọng:

1. Đảng cộng sản mất phần lớn uy quyền trên quần chúng và đảng viên của họ, hay nói một cách khác là dân chúng càng ngày càng không sợ oai quyền của đảng cộng sản nữa.

Nếu trong thời kỳ "Nhân Văn Giai Phẩm", những người như Phùng Quán, Nguyễn Hữu Đang, Hữu Loan, Văn Cao, Trần Dần sống chui nhủi như con giun, con dán vì dám nói sự thật. Hoặc thời kỳ "vụ án xét lại chống đảng", ông Hoàng Minh Chính và những người bạn của ông này bị đày đọa, cô lập. Sống không ra sống, chết không ra chết. Thì hiện nay những người như Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự, Nguyễn Hộ, Đỗ Trung Hiếu... sống hiên ngang, tay làm hàm nhai, cùng lắm thì công an hù dọa, bắt bớ.

Ngay cả gia đình của các ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế cũng làm ăn bình thường, không ai cô lập họ được như thời kỳ trước nữa.

Nếu trước kia bị đảng trừ dập là mất hết cuộc sống thì hiện nay có bị đảng trừ dập cũng không cơ cực gì hơn (xem thư ông Phùng Văn Mỹ đăng trên TL 7.95).

2. Chức vụ tổng thư ký đảng cộng sản không còn uy quyền như trước

Trước kia tổng thư ký đảng cộng sản như Trường Chinh, Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh là người nắm mọi quyền sinh sát của đảng và đất nước, thì ngày nay bên cạnh tổng thư ký đảng cộng sản Đỗ Mười, còn phải cấp thêm một chủ tịch Lê Đức Anh để cân bằng với thủ tướng Võ Văn Kiệt. Mặc dù họ vẫn áp đặt đảng cộng sản trên hiến pháp, nhưng thực tế chức vụ tổng thư ký đảng cộng sản mất dần quyền lực.

Nhìn chung, đảng cộng sản đang tuột dù, và những người thuộc phe bảo thủ không chấp nhận điều này. Trong một thời gian dài phe bảo thủ ra sức kêu gọi đảng viên và dùng bộ máy quân đội, công an, tình báo chống "diễn biến hòa bình" đến từ cái mà họ gọi là các tổ chức hải ngoại, cấu kết với đế quốc và những phần tử "bảo thủ lưu manh" trong nước (Thông Luận có

tên trong danh sách này).

Sau sự đụng độ giữa hai phe tại Đại hội giữa nhiệm kỳ đầu năm 1995, trong một bài báo dài đăng trên báo Sài Gòn Giải Phóng tháng 4/95, ông Lê Đức Anh, chủ tịch nước, một người trong phe bảo thủ, ra sức kêu gọi chống "diễn biến hòa bình" và quan trọng hơn nữa, và đây là một danh từ với nội dung chính trị mới, chống "tự diễn biến hòa bình" và "bị diễn biến hòa bình."

Nếu chống "diễn biến hòa bình" là đảng cộng sản chống những lực lượng ngoài đảng thì chống "tự diễn biến hòa bình" là chống giữa họ với nhau. Những người yếu thế, hoặc cô lập trong đảng, đồng ý với "diễn biến hòa bình" thì đã bị loại khỏi đảng, bị trừ dập, bị bỏ tù. Như vậy, phải chăng những người có tư tưởng "diễn biến hòa bình" trong đảng không còn cô lập, yếu thế như những người đi đầu: những Trần Xuân Bách, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, Đỗ Trung Hiếu hoặc tướng Trần Độ?

Và tiếp sau bài báo là một số người bị bắt đi tù trở lại, trong đó có Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu... Phe bảo thủ không ngần ngại dùng cả luật pháp để đàn áp: Viện Kiểm Sát Nhân Dân, một cơ quan kiểm sát theo chỉ thị của đảng cộng sản, đã ra thông báo kết án những quyết định của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Sài Gòn là phạm pháp và hăm dọa ông Trương Tấn Sang phải chịu trách nhiệm. Phó chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hà Nội cũng bị kết tội tương tự.

Trong những ngày sắp tới, phe bảo thủ sẽ bắt bớ và xử án nặng những người trong đảng hay ngoài đảng mà mục đích chính là để phô trương sức mạnh của mình, hù dọa những người không nghĩ như họ.

Phải chăng sự phân hóa trong đảng cộng sản đã đến tột đỉnh khiến họ phải dùng những biện pháp công an, hiến pháp để làm áp lực với nhau? Những ai đang "tự diễn biến hòa bình" trong đảng cộng sản? Phải chăng đó là một số vị trong Bộ Chính Trị và phân nửa đại biểu đòi bỏ nguyên lý "chuyên chính vô sản", nền móng của đảng cộng sản? Các vị này, liệu có ngồi yên cho công an đến mời họ đi an trí như Trần Xuân Bách trước kia chăng?

Tình hình chuẩn bị Đại hội VIII của đảng cộng sản dự trù vào mùa Thu 96 sẽ rất căng thẳng. Một cỗ xe được kéo bởi hai con ngựa không đi cùng hướng thì chuyện trống đánh xuôi kèn thổi ngược không thể tránh khỏi. Việc quản trị đất nước trong thời gian qua đã cho thấy được điều đó.

Trống đánh xuôi kèn thổi ngược

Trong việc quản trị đất nước, cho đến nay, giải quyết vấn đề như thế nào tùy thuộc vào người giải quyết thuộc phe nào.

Một thí dụ về vấn đề xí nghiệp có thể dùng để dẫn chứng là trong khi thực hiện chương trình giải thể, cổ phần hóa xí nghiệp quốc doanh, trong 5 năm giảm từ 12.000 xí nghiệp xuống còn 6.000, thì gần đây một xí nghiệp lớn nhất của nhà nước lại được xẻ ra thành 14 xí nghiệp quốc doanh.

Một thí dụ khác là vấn đề tôn giáo. Cuối tháng 3-1995, một phái đoàn của Tòa thánh La Mã, do tổng giám mục Celli dẫn đầu, đến Việt Nam thương lượng việc bổ nhiệm tổng giám mục Huỳnh Văn Nghi cai quản Giáo phận Sài Gòn. Những tuyên bố của chính quyền trước đó cho phép khẳng định một số chuyển biến trong lập trường phía Việt Nam về vấn đề tôn giáo với hy vọng nhà cầm quyền không chống việc bổ nhiệm tổng giám mục Huỳnh Văn Nghi. Nhưng khi gặp ông Vũ Quang, trách nhiệm Ủy Ban Tôn Giáo, thì ông này bác bỏ ngay đề nghị của Tòa thánh La Mã, đồng thời cho công an Sài Gòn đòi tổng

giám mục Huỳnh Văn Nghi đến "làm việc" và đuổi về cư trú ở Phan Thiết. Hàng giám mục Việt Nam, sau một thời gian im lặng để cho Tòa thánh La Mã rảnh tay thương lượng với Việt Nam, đã quyết định lên tiếng. Hàng giám mục yêu cầu ông Vũ Quang chuyển kháng nghị của họ đến thủ tướng Võ Văn Kiệt. Ông Vũ Quang từ chối không nhận. Hàng giám mục liền mang kháng nghị đến thẳng Văn phòng Thủ tướng và kháng nghị đã được nhận để chuyển giao cho thủ tướng Võ Văn Kiệt. Ông Võ Văn Kiệt có làm gì được hay không còn tùy thuộc tương quan lực lượng giữa ông và phe bảo thủ. Nhưng hai thái độ hoàn toàn khác nhau ở tính hung hăng và tính ôn hòa.

Hiện nay Việt Nam đang đứng trong thảm cảnh "đảng mạnh, nước yếu". Ngành hành chính mà chính phủ phải dựa lên để điều hành công việc lại rất hỗn loạn. Người của phe này, phe kia cãi xen kẽ với nhau trong bộ máy này càng làm bộ máy này không chạy được nữa. Việc thủ tướng Võ Văn Kiệt bắt buộc ra lệnh phá nhà của xây cất trên đê sông Hồng càng cho thấy rõ việc đụng độ thường trực giữa phe này phe nọ, khi mạnh thì được, khi yếu thì thua.

Dự án của chính phủ trong việc tăng gấp đôi tổng sản lượng nội địa (GDP) năm 2000 trong điều kiện giảm cơ cấu như vậy trở thành bấp bênh. Trong tài liệu dùng cho hội nghị các nhà tài trợ họp trong hai ngày 9 và 10-11-1993, chính phủ Việt Nam đặt cho mình chỉ tiêu tăng gấp đôi GDP năm 2000 so với năm 1991 với điều kiện có được 20 tỷ USD đầu tư quốc nội, cộng thêm 13 tỷ USD đầu tư thực sự của ngoại quốc và 7 tỷ viện trợ hoặc vay mượn nước ngoài. Đến năm 1995, bộ trưởng tài chính Phạm Văn Trương tính lại và tuyên bố trong 5 năm tới đây phải có đến 20 tỷ USD đầu tư nước ngoài và 10 tỷ USD viện trợ mới mong đạt được mục tiêu. Chỉ cần nhìn vào số dự án đầu tư cho đến năm 1994 và số đầu tư thực thụ được thực hiện trong những năm qua cũng có thể thấy được rằng muốn có 13 tỷ USD đầu tư thực thụ thì số dự án đầu tư phải hơn gấp mười lần con số hiện nay.

Mặc khác, có thực hiện được dự án tăng gấp đôi GDP năm 2000 thì Việt Nam cũng là một nước có lợi tức quá thấp so với thế giới. Lại nữa, trong điều kiện kéo dài của đảng cộng sản độc tài với tham nhũng, hối lộ, buôn lậu, mafia, ngân sách Việt Nam cũng không đủ sức giải quyết các vấn đề nan giải của đất nước như giáo dục, y tế là gốc của sức lực lao động mà đảng cộng sản vẫn tự hào là rẻ nhất thế giới! Tại sao?

Cũng trong tài liệu của chính phủ dùng cho các nhà tài trợ nói trên, Viện Thống Kê Việt Nam đưa ra con số GDP năm 1991 làm cơ sở cho việc nhân gấp đôi là 9 tỷ USD. Các tổ chức quốc tế làm lại con tính, dựa trên sức mua của đồng bạc Việt Nam, quả quyết không phải 9 tỷ mà là 13 tỷ. Chính phủ Việt Nam đã chấp nhận con số 13 tỷ này và dùng làm mục tiêu để đạt gấp đôi cho năm 2000.

Giữa con số 13 tỷ và 9 tỷ là 4 tỷ USD vượt ra ngoài vòng kiểm kê của chính phủ. Đó là chợ đen, buôn lậu. Một nền kinh tế làm sao vươn lên được khi gần 40% là buôn lậu, chợ đen? Có sản xuất nội địa nào chịu nổi cạnh tranh trong điều kiện này? Tích lũy nhà nước khoảng 15-20% của GDP là dựa trên con số nào? Ngân sách nhà nước dựa trên 9 tỷ hay 13 tỷ? Và khi nói ngành giáo dục được dự trù 2% GDP, hoặc từ 6 đến 8% ngân sách nhà nước, tỷ lệ không thấp lắm so với các nước trong khu vực, nhưng nhìn vào thực trạng xuống cấp của nền giáo dục hiện nay ở Việt Nam, người ta cũng có thể hiểu rằng ngân sách chỉ dựa được vào con số GDP là 9 tỷ USD của viện Thống Kê

chứ không phải 13 tỷ USD. Làm sao thu thuế được thị trường chợ đen, thuế thị trường chợ đen dành cho các quan cách mạng tham nhũng chứ làm sao vào ngân sách nhà nước được. Và đến năm 2000, ngân sách sẽ phải dựa trên con số gấp đôi là 18 tỷ chứ không phải 26 tỷ USD vì tham nhũng, hối lộ, chợ đen, buôn lậu có cơ đi lên chứ không hề giảm đi trong những năm gần đây.

Một đất nước như vậy là một đất nước vô vọng. Ít nhất là cho những con người có lương tâm, chân thật, những người sống chỉ trông vào sức lao động của chính mình. Và đó là quảng đại đa số dân Việt Nam. Viễn tượng thất bại về kinh tế trong tương lai không cho phép những người còn tâm huyết trong đảng cộng sản cứ chấp nhận cảnh cổ xe hai đầu hai ngựa, trống đánh xuôi kèn thổi ngược như hiện nay. Cũng như việc mất dần quyền lực của đảng cộng sản đã thúc đẩy phe bảo thủ giằng co. Khi hai phe, bằng những bài viết công khai chuyên tay như Thông Luận đã đăng lại một phần trong số tháng 6/95, đã kích nhau, nêu đích danh nhau, cộng với hành động hù dọa nhau bằng công an, hiến pháp thì liệu đến Đại hội VIII, mùa thu năm 1996, hai bên có thể nhân nhượng, bắt tay được với nhau để giữ tình trạng nửa nạc nửa mỡ hiện nay nữa không? Nếu không, tất yếu sẽ có chuyện ai thắng ai.

Những con đường dân chủ đa nguyên

Đấu tranh cho dân chủ đa nguyên, hòa giải và hòa hợp dân tộc là đấu tranh xóa bỏ hận thù, nhận dị biệt để hòa đồng hầu tập trung sức lực toàn dân xây dựng đất nước, đưa đất nước đến chỗ giàu mạnh, ấm no, hạnh phúc. Xem đất nước là của toàn dân, mỗi người đều được quyền có chỗ đứng của mình trên đất nước của chính mình. Đấu tranh cho dân chủ đa nguyên bắt đầu từ việc ủng hộ các mầm mống dân chủ đa nguyên đến từ bất cứ chân trời nào của đất nước.

Một tổ chức như Thông Luận chủ trương hòa giải hòa hợp dân tộc và dân chủ đa nguyên thì chống cộng không phải là mục tiêu tiên hàng đầu, mặc dù đảng cộng sản đã cho Thông Luận vào sổ đen, sổ đỏ, và Thông Luận xem đảng cộng sản hiện nay là nguồn gốc của mọi đổ vỡ, hận thù dân tộc.

Lập trường này cho phép Thông Luận ủng hộ tất cả mầm mống dân chủ đa nguyên, ngay cả khi những mầm mống này đến từ phía những người cộng sản mà không quan tâm đến việc họ có từ bỏ đảng cộng sản hay không.

Nói cho cùng, khi những người cộng sản mong muốn dân chủ đa nguyên tức là họ đã từ bỏ nguyên lý "vô sản chuyên chính" rồi. Chính nguyên lý này đã không cho phép đảng cộng sản sống với ai và cũng không cho phép ai sống được với đảng cộng sản.

Ngoài ra, mỗi đảng phái có một hoài bão riêng cho đất nước. Có thể không hoài bão nào giống hoài bão nào, nhưng điều đáng sợ cho một đất nước là không có hoài bão chứ không phải hoài bão khác nhau.

Trong những ngày sắp tới, liệu các tổ chức đã và đang đấu tranh cho tự do dân chủ có dám bỏ qua những tính toán, những tình cảm riêng tư, nhằm tìm ra những hình thức hỗ trợ tích cực cho các mầm mống dân chủ đa nguyên? Mở tất cả mọi cửa để chào đón những mầm mống dân chủ đa nguyên mà không tị hiềm là tạo điều kiện thúc đẩy dân chủ đa nguyên sớm chớm nở trên đất nước. Và đó là sự cao cả của mọi tổ chức đặt đất nước trên hết.

Trần Ngọc Sơn

Lan man chuyện nhà

Nhược Trần

LTS: Nhược Trần là bút hiệu một thân hữu Thông Luận ở Hòa Lan. Sau lần thứ hai về thăm nhà vào dịp Tết năm nay, anh đã viết và gửi cho chúng tôi một bài cảm nghĩ dài 9 trang đánh máy. Vì khuôn khổ và tinh thần của tờ báo, chúng tôi xin đăng 3 trang cuối. Đó là phần của bài viết có nhiều suy nghĩ về chính trị hơn cả.

Về thăm quê hương, có tận mắt chứng kiến những cái hay, cái đẹp, cái oái ăm của đất nước, của con người, ta mới thấy mình già đi mấy tuổi. Xã hội Việt Nam là một xã hội với nhiều nghịch lý. Tệ nạn tham nhũng càng ngày càng trầm trọng hơn, và điều đáng lo ngại là những hậu quả dây chuyền về lâu dài. Tham nhũng thường đi đôi với buôn lậu và những hành vi phạm pháp, đồng thời nó còn phá vỡ nền tảng đạo đức xã hội và làm ảnh hưởng không tốt đến những công trình xây dựng kiến thiết xứ sở. Tham nhũng cộng thêm tình trạng thiếu luật lệ nghiêm minh còn góp phần biến Việt Nam thành một vùng đất lý tưởng cho bọn Mafia Đông Nam Á và thế giới mặc sức lộng hành. Hiện nay, khắp mọi nơi, từ thành thị đến thôn quê đang phát sinh một hiện tượng làm tiền trắng trợn của các cấp chính quyền, nhất là bên khâu thuế vụ. Người dân luôn bị quấy nhiễu và để cho việc làm ăn buôn bán được dễ dàng, ai cũng phải biết mảnh lối hoặc biết cách hối lộ cho các viên chức nhà nước. Nạn tham nhũng hoành hành cộng thêm những trò làm ăn bất chính đã tạo nên một tầng lớp tư bản mới trong xã hội, rất nhỏ. Còn lại, phần đông là một đám dân đen đã nghèo khó càng nghèo khó hơn, đất nước thì càng nghèo nàn đi.

Càng ngày việc làm ăn cạnh tranh càng thêm gay gắt. Con người sống có vẻ chộp giựt và thường nghĩ đến những lợi ích trước mắt. Họ chưa nhiệt tình với những dự tính lâu dài vì do quán tính, do chưa thật sự tin tưởng vào nhà nước. Do thiếu luật lệ rõ ràng, nghiêm minh, do lề lối làm việc quan liêu cộng với những thủ tục hành chính quá phức tạp, rườm rà đã làm cho nhiều người muốn làm ăn với Việt Nam bắt đầu cảm thấy nản lòng, như vậy, vấn đề đầu tư phát triển đất nước rồi sẽ chẳng đi được đến đâu. Người Việt Nam có nhiều nhược điểm quá nên khó xây dựng một xã hội tiến bộ được. Ngoài việc chia rẽ, áp chế nhau vì đời sống thiếu nghiêm túc, thiếu nguyên tắc, làm không ra làm, chơi không ra chơi, xem thường chữ tín và sự vô ý thức sẽ là bức tường ngăn chặn mọi nỗ lực để vươn tới sự "văn minh" và công bằng.

Trong cuộc sống bon chen, chuộng hình thức bề ngoài hiện nay, rất nhiều hiện tượng bất bình thường trong xã hội cũng đã xuất hiện. Đối diện với nhà tôi có một gia đình tương đối khá giả, trong đám tang của một bà già 80 tuổi, chủ nhà tổ chức một buổi tiệc rất linh đình, có kèn, có trống. Thật ra trong đám tang, đối với những người có đạo, người ta chỉ cần tụng kinh cầu siêu một cách thâm lặng với mục đích giúp cho linh hồn người quá cố sớm được siêu thoát. Riêng trong trường hợp này, ngoài việc kèn trống rườm rà, chủ nhà còn cho gắn cả loa phóng thanh, suốt năm ngày đêm phát ra những âm thanh thật khó chịu làm cho cả xóm không làm sao yên giấc được. Trong ngày hạ huyệt, họ còn mời cả nhóm múa lân đến múa để tiễn đưa người chết lên thiên đàng. Dân chúng đến xem đông như những ngày hội lớn.

Trong những năm gần đây, từ Bắc đến Nam, từ già trẻ trai gái cho đến những ông cán bộ nhà nước, ai cũng háng hái đi chùa lễ Phật. Cả ông Đỗ Mười, ông Phạm Văn Đồng... cũng không phải là ngoại lệ. Mọi người đi chùa thắp nhang cầu nguyện cho đời

sống được an lành và sớm được phát tài, phát lộc. Con người ta khi đã mất hết niềm tin vào cuộc sống thì chỉ còn biết bám víu vào thần linh để mưu cầu hạnh phúc.

Tết năm nay, nhà nước cấm đốt pháo, dân chúng tuân hành lệnh cấm khá nghiêm túc. Tại Vũng Tàu, ngoài việc cấm đốt pháo, dân còn bị cấm cả việc bán chợ đêm. Suốt cả năm, dân buôn bán chỉ lợi dụng có mấy ngày giáp Tết, cấm thì thiệt hại biết bao. Vì uất ức quá mọi người đồng lòng đứng ra phản đối: "Nếu cấm bán thì sẽ đốt chợ!", thế là chính quyền địa phương phải nhượng bộ. Dân mình vậy đó, đụng tới quyền lợi sống còn của họ là họ quyết liều cả mạng sống.

Xã hội có biến chuyển thế nào, bề ngoài có phải chen đua ra sao, nhưng trong thâm tâm của phần đông người Việt vẫn còn giữ nhiều bản chất quý trọng tình nghĩa. Có lần, tôi chứng kiến một phụ nữ bị bệnh té xỉu bên lề đường, chị nằm giữa trưa nắng suốt mấy tiếng đồng hồ, có biết bao nhiêu người qua lại nhìn thấy nhưng chẳng ai chịu đến giúp một tay (sau này nghe kể lại tôi mới biết). Vừa trông thấy, tôi chạy đến hỏi han, trong lúc đỡ chị ta dậy, thì mấy chục người khác cũng bắt đầu ùa đến, vây kín xung quanh, lăng xăng giúp tôi đưa chị này đi bệnh viện. Đây là một phản ứng tâm lý liên đới xã hội, người ta ngần ngại nhận lãnh trách nhiệm, nhưng khi thấy việc làm đúng và có ý nghĩa thì họ sẵn sàng làm hết mình. Về phương diện chính trị, đây cũng là một yếu tố quan trọng trong việc kết hợp, thúc đẩy và đánh động tâm lý quần chúng.

Y tế và giáo dục vẫn tiếp tục xuống cấp. Trong một xã hội chuộng vật chất, khi tất cả mọi thứ đều được đo lường bằng đồng tiền, thì con người chỉ dựa vào đó để đối xử với nhau. Mọi chủ thuyết, mọi lý tưởng đều bị đồng tiền dập dể. Trong học đường, lương giáo viên không đủ sống, hàng ngày, ngoài giờ lên lớp, họ thường phải bán thêm hàng quà cho học sinh ngay trong sân trường. Những giờ học chính thức thì không được giảng dạy chu đáo, họ cố tình làm thế để có thể tổ chức những khóa học thêm tại nhà. Những gia đình nghèo, đông con, không có khả năng trả tiền học phí đành phải cho con mình nghỉ học. Từ những nguyên nhân trên đã đưa đến tình trạng nhiều học sinh tỏ ra vô lễ với thầy cô của mình. Ngoài ra, có một số thanh thiếu niên con cán bộ ỷ lại, lạm dụng thế lực làm nhiều chuyện xáo trộn trong xã hội, trong học đường.

Gặp gỡ trao đổi với mọi thành phần, tôi nhận thấy trong họ, mười người đã có hết mười bày tỏ thái độ phẫn nộ và bất mãn với chế độ, từ một người già đến một đứa trẻ có hiểu biết, từ một công dân bình thường đến một số cán bộ nhà nước. Có một bà già 85 tuổi nói với tôi: "Con ơi! Thời buổi này là thời buổi mặt vắn, quỷ sứ đang hút máu người, con cũng cần phải cẩn thận đó".

Một ông trung tá tập kết làm trong Bộ Nội Vụ và đã nghỉ việc, có lần tâm sự với tôi: "Thật là khốn nạn, suốt cuộc đời của bác đã hy sinh cả bản thân, cả gia đình của mình, để phục vụ cho những điều giả trá, hết lòng vì một lũ chó. Đảng thú như cục phân. Bác cảm thấy thật hối hận". Trông bác có vẻ khắc khổ nhưng lại là người rất bộc trực. Sự bất mãn của bác đang được bộc phát trong thời kỳ quá độ "lên xã hội chủ nghĩa". Nhìn bác mà tôi cảm thấy vô cùng ái ngại.

Qua lần trao đổi với một ông cán bộ cao cấp trong ngành ngoại giao, có một sự kiện mà mãi cho đến bây giờ, khi nghĩ đến tôi vẫn còn cảm thấy thật thú vị. Ông cán bộ này rất cởi mở và không ngần ngại cho tôi biết: "Cách đây khoảng vài năm, tôi có cố gắng đọc thử một vài tác phẩm của nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Nói thật, cứ mỗi lần đọc như thế là tôi đều cảm thấy muốn buồn nôn, tôi nuốt không trôi vì cho rằng đấy là thứ văn chương vớ vẩn, thiếu lập trường. Nhưng bây giờ, khi đọc lại, bỗng dưng tôi mê

say và cảm thấy những tác phẩm này hay vô cùng". Đây là tâm trạng của những kẻ có một thời vì bị cuốn hút vào cơn mê hoặc chủ thuyết đã tự "đánh lừa, đánh mất" chính mình và giờ đây đang bắt đầu phản tỉnh.

Một cô gái 15 tuổi đang học lớp 9 rất tin tưởng tôi và thắc mắc với tôi về nhân vật Hồ Chí Minh. Cũng như em, hầu hết người dân và tuổi trẻ đều có thành kiến với cộng sản. Em rất ngây ngô khi tách rời ông Hồ Chí Minh với đảng cộng sản. Sau khi nghe tôi khách quan giải thích và cho biết ông Hồ Chí Minh là người cộng sản, chính ông cũng có những quan hệ tình cảm như một người bình thường, lại là kẻ có những thủ đoạn chính trị mờ ám mà từ lâu Đảng cố tình che giấu. Cô bé nhìn tôi kinh ngạc và tỏ thái độ khinh蔑: "Vậy mà từ trước đến giờ, trong trường thầy cô dạy cho chúng cháu những điều khác xa sự thật".

Trong thời gian gần đây, từ Sài Gòn đến Hà Nội, đi đâu tôi cũng nghe thiên hạ, nhất là giới trẻ, kể cả những người con của các cán bộ cao cấp, thường quây quần bàn thảo với nhau về tình hình của đất nước. Họ chẳng còn ngần ngại đem nhân vật Hồ Chí Minh và sự tự khen ngợi, tự đề cao mình một cách thật trơ trẽn của Đảng ra để chế giễu. Những kẻ đã đưa đất nước đến bờ của sự nghèo đói và lạc hậu mà vẫn cứ tiếp tục khoe khoang là "Đảng Cộng Sản Việt Nam quang vinh muôn năm". Tôi xin mượn câu nói của nhà văn Vũ Trọng Phụng: "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi" để bày tỏ cái tính "nói dài, nói dai, nói dở" của Đảng.

Đảng cộng sản đã quen xem thường người dân, đã quen với sự giả trá và lật lọng, nhưng ngày nay, người dân đã trưởng thành. Những người "vì dân vì nước" những "đầy tớ của nhân dân" vẫn tiếp tục muốn làm cha thiên hạ. Họ thâm trầm, thấy dân không còn tin tưởng Đảng, không còn tin tưởng chủ thuyết, nhưng ít nhiều vẫn còn có sự tôn trọng "bác Hồ" (tôn trọng vì bị đánh lừa), nên để được tiếp tục nắm quyền, Đảng trá trở đưa ra luận điệu mới về "tư tưởng Hồ Chí Minh". Thật ra từ trước đến nay, đảng thực hiện chủ thuyết Mác-Lenin và áp dụng tư tưởng Mao trạch Đông trong việc điều hành đất nước, riêng ông Hồ có tư tưởng gì cao siêu đáng để nhân dân xưng tụng?

Cách đây không lâu, qua Đại Hội Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam lần thứ tư, một số người đã quá vội vàng tin tưởng vào thiện chí của Đảng trong chủ trương "đại đoàn kết dân tộc" và thiết lập một chính phủ thật sự dân chủ. Số người này còn ngây thơ cho rằng Đại Hội này sẽ đóng một vai trò quan trọng như một Hội Nghị Diên Hồng, và qua đó, mọi thành phần công dân không phân biệt quá khứ, chính kiến có thể cùng nhau hợp tác để xây dựng và kiến thiết xứ sở. Thật ra số đại biểu trong và ngoài nước được Đảng và Mặt Trận mời tham dự Đại Hội đều là những phần tử thân cộng hoặc cộng sản. Những phần tử này lại là những kẻ không đủ tư cách và vai trò pháp lý để đại diện cho cả cộng đồng dân tộc.

Những ngày gần đây, từ ông Đỗ Mười cho đến ông Võ Văn Kiệt đều hô hào kêu gọi toàn dân: "xóa bỏ hận thù, hướng về tương lai...", "tôn trọng các ý kiến khác nhau, vì đó là biểu hiện của một xã hội phát triển, là điều đáng mừng. Đã vì đoàn kết hòa hợp dân tộc, nhất thiết phải lắng nghe ý kiến của nhau, tiếp cận lẽ phải...", vậy mà, đã có biết bao nhiêu người yêu nước, thật lòng vì dân vì nước, ôn hòa nói lên tiếng nói trung thực của mình, thì vẫn bị chính quyền cô lập, bắt bớ, bỏ tù. Đảng vẫn tiếp tục xảo trá, khinh thường dư luận, nói một đằng làm một nẻo. Ai còn dám tin tưởng ở thiện chí của Đảng. Đã là sự thật thì dù có che đậy tài giỏi thế nào thì sự thật vẫn là sự thật. "Nửa ổ bánh mì là bánh mì, nhưng nửa sự thật không phải là sự thật". Mong Đảng hiểu điều đó!

Nhược Trần

Gặp một ủy viên trung ương đảng cộng sản đã về hưu

Nguyễn Anh Tuấn

Vào một ngày chủ nhật Thùy Dương đưa tôi và Ngọc Như đến khu nhà tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình Hà Nội. Thùy Dương có một người bà con tên là Hương, đã từng giữ chức phó hội trưởng Hội phụ nữ Việt Nam. Bà cũng là ủy viên trung ương đảng cộng sản Việt Nam nay đã về hưu, và hiện đang ở với ông chồng ngoài bảy mươi, cũng đã về hưu. Tôi cứ tưởng khu nhà tập thể dành cho các vị trung ương thì phải khá lắm. Nhưng khi Thùy Dương dẫn chúng tôi đến khu nhà này thì chỉ cần thoáng nhìn qua, cũng đủ rõ đây là loại nhà cửa rẻ tiền không đáng giá. Một dãy nhà hai tầng đen ngòm vì rêu phong, mưa nắng, tường vôi lòe loét. Rác rưởi lác đác khắp mọi nơi. Tuy không bẩn lắm, nhưng cũng không gọi là sạch. Chúng tôi leo lên tầng hai và đối diện ngay với cái cổng sắt khá kiên cố, làm chúng tôi có cảm giác chắc đây là khu cán bộ cao cấp, giàu có nên mới kín cổng cao tường như thế này. Chúng tôi phải bấm chuông và chờ khá lâu mới có người ra mở cổng. Đó là ông chú chồng bà cô Thùy Dương. Tên là gì tôi quên mất. Vậy xin tạm gọi là ông Hương vậy.

Vừa qua cổng là bước vào nhà ngay. Nhưng cánh cửa cũng là cửa sắt và khóa rất chắc. Trong nhà là hai gian nhỏ xíu. Một gian là buồng ngủ chỉ vừa kê đủ cái giường đôi cho hai ông bà già nằm tâm sự với nhau về nhân tình thế thái. Phòng ngoài là phòng khách kiêm phòng ăn. Nó chỉ kê vừa đủ cái bàn con con với bốn cái ghế cũng con con. Một cái tủ chè cũng con con bé tí. Khá thích hợp với dáng người gầy mảnh thấp bé của hai ông bà già.

Thấy vợ chồng tôi đến chơi hai ông bà già cảm động đến rụng rụng nước mắt. Bà Hương vừa đưa nước cho tôi uống với bàn tay run run và nói giọng cũng run run: "Thật cô cũng không ngờ còn được gặp lại cháu. Cô đã tưởng cô qua đời từ mấy năm trước, khi họ ép cô phải về hưu. Cô thật không ngờ cháu ơi. Thế mà cháu lại còn gặp may hơn cô..."

Nước mắt bà cô bỗng trào ra. Thùy Dương vội lấy khăn mùi xoa lau mắt cho bà. Và cô lựa lời an ủi: "Nghĩ làm gì cho khổ vào thân cô. Bây giờ cô già rồi. Cô phải giữ gìn sức khỏe để con cháu còn có phận nhờ. Cô mà cứ nghĩ luẩn quẩn nhiều quá mà có mệnh hệ nào, thì..."

Cô vợ tôi khuyên bà cô mình, nhưng chính cô cũng lại lấy mùi xoa lau nước mắt.

Ông chú thấy vậy đỡ lời: "Từ khi nhà tôi bị mở tim đến giờ bà ấy yếu lắm. Ngày xưa thì là một con người đảm lược, kiên cường. Bây giờ thì yếu quá đi thôi. May mà tôi còn khỏe, chứ cũng yếu đuối như bà ấy thì khổ lắm."

- Thưa chú, sao cô chú không ở chung với em nào cho vui có hơn không? Ngọc Như hỏi.

- Chẳng có đứa nào muốn ở chung với ông bà già. Và chúng tôi cũng không muốn ở chung với chúng nó. Bây giờ bố mẹ nói chuyện với con cái không hợp nữa. Chúng nó toàn bàn chuyện buôn bán làm giàu. Còn mình thì toàn chuyện hoài cổ. Nuối tiếc nào tuổi xuân qua đi, nào tới công phục vụ cách mạng hết cả đời người. Không nói ra thì cũng tức. Mà nói ra thì ngay con mình nó cũng gạt đi. Chúng nó bảo: "Bố mẹ nói làm gì những cái đã qua". Chúng tôi bảo: "Không nói cái đã qua thì sao chúng mày mở mắt ra được. Vì đâu chúng mày mới có ngày nay." Thế là chúng nó lại bảo: "Chúng con biết rồi. Suốt ngày chỉ kể công cách mạng". "Thế không có cách mạng thì chúng mày là thân con trâu, làm nô lệ cho đế quốc, nghe chưa". "Thế sao bây giờ còn

rước đế quốc nó vào làm gì?". Đấy đại loại bây giờ chúng nó lão như thế. Cả họ nhà này chỉ còn được cháu Dương còn biết thỉnh thoảng đến thăm cô. Chứ ngay bọn con mình dứt ruột để ra, chúng như muốn tránh mặt mình. Cái đời bây giờ nó khổ nạn là thế, thì còn mong gì ở với con, nói chỉ đến người đứng nước là.

- Thế có bao giờ những cán bộ dưới quyền cô chú ngày xưa đến thăm cô chú không? Tôi hỏi.

- Trời ơi - bà cô tôi nói - khi còn đương chức đương quyền thì chúng nó mới thăm. Còn về hưu rồi thì chúng thăm làm gì.

- Thế cô chú ở nhà này lâu chưa? Ngọc Như hỏi.

- Về hưu rồi chúng nó mới tống về đây. Chứ trước kia cô chú ở khu nhà Kim Liên dành cho cán bộ trung cao cấp, sang ới là sang. Chứ có đâu như cái khu ổ chuột này.

- Bà nói gì quá đáng vậy - ông chú vội chen vào. Dĩ nhiên là về hưu rồi thì phải trả nhà sang cho trung ương để các vị đương quyền đến ở. Mình ở thế này cũng tạm được rồi. Còn ới người vô gia cư năm đầu đường xó chợ thì sao.

- Sao ông lại dở hơi so mình với loại đầu đường xó chợ. Bản thân ông cũng là cục trưởng. Tôi là phó hội trưởng, ủy viên trung ương đảng mà chúng nó đối xử như thế này đây. Ông không thấy thế làm nhục hay sao.

- Tôi nghĩ chẳng việc gì mà nhục. Mình già rồi thì phải về hưu, để cho người khác còn son trẻ, mạnh khỏe đảm đương công việc nhà nước. Tôi nghĩ như tôi với bà thì không nhục. Nhưng ới người cũng tầm cỡ như mình bị chết, bị tù một gông thì mới là đại nhục.

- Dạ, thưa chú, khi cháu tiếp xúc với Hội Việt kiều, người ta có nói đến trường hợp thứ trưởng thứ nhất của Bộ Công An Trần Đông cũng buộc phải về hưu phải không chú? Ngọc Như hỏi.

Như đang buồn bực được có nơi phát tiết nỗi bực mình nên hai ông bà già thay nhau tố khổ cái chính thể mà hai cụ đã phụng sự tận tâm hết cả cuộc đời. Chúng tôi xin ghi lại những nét chính. Chứ nếu viết hết ra bằng giấy trắng mực đen thì cần cả pho sách.

- Trần Đông trước đây là giám đốc sở công an Hải Phòng. Sau đó được đề bạt lên thứ trưởng thứ nhất của Bộ Công An, và mang quân hàm thiếu tướng. Nhưng Trần Đông không ăn cánh với Mai Chí Thọ là em của Lê Đức Thọ, một nhân vật ai cũng biết. Rất nổi tiếng và cũng rất tàn ác. Chắc các các chị cũng đã được nghe những chuyện lão ta diệt những người không ăn cánh trong đảng như kiểu Stalin. Thí dụ như vụ bắt giam vụ trưởng Vụ Đối Ngoại Vũ Đình Huỳnh mà báo chí nước ngoài các anh cũng biết đến. Lê ra Trần Đông đáng được làm bộ trưởng bộ Công An, nhưng ông ta bị cánh Mai Chí Thọ hạ bệ bằng cách buộc về hưu. Muốn đánh Trần Đông, họ bắt giam hai thủ hạ thân tín của Trần Đông là đại tá Hoàng Trừ và thượng tá Hoàng Lượng. Cả hai người đều là phó giám đốc Sở Công An Hải Phòng. Anh Lượng không chịu được nhục nhà đã cần lưới tự tử. Còn Hoàng Trừ cần lưới nhưng không chết, sau đó chúng cho nhổ hết răng để khỏi cần lưới. Chúng vu cho hai người này là gián điệp của CIA Mỹ và gián điệp cho cục tình báo Hoa Nam, Trung Quốc. Vậy nếu một thủ hạ thân tín của mình là CIA và tay sai cho cục phản gián Hoa Nam Trung Quốc thì bản thân Trần Đông cũng có liên đới trách nhiệm. Vì vậy ông ta bị hất khỏi cương vị thứ trưởng và cho về vườn.

- Đó là đơn cử một vụ. Còn những vụ khác tương tự cũng không phải là ít. Nó là một cuộc vật lộn giữa những phe phái. Và

những cái có họ dùng để hạ nhau là vu oan cho người ta là gián điệp. Cũng chẳng khác gì những người chống cộng ở nước ngoài, khi muốn hạ ai thì vu cho họ là cộng sản.

- Thượng tướng Chu Văn Tấn, bí thư khu ủy Việt Bắc phải thất cổ tự tử vì bị bọn Lê Duẩn hãm hại. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh bị chúng dùng kế phản gián, báo cho máy bay Mỹ đến ném bom nơi ông ta đang họp. Ủy viên chính trị Hoàng Văn Hoan nếu không cao bay xa chạy thì cũng tù một gông hoặc bị thủ tiêu. Bây giờ ai cũng rõ như ban ngày, lý tưởng cộng sản chỉ là sự lừa dối. Khi gian khổ thì người ta khéo động viên lòng yêu nước của anh để anh xông ra mặt trận, đổ máu nơi chiến trường. Xương máu anh là nguyên liệu để chúng xây nên những những lâu đài lộng lẫy của chủ nghĩa tư bản ngày nay. Chúng tha hồ ăn chơi trác táng và còn có quyền lên án các anh là phản động, chống đảng.

- Bây giờ trong đảng toàn một bọn cầu an. Toàn một bọn cơ hội chủ nghĩa. Chẳng còn gì là phẩm chất đảng viên. Chẳng còn gì là tính chiến đấu cách mạng, là nhân phẩm con người cộng sản. Chúng nó toàn là bọn đầu cơ buôn lậu, bán rẻ cả tổ quốc cho ngoại bang. Các anh các chị cứ ở Việt Nam lâu một chút thì sẽ thấy hết cái mặt thật lì lợm và vô liêm sỉ của chúng.

- Bà nói như vậy là vợ đùa cả năm. Trong đảng cũng có khối người muốn đấu tranh. Nhưng đấu tranh thì tránh đâu. Cái bài học cũ ngày nay vẫn phải đem ra học lại. Anh nào anh nấy phải tìm lấy một ô dù mà núp. Thăng nào may thì ô dù không bị thủng. Thăng nào vô phúc thì nó toạc lòi ra bọn đàn em ra cho những tập đoàn khác nó giết như giết rệp. Tôi nghĩ vợ chồng mình về hưu rồi mà lại hay. Thôi thì kệ cha nó vật nhau đánh nhau. Nhưng không thăng nào dám cắt lương hưu mấy triệu cán bộ, bộ đội, thương binh. Nó mà làm như vậy thì sẽ có loạn kiêu binh ngay.

- Chưa đến lúc đấy ông ơi. Khi cần thì cả tổ quốc nó cũng bán. Nó sợ gì một lũ già nua, thương binh, mất sức. Thôi thì được ngày nào hay ngày ấy. Chứ xã hội này không ai dám nói chắc.

- Thật đấy. Hôm nay là Đỗ Mười số một. Võ Văn Kiệt số hai. Nhưng chưa biết chừng chỉ ngày mai là Đỗ Mười về vườn, Võ Văn Kiệt xuống đốc. Và ai mà biết được thăng khác nó lên là thăng nào. Và biết nó sẽ múa cờ nào, cờ đỏ búa liềm hay cờ vàng ba gạch đỏ.

- Hồi xưa thì người ta diệt cánh Trần Đông trong Bộ Công An. Mai Chí Thọ hét ra lửa mưa ra khói. Cá ai tưởng đại tá Hoàng Trừ sẽ tù một gông? Ông ta là một nhân vật được đào tạo khóa phản gián đặc biệt ở Liên Xô, làm đến chức đại tá. Thế mà bị chúng nhỏ hết hàm răng cho khỏi tự tử, bị tịch thu hết tài sản. Bọn con cái như rắn mất đầu chạy té ra biển. Có cả một đứa thoát ra được Hồng Kông rồi sang Anh, các cháu có biết không?

- Dạ, nhiều người lắm, làm sao biết được thưa cô.

- Thế nhưng bây giờ Hoàng Trừ lại được tha. Chỉ khổ anh Hoàng Lương, lão ta cũng tiêu phí mất gần nửa đời người nằm hầm năm hố, bám trụ hoạt động bí mật ở căn cứ địa trong Nam, khi đánh nhau với Mỹ. Thực tình chỉ có tội tham ô tí đỉnh. Nhưng chúng nó thì thiếu gì quân tham ô. Sao không bắt hết mà giam vào nhà tù. Thật khổ thân anh Hoàng Lương.

- Thế bây giờ Hoàng Trừ ra sao cô?

- Anh Bùi Thiện Ngộ, bộ trưởng Bộ Nội Vụ bây giờ, phải lấy đầu ra bảo lãnh cho ông bạn già cùng học khóa phản gián ở Liên Xô ngày xưa, được về nhà sống nốt tuổi già. Vì ông ta cũng đã ngoài bảy mươi. Và cũng đã bị tù oan mười mấy năm rồi.

- Thế còn Mai Chí Thọ?

- Lão này vẫn sống ở Sài Gòn.

- Sao lại thế?

- Ngay Hoàng Trừ được Bùi Thiện Ngộ bảo lãnh. Nhưng cũng chỉ là tạm tha và quản thúc tại gia. Chứ đã được khôi phục

công dân đâu.

- Như thế có nghĩa là phe Mai Chí Thọ vẫn còn mạnh. Sao thế hả cô?

- Có những cái đến cỡ Bộ Chính Trị cũng không biết, cũng chỉ gió chiều nào che chiều ấy, chứ lập trường tư tưởng cái gì, hướng chi là cô. Ủy viên trung ương về hưu thì chúng nó coi như cái rơm cái rác. Những cái mà cô biết được là do bạn bè trong trung ương đang còn công tác, nói chuyện mới biết. Có những buổi họp cả bộ chính trị chỉ ngồi trơ ra nghe hai ông Mười và Kiệt tranh luận. Chẳng có ủy viên nào dám hé răng. Thế mà cũng gọi là dân chủ.

- Sao Lê Duẩn có tội diệt ngầm những cán bộ cao cấp của đảng, mà người ta vẫn tôn sùng, vẫn dùng tên lão ta đặt tên cho đại lộ này, đường phố kia ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Cái đó là thói không sao ngủi được.

Không ngờ ông chú cựu cục trưởng lại phần uất tuôn ra một câu quá thô như vậy. Có lẽ vì toàn phận con cháu trong nhà, nên ông già mới dám phang ra. Và ông nói tiếp:

- Cũng như ngày xưa, người ta thờ Stalin, và ngày nay thờ Mao Trạch Đông. Cái anh Việt Nam mình chỉ tài bắt chước thiên hạ. Tôi chỉ sợ có một ngày nó lại cho đào hết lên đốt thành tro.

- Sao ông nói gì mà kinh vậy. Thế thì có ngày nó lại cho đào xác tôi lên thiêu thành tro. Vì tôi cũng là ủy viên trung ương mà.

- Tôi đã bảo là cái chức ủy viên trung ương của bà bây giờ nó rẻ lắm. Vì bà đã về hưu rồi thì còn trung ương trung iếc gì. Bà bây giờ cũng như tôi. Chỉ là thứ thường dân thôi.

- Nhưng bọn khác nó lên. Chưa chắc nó đã để mình yên.

- Trời ơi, sao bà đã gần kề miệng lỗ mà còn lo lắm vậy. Tôi và bà sẽ dặn con cháu. Khi chúng tao chết thì cứ việc hỏa thiêu, rồi rắc tro xuống dòng sông Hồng này để hồn được thanh thoi cùng sông núi và không còn sợ phe phái nào nó cuốc mả đào mồ đòi đốt xác nữa. Cái ông Chu Ân Lai thế mà khá tinh táo. Trước khi chết ông ấy cũng dặn con cháu như thế.

Nguyễn Anh Tuấn

Quý vị đã từng sinh ra tại Đà Lạt,
Quý vị đã từng học tại Đà Lạt,
Quý vị đã từng làm việc tại Đà Lạt,
Quý vị đã từng yêu mến thành phố này,
hãy đến tham dự buổi họp mặt

Ngày Đà Lạt

do Hội cựu giáo sư và sinh viên Đại Học Đà Lạt "Thụ Nhân" cùng thân hữu tổ chức vào lúc 12 giờ trưa

ngày Chủ nhật 8-10-1995

tại nhà hàng Chine Masséna (Tikok cũ)

13 Place Vénétie, 75013 Paris

để cùng nhau ôn lại những kỷ niệm ưu ái của ngày xưa, với một chương trình văn nghệ và khiêu vũ chọn lọc, do ban nhạc Trưng Dương thực hiện dưới chủ đề "Mái ấm ân tình".

Chương trình: 12⁰⁰ - 12³⁰: tiếp tân
12³⁰ - 14³⁰: ẩm thực và văn nghệ
14³⁰ - 17⁰⁰: khiêu vũ

Giá vé ừng hồ : 200 F/người

Xin đặt trước tại:

- Nhà hàng An Hiên: 158, boulevard Masséna, 75013 Paris

- Quán Mỹ Lan: 69.84.82.88

- Nguyễn Khách Chúc/Thanh Mai: 60.05.52.57

- Đinh Hùng: 45.90.89.16 (tối)

BỘ MẶT THẬT CỦA LÊNIN

Bùi Tín

LTS: Cuối năm 1994, nhà xuất bản Harper Collins ở London đã ấn hành cuốn sách tiếng Anh, *Lenin : life and legacy*, do giáo sư Harold Shukman, giám đốc trung tâm nghiên cứu về nước Nga tại trường Đại học St Antony ở Oxford (Anh) phỏng dịch theo nguyên bản tiếng Nga, *Bộ mặt thật của Lê Nin*, xuất bản năm 1994 tại Moscow mà tác giả là viên tướng người Nga Dimitri Volkogonov viết theo tài liệu lưu trữ mật. Nhà xuất bản Robert Laffont ở Paris dịch bản phỏng dịch tiếng Anh của H. Shukman ra tiếng Pháp dưới tựa đề *Le vrai Lénine (d'après les archives secrètes soviétiques)*. Bản dịch này đã được phát hành hồi tháng 5 năm nay tại Paris.

Dưới đây chúng tôi trích đăng hai đoạn ngắn bài giới thiệu của Bùi Tín tóm lược cuốn sách này. Ông đã dựa vào hai bản phỏng dịch tiếng Anh và tiếng Pháp để giới thiệu, bằng nhiều đoạn ngắn, nguyên tác của Dimitri Volkogonov.

Bàn tay sắt của Lenin

Xin chớ hiểu lầm rằng ở Nga thời Stalin mới có khủng bố trắng. Không! Ngay sau Cách mạng tháng Mười đã có khủng bố và tàn sát hàng loạt, như một chính sách rõ ràng, nhất quán của đảng Bôn-sê-vích (Bolchévick) và chính Lenin.

Báo *Nhật ký Petersbourg* in ở Munich (Đức) năm 1921 đăng bài của nữ văn sĩ Zinaida Hippus có đoạn: "Nhiều trí thức trở thành viên chức cho đảng Bôn-sê-vích. Họ được trả lương cực thấp, đủ cho... chết từ từ. Từ mùa xuân 1919 bạn bè gặp nhau đã không thể nhận ra nhau được nữa. Mới đầu chính quyền còn khuyên dân nên ăn khoai tây cả vỏ, rồi sau đó đến khoai tây cũng không có mà ăn nữa".

Hippus kể lại số phận của các sĩ quan của chế độ cũ: "Từ đầu năm 1918, hàng tháng các sĩ quan cũ bị truy lùng và bắt giữ cùng với gia đình, có khi cả chú, bác của họ. Chỉ cần một lời nhận xét, tố cáo nào đó của một kẻ chỉ điểm hoặc ý kiến từ một viên chính ủy đơn vị là dương sự cùng gia đình bị đưa đi trại tập trung làm khổ sai".

Ủy viên nhân dân quốc phòng Trotski ra một nghiêm lệnh ngày 2-12-1918 qui định: "Một số sĩ quan cũ có trình độ chuyên môn được dùng lại trong Hồng quân phải bảo đảm rằng họ có vợ con đang sống trong biên giới đất nước ta; điều này đặc biệt cần đối với cán bộ được dùng trên cương vị chỉ huy và họ phải làm giấy cam đoan rằng bản thân họ và gia đình phải trả lời về mọi sai trái nếu họ phạm phải". Một chế độ giữ con tin rất chặt chẽ!

Nhiều giấy tờ, chỉ thị mang bút tích của Lenin còn lưu giữ nói làm thế nào để tiến hành "chiến tranh giai cấp", "tiến hành nội chiến" để "tiêu diệt kẻ thù giai cấp" với những qui định và hướng dẫn rất cụ thể.

Trong chỉ thị "tổ chức thi đua như thế nào", Lenin viết: "Mục tiêu của mỗi làng xã, thị trấn là loại bỏ trên đất Nga mọi loài sâu bọ, ruồi muỗi ăn hại, chuột ăn bằm, những con gián giàu có... Nơi này phải bỏ tù một tá tên nhà giàu, mười kẻ bóc lột; nơi kia phải bắt chúng lau rửa máy nông nghiệp; nơi khác phải bắt bọn ăn bằm chia *thẻ màu vàng* ra để mọi người biết mà kiểm tra hành động nguy hiểm của chúng; chỗ khác nữa phải xử bắn một trong mười kẻ phạm tội để răn đe bọn khác...".

Lenin thù ghét thậm tệ lớp phú nông - những tên koulak thật ra là những nông dân loại trung, giỏi làm nông nghiệp, nhân vật trung tâm của nông thôn nước Nga. Lenin gọi họ là "những tên nhà giàu nông thôn", "những con đũa hút máu", "những con rắn độc", và tháng 8-1918, Lenin viết những lời hò hét rợn người: "chiến tranh với bọn koulaks! Hãy giết bọn koulak! Hãy giết hết bọn chúng đi không chừa tay!". Đó là cuộc chiến tranh, đầy ải, đầy đọa, tàn sát, thủ tiêu hơn hai triệu hộ trung nông khá giả trong số 15 triệu hộ nông dân Nga.

Đối với kẻ thù chính trị, Lenin còn tỏ ra khát máu hơn nữa. Tháng 11-1922, trong thư viết cho Stalin, Lenin yêu cầu: "Việc loại trừ những tên Men-sê-vích (Menchevik), xã hội nhân dân và xã hội cách mạng, tôi rất sốt ruột vì cho đến nay vẫn chưa hoàn thành. Tôi cho rằng phải đuổi hết bọn chúng nó đi. Bọn xã hội cách mạng là nguy hiểm nhất vì bọn chúng khá thông minh. Kể cả bọn vốn ở báo *Nhà kinh tế* (Economist) như Ozerov và đồng bọn; bọn Men-sê-vích như các tên bác sĩ Rozanov, Radtchenko và cô em của hắn hoặc Frank (tác giả cuốn *Methodologie*) đều phải bị trừng trị thẳng tay. Cần nhắc ủy ban đặc biệt hoàn tất danh sách để trục xuất hàng trăm tên. Đất nước Nga sau đó sẽ trong sạch lâu dài. Cần làm ngay vụ xử án bọn xã hội cách mạng...".

Theo gương Lenin, Trotski phụ trách quốc phòng, cũng tỏ ra hung hãn. Có lần Trotski điện cho viên chỉ huy ở Razan: "Với sĩ quan nào không đủ tin cậy, hãy bố trí một chính ủy dữ dằn ở bên cạnh, tay cầm súng ngắn. Phải để cho mỗi sĩ quan cao cấp một sự lựa chọn: chiến thắng hay chết! Các chính ủy cũng phải liệu hồn. Nếu để cho một thành viên bộ tham mưu đào ngũ thì chính ủy phải đền mạng!".

Theo thống kê, chỉ trong hai năm 1918 và 1919, số binh lính và sĩ quan cũ phải trình diện cũng như số bỏ ngũ bị triệu tập trở lại để bị giam giữ và đi trại tập trung lên đến 1,761 triệu người.

Bề ngoài của Lenin với cái vẻ hiền từ, trái ngược với bản chất độc địa, tàn ác, khát máu của ông ta. Năm 1918, trong một bức điện gửi cho Trotski, Lenin nhắc: "Cần nói thẳng với các viên tư lệnh rằng chúng ta theo mẫu của cách mạng Pháp; chúng ta sẽ truy tố ra tòa án quân sự, và sẽ xử bắn nữa, những sĩ quan cấp cao chần chừ khi thi hành mệnh lệnh và thất bại ở chiến trường".

Trong nội chiến, nhân dân Nga bị kẹt cứng giữa *khủng bố trắng* ở một bên và *khủng bố đỏ* ở một bên. Điều có khác chăng là *khủng bố trắng* có tính chất tự phát ở cơ sở, còn *khủng bố đỏ* thì do chủ trương và đôn đốc từ bên trên như một quốc sách của nhà nước.

Cuộc tàn sát gia đình cựu Nga hoàng Romanov

Chuyện này bây giờ mới rõ ràng sau khi kho lưu trữ mật được "bật mí".

Việc cả gia đình cựu Nga hoàng bị tàn sát ra sao, ai ra lệnh, lệnh được thi hành như thế nào, cho đến nay, đảng cộng sản Liên Xô (cũ) coi là điều tuyệt mật. Giải thích chính thức hồi đó là: "Cựu hoàng đã bị tử hình vào tháng 7-1918, do quyết định của ủy ban xô viết địa phương (thị trấn Iekaterimbourg) do tình hình khẩn trương bọn bạch vệ nổi dậy muốn giải thoát cựu hoàng nhằm khôi phục nền quân chủ. Chính quyền các cấp và chính phủ trung ương tán thành hành động ấy".

Cho đến nay, sự việc đã rõ: ủy ban trung ương đảng Bôn-sê-vích đã quyết định việc này. Lenin và Sverdlov, chủ tịch Liên Bang Nga, ủy viên bộ chính trị, đã chỉ thị cụ thể việc thi hành. Không có tòa án, không có luận tội. Lệnh từ trên cao nhất là: thủ tiêu toàn bộ gia đình nhà vua cũ, "diệt sạch cả Nhà Romanov" tức là cả gia đình.

Sau này, vào năm 1935, khi viết hồi ký ở nước ngoài, Trotski đã tiết lộ về việc trên như sau: "Sau khi Hồng quân chiếm được thị trấn Iekaterimbourg, tôi gặp Sverdlov và hỏi: Sa hoàng đâu rồi? - "Chết rồi, Sverdlov trả lời, bị xử bắn". - "Gia đình ông ta đâu?" - "Bị xử cùng với ông ta". Tôi ngạc nhiên hỏi: "Tất cả ư?" - "Phải, tất cả". - "Vậy ai đã quyết định chuyện này?". - "Chúng tôi đã quyết định. Ilitch (tức là Lenin) nghĩ rằng không thể cho bọn bạch vệ một lá cờ còn sống để tập hợp lại trong hoàn cảnh gay go lúc ấy".

Một tháng trước việc tàn sát gia đình Sa hoàng cũ, em ruột Sa hoàng là Michel Romanov đã bị xử bắn. Việc này được giữ kín, nay mới rõ. Từ cuối năm 1917, Michel Romanov đã gửi đơn cho Lenin, xin được đổi tên họ theo họ vợ, bỏ hết chức tước, chỉ là ông "Brassov" và mong được ra nước ngoài sinh sống. Lenin biết rõ Michel từng tán thành cuộc cách mạng tháng 2-1917, từng khoác băng đỏ trước ngực tỏ cảm tình với cách mạng, lại không có biểu lộ gì chống đối đảng Bôn-sê-vích, vậy mà Lenin từ chối đơn xin của Michel. Sự từ chối ấy có nghĩa một bản án buộc tội chết. Michel bị bắt và bị giam ở Perm. Đêm 11-6-1918, một nhóm bôn-sê-vích đưa Michel và cô thư ký người Anh tên là Jonhson ra khỏi thành phố và bắn chết. Chẳng có tòa án và hồ sơ gì. Về sau hai người dự cuộc xử bắn ấy là Markov và Nooselov gửi báo cáo cho Ban Lịch Sử trung ương đảng kể lại việc họ đã bắn chết Michel ra sao và còn tả chuyện đồng bọn tước đoạt của cải riêng của hai nạn nhân nữa.

Adolf Ioffé, đại sứ Nga đầu tiên ở Đức sau Cách mạng tháng Mười, cũng viết hồi ký kể lại rằng: "Tôi đang ở Berlin khi Sa hoàng và gia đình bị xử bắn. Tôi chỉ được thông báo về cái chết của Nicolas II. Tôi vẫn cho rằng gia đình ông còn sống. Khi Guillaume II (vua Đức) và em của hoàng hậu Nga cũ là bá tước Darmstadt hỏi về hoàng hậu và những người con, tôi đều trấn an như tôi hiểu. Về sau tôi hơi ngờ ngợ vì có nhiều lời đồn rằng hoàng hậu cũng đã chết. Khi Dzerzinski (trùm an ninh, ủy viên bộ chính trị) ghé qua Berlin trên đường đi Thụy sĩ, tôi gắng hỏi ông thì ông thú nhận với tôi rằng Ilitch (Lenin) dặn ông ta không được nói cho tôi biết chuyện này (chuyện vợ con Sa hoàng cũng bị giết). Lenin còn nói rằng Ioffé không biết thì càng dễ đánh lừa bọn Đức ở Berlin".

Việc giết sạch cả nhà Romanov là một chủ trương từ trung ương vì đồng thời việc này ở Alapaievk, các ông hoàng bà chúa cũ Elisabeth Feodorovna, Serge Mikhailovitch, Ivan Konstantinovitch, Igor Konstantinovitch, Vladimir Palei... đều bị xử bắn, nhằm diệt sạch, diệt triệt để dòng họ Romanov, loại trừ mọi hậu họa lâu dài về sau.

Cuộc tàn sát nhà vua và gia đình được ghi nhận như sau. Sáng 16-7-1918, việc tàn sát được hoạch định theo lệnh từ Moscow. Kế hoạch lại được báo cáo về Moscow để xét duyệt. Lệnh chuẩn y đến từ Moscow để thực hiện, bao gồm cả chỉ thị không cần phiên tòa, không cần xét xử, giết sạch, thi hành ngay. Mọi sự đổ lên đầu "xô viết thị trấn Iekaterimbourg" thế là ổn.

Thực hiện cuộc thảm sát là nhóm bôn-sê-vích gồm Iourovski, Medvedev, Nikouline, Iermakov, Radzikhovski. Iourovski là người chỉ huy nhóm, kể rõ: "Hai giờ trưa ngày 16, đồng chí Filip ghé qua báo tin lệnh hành quyết Nicolas đã đến. Tối nay một người mang bí danh "Thợ cạo ống khói" sẽ ghé qua để dự cuộc rồi nhận các xác chết đi chôn. Tôi triệu tập các đồng chí và nhắc lại sự phân công ai bắn Nicolas, ai bắn vợ hắn, ai bắn những người khác. Tôi phát cho các đồng chí súng ngắn Nagan.

"Một giờ rưỡi sáng 17, một người gõ cửa. Đó là "thợ cạo ống khói". Tôi bảo bác sĩ Bolkine (bác sĩ gia đình cựu hoàng) đánh

thức tất cả dậy, mặc quần áo cho nhanh vì đang có lộn xộn ở ngoài phố, cần di chuyển gấp đến nơi an toàn.

"Hai giờ, tôi dẫn mọi người đi xuống tầng ngầm của ngôi nhà. Gia đình Nicolas đi trước, ông ta bế trong tay Alexis 13 tuổi, đứa con trai duy nhất của dòng họ; rồi đến vợ Nicolas là cựu hoàng hậu Alexandra Fedorovna cùng bốn người con gái. Khi mọi người dừng lại, tôi báo tin: ban chấp hành xô viết công nông binh đã ra lệnh hành quyết. Nicolas quay lại tôi, vẻ mặt như muốn hỏi vì sao vậy thì tôi ra lệnh: bắn!

"Tôi nổ súng đầu tiên và bắn chết Nicolas. Thế là súng nổ liên tiếp, kéo dài. Tôi ra lệnh ngưng bắn, một lúc tiếng súng mới lặng hẳn. Tôi bỗng nhận ra một số người còn sống. Như bác sĩ Bolkine nắm dài tay còn chống lên đầu, tôi kết liễu đời ông bằng một phát súng ngắn. Alexis cùng ba đứa em gái Tatiana, Anastasia và Olga cũng còn sống. Cũng như Demidova. Đồng chí Iermakov muốn dùng lưỡi lê đâm chúng nó nhưng không làm được vì quanh người chúng đều quấn áo quần lót gắn rất nhiều kim cương. Tôi giết từng đứa một bằng súng".

Medvedev cũng viết hồi ký, kể lại cuộc thảm sát như sau: "Họ có vẻ bình tĩnh, cựu hoàng hậu làm dấu thánh khi nghe lệnh xử tội, một số kêu lên: Lay chúa! Tôi bắn phát đầu tiên vào Sa hoàng. Iourovski và Iermakov cũng nhắm bắn vào ngực ông ta. Những phụ nữ hét lên rồi rên rĩ. Người đầu bếp nằm ở chân tường, còn anh nấu bếp quỳ gối. Một tiếng phụ nữ kêu lên: Chúa hãy cứu con! Đó là cô người ở, nhờ chiếc gối bông to che chở. Cô bị đâm chết bằng lưỡi lê. Thằng bé Alexis còn rên rĩ. Iourovski đến gần nó bắn luôn ba phát bằng khẩu Mauser. Thằng bé còn cố lết đến chân bố nó. Cuối cùng chỉ còn Olga và Anastasia còn sống, chúng bị máy viên đạn súng colt. Thế là chúng chết hết".

Hôm sau Iourovski và Nikouline đi Moscow để báo cáo "chiến công" này cho Lenin và Sverdlov, không quên góp nhặt hết vàng bạc, châu báu, kim cương và đá quý cũng như thư từ, nhật ký, ảnh, kỷ niệm...

Vụ hạ sát tàn ác vợ chồng Nga hoàng cũ không có xét xử, viện cớ giả dối là tình hình khẩn trương, giết một cách bừa bãi vào nửa đêm, đối với cả gia đình già trẻ lớn bé cho đến cả bác sĩ, người đầu bếp, người nấu bếp và người ở, vừa độc ác, vừa hèn hạ, nói lên tâm địa hung tợn của những người cộng sản bôn-sê-vích. Nó còn dễ tiện ở chỗ không dám nói lên sự thật...

Sự kiện bi thảm, xấu xa này ám ảnh chế độ xô viết cho đến tận khi nó tắt thở vào năm 1991. Trước đó, ngày 26-7-1975, *Youri Andropov* lúc đó là trùm an ninh KGB (về sau là tổng bí thư đảng cộng sản Liên Xô) đã đề nghị bộ chính trị "phá hủy ngôi nhà Ipatiev", ngôi nhà mà gia đình Nga hoàng cũ từng ở và nơi diễn ra cuộc tàn sát rùng rợn trên đây. Bản nghị quyết về việc này ghi: "Những nhóm chống xô viết ở phương Tây thường dấy lên những chiến dịch tuyên truyền liên quan đến hoàng gia Romanov và thường nhắc đến ngôi nhà buôn Ipatiev ở thành phố Sverdlovsk (tên đặt cho Iekaterimbourg sau Cách mạng tháng Mười. Sverdlov cũng được biết như người cùng Lenin đề xướng cuộc tàn sát trên đây; ông ta chết vì bệnh cúm tây ban nha cũng vào năm 1918). Nhiều khách nước ngoài đến thăm thành phố này và ngôi nhà Ipatiev ngày càng được họ đề ý. Do đó cần nghĩ đến việc phá hủy ngôi nhà ấy với lý do công khai là qui hoạch mới cho thành phố...".

Chính Boris Eltsine, hồi ấy là bí thư đảng của khu vực này, đã miễn cán thi hành nghị quyết, nhằm xóa đi một vết nhơ, một vết nhục.

Bùi Tín



Tiến công ngoại giao Nga tại châu Á

Bà Aung San Suu Kyi được trả tự do

Nhà đối lập Miến Điện, giải Nobel về hòa bình 1991, bà Aung San Suu Kyi đã được chính quyền quân phiệt trả tự do vào ngày 10-7-1995, sau 6 năm bị quản thúc tại gia. Trong một cuộc phỏng vấn dành cho báo *New York Times*, bà Aung San Suu Kyi tả những điều kiện giam cầm của mình: "*Tôi có radio và sách. Nhưng tôi biết những bạn đồng tù không có gì cả; họ đã trải qua những giai đoạn nghiệt ngã hơn nhiều*". Bà đã sử dụng thiên như một phương pháp để chịu đựng thế cô lập. Bà không khước từ việc thành lập một chính phủ chuyển tiếp gồm các thành phần quân đội và dân sự.

Ngày 25-7, trong một buổi họp báo, bà kêu gọi các sắc tộc thiểu số tại Miến Điện thiết lập những "*quan hệ tin cậy*" với chính quyền nhưng đồng thời cũng yêu cầu những nhà kinh doanh ngoại quốc chờ đợi để xem tiến trình "*hòa giải dân tộc*" đi đến đâu trước khi đầu tư vào Miến Điện. Cũng lúc đó, Washington cho biết Hòa Kỳ tiếp tục duy trì những trừng phạt kinh tế đối với Miến Điện; họ cho rằng việc bà Aung San Suu Kyi được trả tự do chỉ là "*đoạn đầu của một quá trình dài và khó khăn*". Thật vậy, trong hiện tại, chưa có đối thoại giữa bà Suu Kyi và Hội đồng Phục hồi Trật tự và Pháp luật (SLORC). Dự thảo hiến pháp mà quân đội sắp sửa đệ trình cho Nghị hội Ước pháp phê chuẩn, vẫn có mục đích là loại bà Suu Kyi khỏi những cuộc bầu cử tổng thống sắp tới với những điều khoản như việc ứng cử viên không được quyền có hôn phối là người ngoại quốc. Trong lúc chờ đợi, bà Suu Kyi cố gắng dựng lại tổ chức Liên minh Quốc gia vì Dân chủ (NLD) của bà. Tổ chức này tuy không bị cấm nhưng nó đã bị phe quân đội lũng đoạn sau cuộc đại thắng của bà hồi năm 1990.



Bắc Kinh thử nghiệm hỏa tiễn

Việc Bắc Kinh bắn thử nghiệm hỏa tiễn, cách đảo Đài Loan 150 cây số, gây một xúc động mạnh cho dân Đài Loan, thị trường chứng khoán địa phương đã giảm sút hơn 4%. Đây là lần đầu Bắc Kinh thử nghiệm một loại hỏa tiễn liên lục địa từ một giàn phóng lưu động, và đã thành công.

Sự kiện này cũng gây lo ngại cho các quốc gia trong vùng. Những nhà quan sát đưa ra hai lý do giải thích cử chỉ khiêu khích của Trung Quốc, một ngoại và một nội. Lý do thứ nhất là Bắc Kinh muốn cảnh giác những thành phần Đài Loan muốn độc lập. Lý do thứ hai là, trong giai đoạn chờ đợi cái chết của Đặng Tiểu Bình, có sự tranh đua thái độ cứng rắn trong nội bộ giữa những người muốn kế vị "người cầm lái nhỏ".

Nhật bản nhắc nhở rằng sự ổn định tại eo biển Đài Loan là một yếu tố cho hòa bình và an ninh trong vùng. Dầu vậy, sự kiện này chỉ là một nổi cộm trong cuộc thi đua võ trang của các nước Đông-Nam Á: Mã Lai, Tân Gia Ba, Thái Lan và Nam Dương. Hải và không quân Trung Quốc tuy chưa có khả năng hoạt động xa như Mỹ, Pháp... nhưng đã trở thành một đe dọa lớn trong vùng.



Một tuần lễ trước khi bộ trưởng ngoại giao Mỹ Warren Christopher sang thăm Việt Nam, bộ trưởng ngoại giao Nga, ông Andrei Kozyrev, đã có mặt tại chỗ cùng một phái đoàn gồm nhiều doanh gia và đại diện các ngân hàng thương mại Nga. Sau khi Liên Xô sụp đổ, Nga không còn là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam nhưng sự hiện diện của Nga tại Việt Nam vẫn còn quan trọng, đặc biệt là trong địa hạt dầu hỏa.

Sau chuyến đi của Kozyrev, một số bất đồng giữa Nga và Việt Nam vẫn chưa được giải quyết như tiến trình theo đó Việt Nam thanh trả cho Nga những khoản nợ trước khi Liên Bang Sô Viết sụp đổ. Tương lai của căn cứ Cam Ranh - trước kia là căn cứ lớn nhất của Liên Xô ở ngoại quốc - chưa được giải quyết. Thật ra, mục đích chính của Nga là muốn sử dụng lại những "quan hệ lịch sử và thuần túy", theo lời của Kozyrev, với Việt Nam như là bàn đạp để xâm nhập thị trường Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm những nước không có tập quán trao đổi với Nga. Trên khía cạnh địa lý chính trị, ASEAN đang biến dần thành một cực có thể đối trọng với Trung Quốc trong vùng Thái Bình Dương.

Với tư cách quan khách, Kozyrev đã thăm dự phiên họp cấp bộ trưởng ASEAN và Diễn đàn về An ninh tại Thái Bình Dương. Nga đang gây dựng lại những tham vọng cũ của một cường quốc Châu Âu và Châu Á.



Một quyết định rất quan trọng...

Ngày 7-7-1995, chính quyền cộng sản đã ký một quyết định. Quyết định này được ban hành một cách có vẻ rất bình thường nhưng nếu thực sự được áp dụng nó sẽ gây xáo trộn rất lớn.

Theo quyết định, từ đây toàn bộ mọi việc quản lý tài chính trong các xí nghiệp quốc doanh sẽ tập trung về Bộ Tài Chánh. Các bộ, các cơ quan ngang bộ, các tỉnh, các thành phố hiện đang chủ quản các công ty quốc doanh phải trao lại cho Bộ Tài Chánh. Các cán bộ làm nhiệm vụ quản lý tài chính tại các công ty này cũng sẽ được chuyển về Bộ Tài Chánh.

Mặc dầu quyết định chỉ nói chuyển giao việc "quản lý tài chính", nhưng mọi người đều biết quản lý tài chính là phần lớn vấn đề của một công ty. Nếu giám đốc tài chính không thuộc quyền chỉ huy của tổng giám đốc thì giám đốc tài chính còn quan trọng hơn cả tổng giám đốc. Quyết định này nếu được thực hiện sẽ đưa tới hai khả năng, hoặc xí nghiệp bế tắc vì không còn lãnh đạo thống nhất, hoặc trên thực tế tất cả mọi xí nghiệp đều nằm dưới sự kiểm soát của Bộ Tài Chánh, biến bộ này thành một bộ khổng lồ, gây đảo lộn lớn không những trong hoạt động kinh tế mà còn trong cơ cấu quyền lực.

Người ta có thể hiểu phần nào lý do của quyết định này. Lý do thứ nhất là để thu thuế. Thuế do Bộ Tài Chánh thu, nếu chính Bộ Tài Chánh quản lý tài chính các công ty thì không còn có việc trốn thuế, ít nhất trên nguyên tắc.

Lý do thứ hai là quyết định này nhằm các công ty của quân đội và công an. Các công ty này nằm ngoài mọi kiểm soát và không nộp thuế. Hơn thế nữa, chúng đang biến quân đội thành một quốc gia trong một quốc gia. Nếu quyết định này được áp

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

dụng thì kể như các công ty của quân đội sẽ bị thu hồi lại cho chính phủ.

Tuy nhiên có tất cả mọi triển vọng là quyết định này sẽ không được áp dụng. Lý do **thứ nhất** là nó sẽ gặp sự **chống đối** mạnh mẽ của quân đội, công an, các Ủy Ban Nhân Dân tỉnh và thành phố. Tất cả đều rất mạnh, riêng quân đội còn mạnh hơn chính phủ. Lý do thứ hai là vì nó không khả thi về mặt kỹ thuật.

Trước đây chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũng đã làm một quyết định tương tự là thành lập một bộ riêng để quản trị các xí nghiệp quốc doanh. Quyết định này, về mặt kỹ thuật, còn khả thi hơn quyết định hiện nay bởi vì nó thành lập một bộ hoàn toàn mới do sự thỏa hiệp giữa các bộ chứ không tước đoạt của các bộ để trao cho một bộ; mặt khác, nó giữ được sự thống nhất quản lý của các xí nghiệp quốc doanh chứ không gây mâu thuẫn giữa quản lý tài chính và các hoạt động khác của xí nghiệp. Dầu vậy, sau khoảng 6 tháng thử nghiệm, quyết định này đã chứng tỏ tính không khả thi của nó và Bộ Quản Trị Các Xí Nghiệp Quốc Doanh bị hủy bỏ.

Một khu tự trị

Báo Tuổi Trẻ, ngày 11-7-1995, có đăng một bài phóng sự về cái mà ký giả Hoàng Linh gọi là "Khu tự trị Văn Thánh".

Văn Thánh là tên của một khu thuộc quận Bình Thạnh, nằm sát cư xá Thanh Đa, và cũng là tên dùng cho bến xe thành lập sau 1975. Từ năm 1989, ban giám đốc bến xe này tự lấy quyết định, chưa được chính quyền phê chuẩn, mở rộng khu vực bến xe làm một số gia đình bỗng dưng bị coi là nằm trong khu vực bến xe và chịu sự kiểm chế của Nguyễn Phi Long, giám đốc bến xe Văn Thánh, mà báo Tuổi Trẻ gọi là "lãnh chúa Ba Long".

Mặc dầu Ủy Ban Nhân Dân huyện Bình Thạnh đã nhiều lần khẳng định các gia đình này cư trú hợp pháp, lãnh chúa Ba Long vẫn thẳng tay hành hạ các gia đình trong "khu tự trị" của ông ta. Họ bị cấm lợp lại nhà ngay cả khi bị dột, cấm mọi sửa chữa nhà, cấm hội họp, ra vào bị kiểm soát và còn bị thường xuyên đánh đập. Ba Long tuyển dụng một số côn đồ sẵn sàng ra tay theo lệnh. Ngày 4-7-1995, ông Lê Khắc Tuyên tổ chức cuộc họp mặt "tuyển dụng những người có công với nước", nghĩa là những đảng viên được ghi công, nhưng ngay sau đó bị Ba Long bắt giữ, tra hỏi quá nửa đêm. Một người bị liệt hai chân chống nạng tới thăm thân nhân bị đánh đập tàn nhẫn và bị bẻ gãy nạng. Công an đến bênh vực những gia đình ở đây bị cả bọn vệ sĩ của Ba Long dàn trận sẵn sàng đánh lại đành rút lui.

Hiện chính quyền vẫn chưa làm gì được Ba Long. Trong khi đó thì Hòa thượng Quảng Độ bị xử tù vì "phá rối trật tự an ninh"!

Xử tội cả hai vụ án chính trị

Ngày 12-8-1995, chính quyền cộng sản Việt Nam đột ngột đem xử vụ án Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc & Xây Dựng Dân Chủ. Vụ án diễn ra đúng một ngày và được xử kín. Ông Nguyễn Đình Huy, chủ tịch Phong Trào, bị kết án 15 năm tù. Hai phó chủ tịch Nguyễn Ngọc Tân tức Phạm Thái và Đồng Tuy bị xử 11 và 12 năm tù, những người khác từ 4 đến 11 năm (xem thông cáo của Văn phòng đại diện hải ngoại PTTNDT&XDDC trong Thông

Luận số này).

Ngay sau đó, ngày 15-8-1995, đến lượt bốn vị lãnh tụ và hai đạo hữu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị ra tòa. Hòa thượng Thích Quảng Độ, nhân vật chính thức số hai nhưng trên thực tế là người có uy tín nhất và lãnh đạo thật sự GHPGVNTN, bị kết án 5 năm tù; thượng tọa Thích Không Tánh, 5 năm tù; Đại đức Thích Nhật Ban, 4 năm tù; Đại đức Thích Trí Lực, hai năm rưỡi. Hai đạo hữu là ông Nhật Thường bị xử 3 năm tù và bà Đồng Ngọc bị xử hai năm tù treo.

Trong số những người của PTTNDT&XDDC, nhân vật độc đáo nhất có lẽ là ông Phạm Thái. Ông Phạm Thái, năm nay 77 tuổi, là một nhà cách mạng lão thành nhiều thành tích. Ông gia nhập đảng Đại Việt rất sớm và trở thành một gương mặt nổi và một nhà lý luận chính của đảng. Ông có học thức uyên bác, hiểu biết tường tận tình hình thế giới, một khả năng khó tìm thấy nơi những người làm chính trị ở thế hệ của ông. Ông cũng là người ưa mạo hiểm, cuộc đời đấu tranh đã đưa ông tới hầu hết các nước Châu Á. Ông cũng là người chủ mưu và thực hiện thành công việc phục kích ám sát tướng Chanson, tư lệnh quân đội Pháp tại Nam Kỳ khi Pháp bắt đầu tái lập lại quyền lực tại miền Nam. Sau Hiệp định Paris, Phạm Thái thành lập và làm chủ nhiệm báo Tự Quyết, chẳng bao lâu ông bị tổng thống Ngô Đình Diệm truy lùng và phải vượt biên qua Cam-bốt lưu vong một lần nữa. Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm bị lật đổ, ông trở về làm nghề ký giả và tiếp tục vai trò một cấp lãnh đạo Tân Đại Việt. Ông đã từng đảm nhiệm chức vụ tổng trưởng Thông Tin trong một thời gian ngắn rồi thôi vì xung đột với tướng Nguyễn Khánh. Tuy học thức uyên bác, lý luận vững chắc, phân tích chiến lược và chiến thuật rất xuất sắc nhưng Phạm Thái chưa bao giờ là nhân vật số một của Đại Việt, vai trò này lần lượt do các ông Phan Thông Thảo, Nguyễn Tôn Hoàn và Nguyễn Ngọc Huy đảm nhiệm. Lý do là vì tuy khả năng có thừa nhưng tính tình Phạm Thái quá nghệ sĩ và lãng mạn, đầu óc đảng phái của ông không nặng. Chính cái tên Phạm Thái cũng tố giác bản tính lãng mạn của ông. Đó chỉ là tên hiệu mà ông đã chọn vì ưa thích nhân vật Phạm Thái thời Lê mạt - Tây Sơn, một nhân vật kiệt xuất, văn võ kiêm toàn nhưng không thành công vì quá nghệ sĩ. Tên thật của Phạm Thái là Nguyễn Ngọc Tân. Ông là dân biểu chế độ Việt Nam Cộng Hòa cho tới ngày 30-4-1975. Những người quen biết Phạm Thái ít ai, kể cả các bạn đồng viên và các đồng chí trong đảng Đại Việt, ý thức được giá trị thực sự của Phạm Thái. Ông xuề xòa, ưa đùa giỡn và không coi chuyện gì là quan trọng. Gần đây Phạm Thái có gởi ra hải ngoại hai tài liệu phân tích thời cuộc rất xuất sắc. Hai tài liệu này đang được in thành sách. Với tuổi 77, Phạm Thái là người cao tuổi nhất trong số những chính trị phạm bị đưa ra tòa kết án tử trước tới nay.

Hòa thượng Quảng Độ, năm nay 68 tuổi, được mọi người kính trọng vì đạo đức cũng như về trí tuệ của ông. Ông là người luôn luôn bảo vệ Đạo pháp một cách kiên trì và bình tĩnh. Chính Hòa thượng Quảng Độ là người đã giữ cho GHPGVNTN không bị sát nhập vào giáo hội Phật Giáo nhà nước. Năm 1981, Hòa thượng Quảng Độ, sau gần bốn năm bị giam giữ, bị đem ra đày ở miền Bắc tại làng cũ của ông. Căm thù Hòa thượng Quảng Độ đã làm hồng âm mưu thiết lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do chính quyền chủ trương, chính quyền cộng sản đã đày luôn thân mẫu của Hòa thượng Quảng Độ, mặc dầu lúc đó cụ bà đã 85 tuổi và đã sống xa người con từ gần 30 năm. Bà cụ qua đời một thời gian

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

Câu "Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu không bị bắt vì bất đồng ý kiến..." thực là ý nghĩa. Nó xác nhận giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã bị án tù nặng nề vì "bất đồng ý kiến". Câu sau cùng, về hai ông Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu, mới thật đáng ngạc nhiên: "Hai người này sẽ bị kết án theo luật pháp Việt Nam". Tòa án chưa xử mà sao Bộ Ngoại Giao đã dám quả quyết là họ "sẽ bị kết án"? Chắc chắn là Bộ Ngoại Giao hiểu quá rõ hệ thống pháp luật hiến nay.

Dù bản chất của chế độ Hà Nội thế nào đi nữa thì văn thư này cũng vẫn là một văn thư rất vụng. Điều ngộ nghĩnh là người ký tên văn thư này là bà Tôn Nữ Thị Ninh, trưởng phòng phụ trách các tổ chức quốc tế. Bà Tôn Nữ Thị Ninh trước đây du học và tốt nghiệp tại Pháp trong thập niên 60. Những người quen biết đều đồng ý bà Ninh là một người rất thông minh và sử dụng ngôn ngữ rất chính xác. Phải chăng bà Ninh đã cố ý lộ bịch hóa pháp lý của nhà nước Việt Nam và gây thêm sự quan tâm của thế giới đối với số phận những nạn nhân của chế độ?

Thêm chi tiết về vụ bắt hai ông Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu

Đồng nghiệp HY VỌNG, xuất bản tại Đức, số 16 tháng 8-1995, cho thêm nhiều chi tiết về vụ bắt ông Hoàng Minh Chính. Báo HY VỌNG đã đăng phóng ảnh "Quyết định khởi tố bị can" do đại tá Phạm Chuyên, tự xưng là "Thủ trưởng cơ quan An ninh điều tra, CATP Hà Nội", ký ngày 14-6-1995. Theo tài liệu này, ông Hoàng Minh Chính (tên thật Trần Ngọc Nghiêm) bị buộc tội "lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, của tổ chức xã hội hoặc của công dân và tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa".

Cũng như những gì đã xảy ra với ông Đỗ Trung Hiếu, ông Hoàng Minh Chính đã bị bắt từ 7 giờ sáng ngày ngày 13-6 và đến hôm sau mới được giải về nhà và nhận lệnh bắt, rồi sau đó bị đem đi.

Trên phóng ảnh lệnh bắt đăng trên báo Hy Vọng, ông Hoàng Minh Chính, trước khi ký nhận, đã ghi chú như sau: "Tôi hoàn toàn phủ định điều 205A, 82 LHS. Đại tá Phạm Chuyên đã gán ghép cho tôi để khởi tố tôi. Tất cả cả những điều tôi làm tôi nay đều hoàn toàn hợp hiến, hợp pháp, công khai vì dân vì nước. Tôi coi việc khởi tố và bắt giam tôi là phi pháp với hiến pháp và luật pháp hiện hành. Tôi yêu cầu tòa xử đúng luật, đúng thủ tục. Hà Nội, 20 giờ 45. Hoàng Minh Chính".

Khi ông Hoàng Minh Chính bị giải đi, nhiều người vây quanh nhà chứng kiến, ông Chính nói với đám đông: "Chào bà con, tôi đi". Người lớn chấp tay xá ông, trẻ con vây quanh hô to: "Một-hai-ba, chúng cháu chào bác Chính ạ!". Ngày 20-6-1995, bà Lê Hồng Ngọc, phu nhân ông Hoàng Minh Chính, đến Sở Công An Hà Nội để yêu cầu được giải thích thêm. Đại diện công an trả lời: "Hoàng Minh Chính là một tên phản động. Khám nhà Hoàng Minh Chính chúng tôi đã tịch thu được một bức thư của tên Hiếu, thư này đã được đưa vào hồ sơ là vật chứng".

Như vậy là ông Chính chỉ có một tội cụ thể là đã giao thiệp với Đỗ Trung Hiếu? Thật là khó hiểu, bởi vì tại Sài Gòn cùng ngày ông Đỗ Trung Hiếu cũng được cho biết ông bị bắt vì "có liên hệ với Hoàng Minh Chính". Nói chung ông Chính bị bắt vì giao

thiệp với Đỗ Trung Hiếu, còn ông Hiếu bị bắt vì đã giao thiệp với ông Hoàng Minh Chính.

Đĩ nhiên đó chỉ là một lý do khô khan. Hai người này đã bị bắt vì là tiêu biểu của hai phong trào mà đảng cộng sản lo ngại. Ông Hoàng Minh Chính đại diện cho những người đòi xét lại những vụ án đàn áp thô bạo, còn ông Đỗ Trung Hiếu bị coi là người vận động dân chủ hóa nguy hiểm nhất.

Tổ chức Phục Hưng tổ chức gặp gỡ phong trào Hiến Chương 77

Trong bốn ngày, 4, 5, 6 và 7-9-1995, một cuộc gặp gỡ với các lãnh tụ của phong trào Hiến Chương 77 sẽ diễn ra tại thủ đô Praha, nước Tiệp, do sáng kiến của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam.

Trong số những nhân vật đáng chú ý có thể kể: bà Dana Nemcová, tiến sĩ tâm lý học, nguyên phát ngôn viên Hiến Chương 77; ông Jiri Dienshler, chủ tịch đảng Tự Do Dân Chủ, nguyên phát ngôn viên Hiến Chương 77, cựu bộ trưởng ngoại giao; ông Frantisek Starek, kỹ giả; linh mục Václav Malý, nguyên phát ngôn viên và sáng lập viên Hiến Chương 77; ông Ivan Medek, cố vấn của tổng thống Václav Havel; ông Pavel Pechaek, trưởng ban Tiệp ngữ đài Âu Châu Tự Do; ông Václav Benda, dân biểu, phó chủ tịch đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo; bà Jirina Siklová, tiến sĩ xã hội học, giáo sư trường đại học Praha; ông Joseph Kolrba, dân biểu.

Các tham dự viên cũng sẽ được hội kiến với chính tổng thống Vaclav Havel, linh hồn của Hiến Chương 77 trước khi trở thành tổng thống Tiệp sau cuộc cách mạng nhưng.

Trong một bài phỏng vấn dành cho ký giả Nguyễn Huỳnh Mai, ông Trần Quốc Bảo, chủ tịch Tổ Chức Phục Hưng, cho biết mục đích chính của hội nghị là để những người Việt Nam tranh đấu cho dân chủ có dịp trao đổi với những người đã khởi xướng một cuộc đấu tranh trong nội bộ một chế độ cộng sản và đã thành công. Một mục đích khác là qua những tiếp xúc này, tranh thủ sự hưởng ứng của các yếu nhân Tiệp. Ông Bảo dự trừ một số người tham dự từ 40 đến 50 người đại diện cho nhiều tổ chức trong cộng đồng người Việt hải ngoại.

Phong trào Hiến Chương 77, sau nhiều chuẩn bị khó khăn và hiểm nghèo đã chính thức ra đời ngày 1-1-1977. Sau đó nó tiếp tục được nhiều người hưởng ứng. Ngay sau khi thành lập, các thành viên Hiến Chương 77 đã bị đàn áp. Tất cả đều bị bỏ tù nhưng họ đã kiên trì và, lợi dụng sự chuyển hướng tại Ba Lan, họ đã vùng lên giành thắng lợi.

Máy móc cũ giá trời ơi

Công ty giám định tổng quát (Société Générale de Surveillance) của Thụy Sĩ vừa mới làm xong việc giám định thiết bị nhập khẩu của 12 công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài, theo ủy nhiệm của Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư. Kết quả cho thấy 6 công ty đã khai tổng cộng trên 12 triệu USD. Chẳng hạn tại liên doanh BGI Tiền Giang, mức chênh lệch giữa giá do công ty này khai báo với giá giám định lên tới 9,1 triệu USD, trong đó chênh lệch giá thiết bị là 7,1 triệu USD. Cũng theo

Lại chuyện... yêu nước

Như một số đông thầm lặng khác, sau khi đọc bài "Một cách nhìn cuộc chiến" của anh Nguyễn Gia Kiểng, số báo tháng 5-1995, tôi có một chút do dự định lên tiếng. Tiếp theo sau đó, bài viết của anh Nguyễn Thành Nhân và anh Phạm Ngọc Lân đã làm cho tôi phần nào được "hả dạ". Nhìn chung, mỗi người với cái nhìn ở góc cạnh của mình, cả ba đều có cái lý riêng. Tôi nghĩ, những bài viết đó đều mang chung một ý nghĩa bổ túc cho nhau hầu tìm ra một mẫu số chung mà tạm thời mọi người có thể chấp nhận được.

Tôi cũng rất tán thành những ý nghĩ của anh Lân khi anh đề cập đến vấn đề "nhạc sến".

Nói chuyện yêu nước, tôi xin đóng góp thêm một vài ý kiến.

Nhiều người thường lẫn lộn và có khuynh hướng đồng hóa Tổ quốc với một thiểu số cầm quyền. Trước sự tha hóa, lạc hậu của đất nước cũng như khi đã quá bất mãn và chán ghét cái thiểu số bất tài vô tướng này, người ta bỗng dưng có mặc cảm và tỏ thái độ phủ nhận luôn Quê hương của mình. Trải qua bao nhiêu biến cố, những ý niệm và những chủ thuyết ngoại lai cứ liên tục xâm nhập vào Việt Nam, từ đó, một số đông đã tự đánh mất bản ngã của mình, họ nghi ngờ lòng yêu nước của chính họ và vì thế đã quay lưng lại với Tổ quốc. Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước lâu đời. Và tình yêu nước này luôn bằng bạc trong đời sống của mỗi người dân. Ta phải xác định lại rõ ràng và cần khơi dậy tinh thần yêu nước nồng nàn sẵn có đó.

Tôi đồng ý với anh Lân là người Việt chúng ta có thừa lòng yêu nước, nhưng lại thiếu lòng yêu nhau. Đất nước cứ chìm đắm mãi trong chiến tranh và nghèo đói vì ngoài sự tranh chấp thì một phần do tính toán chủ quan và độc đoán của những kẻ cầm quyền. Những kẻ độc đoán luôn chủ quan cho rằng lòng yêu nước của mình là duy nhất đúng đắn và họ không nhân nhượng bất cứ một sự khác biệt nào. Ngoài ra, tinh thần "mỗi người Việt Nam là một ông quan" cũng đã góp phần gây ra nhiều đổ vỡ.

Người Việt Nam rất lãng mạn và chính vì tính lãng mạn này đã phần nào tạo nên bao điều huyền hoặc. Con người thường lý tưởng hóa những thứ tình yêu không tên. Và sự vọng tưởng quá độ dễ nảy sinh trạng thái mơ hồ, nhiều ý niệm vì thế cứ nhập nhằng vào nhau.

Hành động của những người theo cách mạng, những người làm chính trị, lúc ban đầu có thể xuất phát từ tình yêu nước : rật sự, nhưng khi họ sử dụng chủ thuyết làm cứu cánh để đạt lấy chính quyền thì, hoặc vì tham vọng, vì cá nhân cục bộ, hoặc vì xem chủ thuyết như một thứ vũ khí, như sức mạnh để bảo vệ quyền lực, tình yêu nước do đó dễ bị lạm dụng và bị gạt bỏ. Trong trường hợp này, yêu nước biến thành ý thức lợi ích. Và yêu chủ nghĩa là để duy trì quyền lực. Có một số đông bị cuốn hút vào cơn mê hoặc chủ thuyết, họ tự đánh lừa chính mình và vì thế dễ trở thành những kẻ cuồng tín.

Lâm Thanh Hùng (Hòa Lan, hè 1995)

Còn nhiều lỗi chính tả

Đọc sơ qua bài "Đi thăm Đoàn Viết Hoạt", TL số 84, đoạn cuối trang 23, tôi thấy có tất cả 10 lỗi chính tả. Đọc kỹ lại thì không phải là 10, mà là 13. Có lẽ ban biên tập bạn chuẩn bị đi hè? Hy vọng là sau hè các bài vở sẽ ít lỗi hơn.

Madame Lương (Marne la Vallée)

GALA QUANG TRUNG 7-10-1995

với chủ đề Văn Hóa các sắc tộc tại Việt Nam qua trang phục - ca - vũ sẽ được ASSORV và QUANG TRUNG tổ chức vào ngày thứ bảy 7 tháng 10 năm 95, bắt đầu từ 21 giờ tại Espace Liberté 122, av du Général de Gaulle - Massy Palaiseau

Qua những bộ trang phục lộng lẫy của từng sắc dân, những điệu vũ nhịp nhàng và những bài ca vui nhộn, chúng tôi xin giới thiệu cùng quý vị và các bạn văn hóa và đời sống sinh hoạt của hơn ba mươi sắc tộc đang sinh sống tại Việt Nam.

Phần dạ vũ sẽ do ban nhạc The Time, nữ ca sĩ trẻ đầy tài năng Lệ Thu và DJ kinh nghiệm phụ trách.

Vé mua tại chỗ: 120 F Vé mua trước: 100 F

Liên lạc: Trần Huy Lịch : 45.69.92.06

Diệp Tường Bảo : 42.05.73.93.

Giới thiệu sách mới

- **Following Hồ Chí Minh**, hồi ký của Bùi Tín, do Judy Stowe và Đỗ Văn chuyển sang Anh ngữ. Carlyle Thayre, giáo sư Học Viện Quốc Phòng Úc Đại Lợi, đề tựa. Nhà xuất bản Hurst & Co Publishers, University Hawaii Press, phát hành ở Hoa Kỳ và Canada.

Sách in đẹp, bìa dày in chữ vàng, có một số ảnh, dày hơn 200 trang. Sách phỏng theo hai cuốn *Hoa Xuyên Tuyết* và *Mặt Thật*, có bổ sung thêm cho bạn đọc nước ngoài.

- Để biết con đường mà ông Hồ Chí Minh đã dẫn đất nước đến hiện nay.

- Để thấy chủ nghĩa Mác-Lênin được du nhập vào Việt Nam bằng chủ nghĩa Stalin và chủ nghĩa Mao Trạch Đông.

- Để nhận rõ cuộc "đổi mới" nửa vời, không dứt khoát hiện nay là nguy hiểm và bế tắc.

- Để hiểu bốn lỗi lầm kinh khủng của đảng cộng sản sau 30-4-1975.

- Để cùng nhau phấn đấu cho một nền dân chủ đa nguyên bằng biện pháp không bạo lực.

Một cuốn sách không thể thiếu, quà quý của thế hệ 1, 2 người Việt di tản cho các bạn trẻ thế hệ 3, 4 rành ngoại ngữ hơn tiếng Việt.

Giá bán: 26 USD (kể cả cước phí) hoặc tương đương.

Đặt mua, xin ghi rõ đề tựa quyền sách và gửi về: University Hawaii Press - 2840 Kolowalu St. - Honolulu - HI 96822 - USA. Ngân phiếu xin đề University Hawaii Press.

- **Về ba ông thánh...**, do nhà báo Thành Tín lược dịch và giới thiệu, phơi bày bộ mặt thật của Lenin, Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Việt Luận (Sydney, Australia) ấn hành, tháng 9-1995. Sách dày 110 trang, in đẹp, bìa láng, có ảnh.

Sách gồm ba tác phẩm:

1. *Bộ mặt thật của Lenin*, tác giả Dimitri Volkogonov, tổng giám đốc Kho Tư Liệu Lịch Sử của nước Nga.

2. *Cuộc sống riêng của Mao Trạch Đông*, tác giả Li Zhi-sui, bác sĩ riêng của Mao Trạch Đông.

3. *Một số tư liệu mới về Hồ Chí Minh*, tác giả Sophia Kuinnjudge, nhà sử học Hoa Kỳ.

Giá bán (kể cả cước phí): 60 F (tại Pháp)

Các nơi khác (kể cả cước phí): 70 F (hoặc tương đương)

Đặt mua: Thông Luận, 24, Square des Cottages - 91200 Athis-Mons - France. **Chi phiếu xin đề: Vietnam Fraternité.**

Sổ Tay

Phúc trình

Tổng thống Bill Clinton đã lấy quyết định bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam sau một phúc trình đặc biệt. Phúc trình này do tiến sĩ Tim Mc Namara, một người bạn thân của tổng thống, đệ trình. Ông Tim Mc Namara cùng tốt nghiệp luật tại đại học Yale với tổng thống và đã hợp tác thành công với tổng thống trong một văn phòng luật sư tại bang Arkansas, ông được tổng thống đặc biệt tin cậy qua các nghiệp vụ về địa ốc. Ông cũng đã từng cố vấn bà Hilary Clinton trong một số vụ mua bán cổ phần rất thành công. Sau khi tổng thống Clinton đắc cử, ông mở văn phòng cố vấn kinh doanh tại Washington DC. Trước những lập luận mâu thuẫn về vấn đề nên hay không nên bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, tổng thống đã nhờ tiến sĩ Tim Mc Namara, mà ông tin là tài giỏi, làm việc có phương pháp và hiệu lực, thực hiện một công tác điều nghiên tại chỗ về hiện tình Việt Nam. Tiến sĩ Mc Namara và ban nghiên cứu đã làm việc trong suốt một tuần lễ tại Việt Nam. Bản phúc trình của tiến sĩ Mc Namara được tổng thống đánh giá là khách quan, khoa học, sâu sắc và thấu đáo, và đã có ảnh hưởng quyết định tới chọn lựa của tổng thống.

Bản phúc trình bắt đầu bằng nhận định: "Như cựu bộ trưởng quốc phòng Robert Mc Namara đã nói, thực ra chúng ta chưa hiểu gì về đất nước và con người Việt Nam cả, đó đã là nguyên do chính của những thất bại liên tiếp của chúng ta".

Về bản chất của chế độ cộng sản Việt Nam, tiến sĩ Tim Mc Namara viết: "Đó không phải là một chế độ độc đoán và hà khắc như nhiều người nghĩ, trái lại, đó là một chế độ vô cùng tự do và bao dung". Bản phúc trình dẫn chứng đầy đủ những cảnh người dân xả rác, tiểu tiện ngay ngoài đường phố, buôn bán ngay trên mặt đường, đi xe ngược chiều, vượt đèn đỏ, v.v... mà không hề bị chế tài, không như ở Mỹ chỉ lợi nước bắt sò đã bị phạt vạ. Nhiều sai phạm nghiêm trọng như các quan chức ăn cắp của công hàng tỷ bạc, dùng công xa đi buôn lậu, chỉ bị kiểm điểm rồi được giữ nguyên chức vụ. Bản phúc trình nhấn mạnh: "Đừng nên cho đó là những bằng chứng của một sự nhu nhược, đó là bao dung thực sự, bởi vì khi cần chính quyền cũng có thể xử án nghiêm khắc, như trường hợp Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, v.v...".

Bản phúc trình cũng lưu ý tổng thống là tuy mang danh là

một chế độ cộng sản nhưng các nhà lãnh đạo đều có tinh thần kinh doanh rất cao, không kém gì người Mỹ. Vợ con và gia đình họ đều giữ những quyền lợi lớn trong các công ty và đều hợp tác chặt chẽ với các công ty nước ngoài, không hề có óc bài ngoại. Ngoài ra họ cũng là những con người yêu chuộng hòa bình, bằng cố là trong cuộc chiến tranh tại Cam-bốt trước đây con cái họ đều trốn lính.

Công lao của đảng cộng sản Việt Nam với đất nước được đánh giá rất lớn. Bản phúc trình viết: "Người Việt Nam có thông lệ lấy tên những anh hùng có công với đất nước đặt tên cho các địa danh và đường phố. Chúng tôi đã nhận xét là tại các thành phố lớn, 87,79% đường phố Việt Nam mang tên các đảng viên cộng sản. Điều này cho thấy thành tích vẻ vang của đảng cộng sản, đảng này chỉ mới thành lập từ 65 năm nay mà đã chiếm gần 90% anh hùng của dân tộc có bốn ngàn năm lịch sử này".

Để phản bác lập luận lên án chế độ hiện nay tại Việt Nam chống lại dân chủ, bản phúc trình giải thích là tại dân tộc Việt Nam chưa đủ trưởng thành để có dân chủ chứ không phải đảng cộng sản Việt Nam không muốn dân chủ. Bản phúc trình viết: "Dân tộc Việt Nam còn rất bán khai, về tín ngưỡng họ vẫn là một dân tộc "animist" (sic), điển hình là tên của họ không phải là tên các vị thánh như chúng ta mà thường là tên các con vật như Long, Lân, Qui, Phụng, hay tên các loại thảo mộc như Tùng, Cúc, Hồng, Lan, v.v... Trình độ văn hóa của họ cũng còn rất kém. Một bằng chứng là một dân tộc gần 75 triệu dân mà chỉ có hai trăm tờ báo, kể cả báo ngày, báo tuần và báo tháng, chưa bằng số báo tại một thành phố trung bình ở Hoa Kỳ. Số lượng sách xuất bản không đáng kể. Sách lý luận chính trị gần như không có, ngoại trừ một vài cuốn do các đảng viên cộng sản sáng tác. Họ cũng chưa có ý niệm nào đáng kể về xã hội dân sự. Trong suốt thời gian điều nghiên, chúng tôi chưa hề gặp một hội đoàn nào do người dân tự ý lập ra. Một số nhỏ hội đoàn như hội nhà văn, hội phụ nữ, nghiệp đoàn, v.v... đều là do đảng cộng sản lập ra cả. Một dân tộc như vậy chưa thể tiếp nhận một thể chế dân chủ".

Sau cùng, bản phúc trình của tiến sĩ Mc Namara cũng giải thích tại sao đảng cộng sản không chấp nhận bầu cử tự do. Bản phúc trình viết: "Họ không chống bầu cử tự do nhưng họ không tổ chức bầu cử tự do vì hiến pháp Việt Nam không bắt buộc. Một cấp lãnh đạo cao cấp đã hỏi chúng tôi: "Tôi xin hỏi các ngài, trong tình huống nước Mỹ hiện nay nếu tổng thống Clinton không bị hiến pháp Hoa Kỳ bắt buộc phải tổ chức bầu cử tổng thống năm 1996 tới đây, liệu ông có tổ chức bầu cử không?".

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó